



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France  
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359  
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Vấn đề trong tháng

## Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu lại bị bắt

Bất chấp triển vọng bình thường hóa quan hệ Việt-Mỹ đang được chính giới Hoa Kỳ tiết lộ có thể xảy ra trong mùa hè này, chính quyền Hà Nội đã lấy một thái độ đặc biệt thách đố.

Ngày 13-6-1995, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Hà Nội lên tiếng bác bỏ mọi điều kiện của Quốc Hội Mỹ để có quan hệ bình thường giữa hai nước, theo đó Hà Nội phải phóng thích các tù nhân chính trị, chấp nhận nguyên tắc bầu cử tự do và cam kết tôn trọng nhân quyền. Cũng ngày 13-6-1995, hai gương mặt đối lập quen biết là Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu bị bắt lại.

Ông Hoàng Minh Chính năm nay 76 tuổi, là một đảng viên cộng sản kỳ cựu, từng là viện trưởng Viện Triết Học Mác-Lênin trong thập niên 1960. Quá khứ và thái độ cương trực của ông đã tạo cho ông một uy tín lớn trong các đảng viên cộng sản và làm cho các cấp lãnh đạo đảng nhứt nhối từ nhiều năm nay. Tuy là một cán bộ chính trị, Hoàng Minh Chính cũng đã có một số thành

tích quân sự xuất sắc. Giữa lúc sự nghiệp đang lên, Hoàng Minh Chính bị bắt vì vụ "Xét lại chống đảng" và bị giam cầm và hành hạ dã man từ 1967 đến 1972. Với thời gian, vụ này càng xuất hiện như là một dàn dựng của Lê Đức Thọ để triệt hạ các đối thủ thuộc phe Võ Nguyên Giáp. Sự thực thì Hoàng Minh Chính và khoảng ba mươi người khác đã chỉ ủng hộ đường lối của Liên Xô vào lúc đó, một đường lối mà, ít nhất về mặt chính thức, ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam cũng tán thành. Hoàng Minh Chính bị bắt giam lần thứ hai từ 1981 đến 1987 khi ông đòi được minh oan và đồng thời lên tiếng đòi dân chủ. Bước ngoặt tư tưởng lớn nhất của Hoàng Minh Chính là vào năm 1988, khi ông cho lưu hành một bản nhận định thẳng thắn đề nghị bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập một thể chế dân chủ kiểu phương tây.

Từ đó đến nay, Hoàng Minh Chính không bỏ lỡ một cơ hội nào để đòi xét lại vụ án thô bạo mà ông và các bạn ông là nạn nhân, đồng thời nói lên sự ủng hộ của ông đối với một thể chế dân chủ đa nguyên. Sự kiên trì của ông đã dần dần đem lại kết quả. Gia đình các nạn nhân khác trong vụ "xét lại chống đảng", Vũ Đình Huỳnh, Đặng Kim Giang cũng đã phá tan sự im lặng để lên tiếng đòi tái lập sự thật. Các nạn nhân của vụ Nhân Văn - Giai Phẩm càng ngày càng lên tiếng mạnh bạo hơn, nhiều hồ sơ trầm trọng khác kể cả thảm kịch "cải cách ruộng đất" cũng bắt đầu được nhắc lại. Tất cả những tiếng nói đòi công lý đó với thời gian đã kết tinh thành một nhận thức về sự trá trở và độc ác của các ban lãnh đạo kế tiếp nhau của đảng. Nhận thức đó tạo ra một lương tâm day dứt và một cảm giác tởm lợm đối với đảng của những người đã từng là đảng viên đặc lực. Những phát biểu gần đây của các cựu thứ trưởng Lê Giản và Nguyễn Trung Thành cần được đánh giá đúng tầm quan trọng của chúng: đó là phần nổi của cả một băng đảo. Băng đảo đó là sự phẫn nộ của những con người đã quyết định không chịu đựng nữa, quyết sống và hành động theo lương tâm của mình. Một làn sóng đối kháng đang dấy lên từ ngay trong nội bộ đảng. Bắt Hoàng Minh Chính, ban lãnh đạo đảng cộng sản đã nhắm trước hết ngăn ngừa một sự bùng nổ. Ông Nguyễn Trung Thành, người đã lên tiếng đòi minh oan cho nhóm Hoàng Minh Chính sau khi tự nhận chính mình với tư cách là cục trưởng Cục Bảo Vệ Đảng đã thi hành vụ đàn áp thô bạo này, đã bị khai trừ khỏi đảng và có thể bị bắt giam.

### Trong số này

1. <i>Vấn đề trong tháng</i>	<b>Thông Luận</b>
3. <i>Chính trị quốc tế:</i>	
Hỗn loạn thế giới mới	<b>Diệp Tường Bảo</b>
4. "Đa nguyên", một bế tắc...	<b>Đoàn Quốc Đăng Long</b>
8. Việt Nam, Trung Quốc: gồng mình	<b>Trần Ngọc Sơn</b>
10. Xây dựng một xã hội nhân đạo	<b>Nghiêm Phong Tuấn</b>
13. Dân tộc Việt Nam đứng trước ...	<b>Nguyễn Huy Bảo</b>
15. Tài liệu về vụ án "xét lại, chống đảng"	
17. Nói chuyện với Đoàn Quốc Sĩ	<b>Thụy Khuê</b>
19. Đi thăm Đoàn Viết Hoạt	<b>Trịnh Nhiệt Thành</b>
20. Thư ngỏ về một giải pháp...	<b>Nguyễn Hộ</b>
22. <i>Mạn đàm:</i> Ngộ nhận	<b>Phạm Ngọc Lân</b>
24. <i>Thời sự - Tin tức</i>	
30. <i>Độc giả viết</i>	<b>Lê Đình Thông</b>
31. Tạp ghi	<b>Nguyễn Gia Kiểng</b>
32. <i>Sổ tay:</i>	<b>Phù Du</b>

Trẻ hơn và ít thành tích hơn Hoàng Minh Chính, nhưng Đỗ Trung Hiếu, 57 tuổi, lại là một đe dọa nguy hiểm hơn cho đảng cộng sản, bởi vì anh năng động hơn và là một chiến sĩ đặc lực hơn của cuộc vận động dân chủ hóa. Đỗ Trung Hiếu có khả năng về dân vận và trí vận, một khả năng mà anh đã trau dồi và thử nghiệm ngay trong hàng ngũ đảng cộng sản. Đỗ Trung Hiếu đã là linh hồn của Câu Lạc Bộ Những Người Kháng Chiến Cũ và đang là một thành viên cốt lõi của cái đang được các trí thức trong nước gọi là Phong Trào Dân Chủ. Năm 1990, Đỗ Trung Hiếu, sau 24 tuổi đảng và đã từng giữ các chức vụ phó ban thường trực Ban Tôn Giáo và chánh văn phòng Ban Dân Vận Thành Ủy Sài Gòn, đã bị bắt giam vì đòi dân chủ. Từ đó đến nay, dù trải qua bao nhiêu thử thách, ý thức dân chủ của Hiếu chỉ mạnh lên chứ không hề yếu đi. Dần dần anh đã trở thành một trong những khuôn mặt nổi nhất của trào lưu dân chủ đa nguyên trong nước. Gần đây anh đã cho lưu hành hai tài liệu gây sóng gió: "Thống Nhất Phật Giáo" và "Lý Tưởng và Thực Tế". Tài liệu cuối cùng của anh, "Những Người Kháng Chiến Cũ: Tất Cả Để Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc", được lưu hành từ tháng 5-1995 ở trong nước, đã là lý do cuối cùng khiến anh bị bắt giữ. Trong tài liệu dài 68 trang đánh máy này, Đỗ Trung Hiếu một mặt phơi bày sự rạn vỡ lớn và mãnh liệt trong nội bộ đảng cộng sản, mặt khác đề nghị một tiến trình cụ thể để thực hiện dân chủ đa nguyên qua một "Hội Nghị Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc". Ngày 13-6-1995, Đỗ Trung Hiếu bị bắt về tội "chống chủ nghĩa xã hội", và sau đó bị đưa ra miền Bắc vì, vẫn theo lệnh bắt, "có quan hệ trực tiếp với vụ Hoàng Minh Chính".

Liên kết Đỗ Trung Hiếu với Hoàng Minh Chính, nhà cầm quyền cộng sản một lần nữa dàn dựng ra một "âm mưu" để triệt hạ cùng một lúc hai phong trào đang lên cao ở trong nước là phong trào đòi xét lại các vụ án thô bạo và phong trào đòi dân chủ đa nguyên.

Căng thẳng hơn nữa là trường hợp của ông Nguyễn Hộ. Ông Nguyễn Hộ đáng lẽ cũng đã bị bắt cùng với Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu nhưng, vì biết được sự cứng cỏi của ông, Thành Ủy Sài Gòn đã gọi cựu thượng tướng Trần Văn Danh, tức Ba Trần, đến thăm dò tâm lý của ông. Nguyễn Hộ đã thẳng thắn nhờ Trần Văn Danh nói lại với Thành Ủy là ông sẽ không chấp nhận bị bắt và nếu công an đến bắt ông, ông sẽ tự tử ngay tức khắc. Cho đến nay chính quyền cộng sản đã nhượng bộ và để yên ông Nguyễn Hộ, nhưng không ai có thể tiên đoán được hết sự thô bạo của một chính quyền độc tài đang bị đe dọa. Một thảm kịch có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu là những con người mà đất nước Việt Nam có quyền hành diện. Người ta có thể tán thành hay không tán thành quá khứ của họ, người ta không thể không ngưỡng mộ thái độ lương thiện của họ. Chính quyền cộng sản đã làm to khi đối xử thô bạo với Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu và những người như họ, bởi vì chính họ, trước lịch sử Việt Nam sau này khi quyền lực của đảng cộng sản đã đi vào dĩ vãng, có thể làm chứng rằng chọn lựa con đường cộng sản là một chọn lựa giải thích được ở một giai đoạn lịch sử khi phải có những chọn lựa không hoàn hảo. Chỉ có những con người thật kiêu ngạo mới có thể nói rằng mình không bao giờ sai lầm. Điều quan trọng không phải là không sai lầm mà là có thái độ đúng đắn khi nhận ra bản phận đối với đất nước. Họ đã có sự lương thiện đó, và đã lao vào cuộc vận động dân chủ với tất cả hăng say, bất chấp mọi rủi ro. Cả Hoàng Minh Chính lẫn Đỗ Trung Hiếu, và dĩ nhiên nhiều người khác như họ, đều đóng

góp trong một bài học giản dị mà mỗi chúng ta một lần nữa cần suy ngẫm để đừng quên, đó là ai cũng có thể thay đổi. Hiểu như thế để một mặt chấp nhận những người từ những quá khứ đối nghịch với mình, và mặt khác đừng bao giờ nghĩ rằng con đường mình đang chọn là đúng hoàn toàn và mãi mãi. Thảm kịch của dân tộc ta là vào một lúc nào đó chúng ta đã quá đam mê đến nỗi cho rằng chỉ có mình là đúng và nhìn những người Việt Nam khác chính kiến với mình như thù địch.

Lý do nào đã khiến cho đảng cộng sản Việt Nam ra tay hung bạo một lần nữa? Chắc chắn là họ phải có phản ứng trước áp lực gia tăng từ cả ngoài lẫn trong. Bên ngoài, cuộc vận động dân chủ nhờ sinh hoạt kinh tế thị trường càng ngày càng được thêm những điều kiện thuận lợi và càng thêm sức mạnh. Bên trong, phong trào đòi công lý, đòi xét lại những quyết định thô bạo trước đây càng ngày càng lan tràn và tăng cường độ, có khả năng làm bùng nổ một cuộc thanh toán lẫn nhau trên một qui mô lớn. Tất cả những bối rối đó xảy đến vào giữa lúc Đại Hội VIII của đảng cộng sản đã tới gần và đòi hỏi những chọn lựa chiến lược rất quan trọng. Đợt đàn áp này có thể được nhìn như một biện pháp của ban lãnh đạo đảng nhằm dẫn dắt và ngăn chặn những thành phần, ngày càng đông đảo, đang chờ đợi và đòi hỏi ở Đại Hội VIII những đổi mới thực sự và quả quyết theo chiều hướng minh bạch hóa và dân chủ hóa, đồng thời với những thay đổi nhân sự quan trọng.

Nhưng đảng cộng sản sẽ sai lầm rất lớn nếu nghĩ rằng bắt giam Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu, và có lẽ thêm một số người khác trong những ngày tới đây, sẽ gỡ rối được cho họ. Khác với vụ "Xét lại chống đảng" và vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm", hay ngay cả vụ "Diễn Đàn Tự Do" trước đây, hai phong trào đòi công lý và đòi dân chủ hiện nay không phải chỉ là chủ trương của vài chục người, mà là những phong trào rộng khắp, những làn sóng ngầm to lớn dâng lên từ quần chúng. Mọi cố gắng chống trả đều vô ích, nhất là đảng cộng sản cũng không còn là một khối gắn bó như trước nữa. Hai phong trào đó là tích lũy của những vấn đề phải giải quyết nhưng đã không được giải quyết. Đảng cộng sản chỉ có một lối thoát, càng ngày càng hẹp lại vì sự ngoan cố của chính họ, về dân chủ.

Trái với sự yên tâm, phần nào do cảm nghĩ bất lực của nhiều người, tình trạng đất nước đang rất khẩn trương. Tuy nhờ kinh tế thị trường chúng ta đã có tăng trưởng về kinh tế, nhưng trong chiều sâu đất nước đang bị tổn thương rất trầm trọng về mọi mặt; trong khi người dân, bất mãn và bất lực, đã dần dần mất đi tinh thần trách nhiệm và lòng tin vào đất nước. Dưới mắt rất nhiều quan sát viên một vài chỉ số tài chính có vẻ khả quan không thể che giấu được sự thực là Việt Nam đang tiến gần tới bờ vực thẳm. Chúng ta may mắn có được những con người như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Văn Thuận, Phạm Đức Khâm, Hồ Hiếu, v.v... Những con người đó, rất tiếc chưa đông, đã đủ sáng suốt để nhận định tình hình đất nước đang rất nguy ngập và nếu không có dân chủ mau chóng, chúng ta sẽ đi vào bế tắc và đen tối. Và họ đã chấp nhận tất cả để đất nước có dân chủ. Họ đã là nạn nhân của sự hung bạo của chế độ cộng sản, nhưng cũng phải nói rằng họ đã phải trả giá đắt cho sự thụ động của đa số. Chúng ta phải làm tất cả những gì có thể làm được để hỗ trợ họ. Trước hết là hãy dành cho họ một tình cảm và một lòng biết ơn.

## HỖN LOẠN THẾ GIỚI MỚI

Đầu thập niên 90, một hy vọng mới đã đến với thế giới, đặc biệt là với những dân tộc đang bị áp chế. Sự sụp đổ của những chế độ độc tài tại Đông Âu, Nam Mỹ, châu Á và châu Phi đã làm nhiều người nghĩ rằng sớm muộn gì dân chủ tự do cũng sẽ là khuôn mẫu xã hội chung của loài người. Giác mơ theo đó lẽ phải và pháp lý sẽ thay thế võ lực để làm nền tảng cho các quan hệ ngoại giao, dường như có triển vọng trở thành hiện thực.

Năm năm sau, mộng ước đó không còn nữa. Vì Hoa Kỳ đã là siêu cường quốc duy nhất còn sống sót và cũng đã tự cho mình vai trò "cảnh sát quốc tế", họ mang một trách nhiệm lớn trong sự mất mát này. Với chính sách ngoại giao trắng trợn và tùy tiện của họ, Mỹ đã phá vỡ niềm tin ở một "trật tự thế giới mới".

Thành ngữ "trật tự thế giới mới" nảy sinh trong chiến tranh Vịnh Ba Tư. Nhân danh pháp lý quốc tế, Mỹ đã tập hợp một quân đoàn khổng lồ để đánh bại quân đội Irak và dành lại cho hoàng gia Al-Sabah cùng vài công ty dầu hỏa, độc quyền khai thác tầng hầm Kuwait. Đối lập Irak đã muốn lợi dụng thế yếu của chế độ Hussein để khởi nghĩa nhưng họ đã bị các đồng minh bỏ rơi vì quyền lợi của phương Tây là một lãnh thổ Irak trọn vẹn nhưng với một chính quyền yếu đi. Để duy trì hình ảnh đạo đức của cuộc chiến mới chấm dứt, đồng minh đã ra lệnh cấm chính quyền Bagdad có mặt trên một phần ba miền Bắc lãnh thổ Irak với lý do là bảo vệ dân chúng Kurd. Nhưng đầu năm 1995, khi Thổ Nhĩ Kỳ xâm chiếm khu vực này để tiêu diệt các phong trào độc lập Kurd, Hoa Kỳ có thái độ thông cảm chỉ vì Ankara là một thành viên của Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Tại Trung Đông, từ khi Liên Xô tan rã, Mỹ được coi như một người anh cả có khả năng bảo đảm chất lượng của những cuộc thương thuyết và giá trị của các hiệp ước. Tuy nhiên, việc gì vừa xảy ra tại Israel tháng 5 vừa qua, chứng tỏ Mỹ không xứng đáng với địa vị này. Sau khi chính phủ Israel ra lệnh tịch thu 52 ha đất thuộc dân Palestine, nằm trên phía đông thành phố Jerusalem, Hội đồng bảo An của Liên Hiệp Quốc được triệu tập vì hành động này vừa trái luật quốc tế, vừa là một vi phạm Hiệp ước Washington được ký giữa Israel và Tổ chức Giải phóng Palestine vào năm 1993. Thế mà Hoa Kỳ đã không ngăn ngại sử dụng quyền phủ quyết để không cho phép Liên Hiệp Quốc lên án thái độ ngang ngược của Israel. Điều mỉa mai là kết cuộc, Rabin cũng phải đình hoãn việc tịch thu đất vì những chính đảng đại diện cộng đồng Ả-Rập tại Israel, từ trước đến giờ vẫn ủng hộ chính phủ, nay hăm dọa sẽ liên kết với phe hữu để lật đổ chế độ Rabin. Kết quả là Mỹ một lần nữa cung cấp lý lẽ cho các phong trào cực đoan như Hamas hoặc Islamic Jihad trong khi lãnh tụ ôn hòa Arafat và Chính quyền Palestine có nhiệm vụ quản lý nền tự trị giải đất Gaza và thành phố Jericho, ngày càng mất uy tín đối với nhân dân Palestine.

Đối với những nước còn là cộng sản, chính sách Mỹ hoàn toàn rời rạc. Nhân danh nhân quyền, Hoa Kỳ áp đặt lệnh cấm vận cho Cuba, dù rằng biện pháp ấy đã chứng minh nó vừa đã man với dân chúng vừa vô hiệu với chính quyền. Tuy nhiên, dù rằng tình trạng nhân quyền tại Trung Quốc, Việt Nam và Bắc Triều Tiên, còn tệ hơn, Mỹ đối xử khác hẳn với những nước này: Washington dành cho Bắc Kinh quy chế "tối huệ quốc" và đang trong quá trình bình

thường hóa quan hệ với Hà Nội và Bình Nhưỡng. Với Trung Quốc, dưới sự áp lực của giới kinh doanh Mỹ, Tổng thống Clinton đã phải tách rời thương mại với vấn đề nhân quyền. Với Bình Nhưỡng, Washington đành chấp nhận nhiều nhượng bộ để - thứ - giải quyết việc Bắc Hàn có tham vọng chế tạo vũ khí nguyên tử. Động cơ thúc đẩy Mỹ trở lại thân thiện với Việt Nam vừa là kinh tế vừa là địa chính. Sau việc bãi bỏ lệnh cấm vận, Mỹ sắp sửa bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Chính quân đội Mỹ là người tranh thủ mạnh cho việc này vì họ lo lắng trước tham vọng bành trướng của Bắc Kinh tại Biển Đông. Tuy nhiên câu hỏi còn được đặt ra tại sao trong lúc đó Washington vẫn tiếp tục không những ưu đãi Bắc Kinh trên địa hạt kinh tế mà còn cộng tác chặt chẽ với họ trên phương diện quân sự? Giải thích phải chăng là một lần nữa Hoa Kỳ coi nước ta như một lá bài thứ yếu trong cuộc tranh chấp tại Thái Bình Dương?

Tính chất bấp bênh của chính sách ngoại giao Mỹ đã được các cường quốc khác coi như những dấu hiệu để lấy lại những tập quán cũ. Tại hội nghị La Beaulieu, vào năm 1989, cựu Tổng thống Mitterrand hứa là Pháp sẽ gắn liền viện trợ với sự tiến bộ dân chủ tại các nước được họ giúp. Nhưng tới bây giờ, những nước Gabon, Zaïre, Togo, Tchad, v.v... vẫn phải chịu nền chuyên chế của các kẻ độc tài Bongo, Mobutu, Eyadema, Deby, tiếp tục được sự ủng hộ của Paris chỉ vì chúng dành cho Pháp một số đặc quyền. Tại châu Âu, sau khoảng thời gian hợp tác với phương Tây, Nga trở lại với chính sách ngoại giao của Liên Xô. Tại Chechenya, Kremlin không chừa phương pháp tàn bạo nào để chế ngự phong trào độc lập. Phương Tây nghĩ rằng im lặng là giá phải trả để Nga sử dụng ảnh hưởng của họ để can gián phái Serb tại Bosnia nhưng thực tế cho thấy Moscow sử dụng chỗ đứng của họ để bênh vực các quân dân Serb.

So với những bối cảnh bi đát này, Đài Loan xuất hiện như một trường hợp mà đạo đức thu hoạch thành quả. Cuộc bại trận 1949 đã là một bài học đưa chính quyền hải đảo đến việc xây dựng một xã hội lành mạnh hơn. Từ thế cô lập, người Đài Loan tạo được thói quen tự lực cánh sinh. Họ đã sử dụng dân chủ để kết hợp dân tộc và lấy chất xám làm nền tảng cho việc phát triển. Với tầm vóc người lãnh tụ một quốc gia mạnh và dân chủ, chủ tịch Lý Đăng Huy dần dần giành lại chỗ đứng của Đài Loan trên trường quốc tế. Tháng 6 vừa qua, lần đầu tiên từ 1970 và bất chấp Trung Quốc đã phản đối kịch liệt, chính quyền Hoa Kỳ đã cho phép ông thăm viếng Mỹ. Dù rằng chuyến đi này có tính cách riêng tư, nó tiếp theo những cuộc gặp gỡ "nghỉ mát" giữa chủ tịch Đài Loan với các quốc trưởng Thái Lan, Nam Dương, Phi Luật Tân năm vừa qua. Không có nhà quan sát nào phủ nhận đây là những thắng lợi lớn của ngoại giao "Trung Hoa Dân Quốc".

Chính quyền Việt Nam sẽ làm một sai lầm lớn nếu họ tưởng lối thoát khỏi nguy cơ Tàu đến từ Hoa Kỳ. Việt Nam Cộng Hòa đã trả một giá quá cao để đo lường đúng mức được sự bền vững của những liên kết với Mỹ. Thật ra, như nhiều lần đã xảy ra trong lịch sử Việt Nam, giải pháp duy nhất là kết hợp dân tộc và việc ấy bắt buộc phải băng qua dân chủ đa nguyên. Mặt khác, đối lập Việt Nam cũng phải ý thức được rằng không có một thế lực hoặc một biến cố quốc tế nào có khả năng giải tỏa nguy cơ của dân tộc ta nếu chính mình không có thực lực. Muốn được sự ủng hộ của dân tộc, các tổ chức và nhân vật chính trị cần chứng tỏ thái độ đúng đắn và đúng cảm, cần có những tư tưởng đặc sắc cùng những hoạt động gần bó với quần chúng.

Diệp Tường Bào

# "Đa nguyên", một bé tắc chưa có giải pháp

Đoàn Quốc Đăng Long

*LTS: Đoàn Quốc Đăng Long (hay Đoàn, Quốc, Đăng, Long?) là tên chung của một nhóm bạn bè, đảng viên cộng sản, đã chọn con đường phấn đấu ngay trong nội bộ đảng cho dân chủ. Các tác giả mượn giọng văn châm biếm để phơi bày tâm sự của những người thủ cựu chống diễn biến hòa bình. Tuy vậy, bài viết này đặt ra một vấn đề nền tảng: trước hết cần đánh tan sự lo âu của nhiều người cộng sản trước viễn ảnh của một sự thay đổi chế độ. Nó cũng mang một lời nhắn nhủ về đường lối đấu tranh đối với người Việt hải ngoại. Vì khuôn khổ hạn hẹp của tờ báo, chúng tôi đã phải cắt bớt một số đoạn. Sự rút ngắn này hoàn toàn không làm sai đi ý của các tác giả.*

Thưa quý vị,

Chúng tôi thành thật trân trọng những suy tư của quý vị, được thể hiện qua các hình thức tham luận, tác phẩm khảo cứu, sách báo, hồi ký, truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ ca..., ngoài ra còn các đơn khiếu nại, khiếu tố của nhiều nhân vật trong cũng như ngoài nước suốt mấy chục năm qua. Gần đây hơn, phong trào "Diễn Đàn Dân Chủ" nổi lên, có vẻ như không hèn mà gặp. Hầu hết xoay quanh các vấn đề: Chủ nghĩa Mác-Lênin hết thời; chủ nghĩa xã hội sụp đổ toàn bộ; vấn đề dân chủ, tự do, phát triển xã hội; bầu cử tự do, thể chế đa nguyên hoặc lưỡng đảng; thay đổi hiến pháp, phân quyền tam lập; bồi thường vật chất, xin lỗi và phục hồi danh dự cho các vụ án oan [...].

Hôm nay, chúng tôi thực sự muốn nói lên tâm tư thầm kín của một số không ít đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, từ thâm niên cho đến một vài năm tuổi đảng.

Thưa quý vị,

Đã đến nước này, thiết tưởng không còn gì để phải quanh co che giấu. Quý vị nói thẳng, nói thật, có vị trầm tĩnh phân tích, có vị lên án nặng nề những sai lầm nghiêm trọng trong quá khứ, có vị mai mỉa hoặc thóa mạ không tiếc lời..., tất cả như một bản hợp xướng đầy âm thanh tra tấn. Chúng tôi cũng là người, cũng đầy đủ tham-sân-si-hỉ-nộ-ái-ố, tất nhiên sức chịu đựng cũng có giới hạn, bắt buộc chúng tôi phải có phản ứng. Tuy nhiên, sự phản ứng lần này có lẽ ngoài dự tưởng của quý vị. Đó là chúng tôi cũng nói thẳng, nói thật, dù có phũ phàng chướng tai [...].

Điều phũ phàng thứ nhất: Quý vị là tiếng nói từng cá nhân, lại đứng trên lập trường dân tộc, xã hội, để đóng góp xây dựng. Tất nhiên phát xuất từ lòng yêu nước nhiệt thành, yêu quê hương đồng bào. Điều này chúng tôi không phủ nhận. Còn chúng tôi, một tập đoàn (không cần che chắn) cũng dưới danh nghĩa nhân dân, xã hội, tổ quốc, xây dựng thế này thế khác, nhưng thầm lặng chủ yếu bảo vệ quyền lợi từng cá nhân (vật chất, quyền lực, địa vị) trong tập đoàn. Nói lên sự thật này, xin các "đồng chí" chớ vội nổi nóng. Bởi trong số chúng ta, có người biết mà không tiện nói ra, không dám nói thẳng, tuy có chua xót ít nhiều nhưng không nở buông tay, tự thắng mình không phải là chuyện dễ, chúng tôi hiểu. Lại cũng có những đồng chí không biết, xưa nay chỉ phản ứng theo quán tính. Các vị này không có khả năng giải phẫu tâm lý tự nhiên của chính mình. Trường hợp này hẳn được giảm khinh chừng nào có cuộc báo công luận tội. Bởi chẳng có ai trách móc con cọp sao hung hãn ngang tàng, con thỏ sao nhút nhát. Cả hai giới này trong chúng ta hãy cứ yên tâm, bài viết này không có ý phản bội các đồng chí đâu!

Điều phũ phàng thứ hai: Vấn đề chủ nghĩa cộng sản sụp đổ hay

vẫn còn tồn tại, đúng sai, hay dở,... đối với chúng tôi hiện thời không còn cần thiết nữa. Chúng ta đã quá mệt mỏi chống đỡ bao lâu rồi, thay đổi bao nhiêu khẩu hiệu, dán biết bao nhiêu nhãn hiệu (quý vị thường mỉa mai "treo đầu heo bán thịt chó"). Xin đừng mất nhiều công sức, thì giờ bàn cãi nữa. Chúng tôi xác nhận lâu nay cố xoay trở, thường ngụy trang bằng từ ngữ "vận dụng" để bảo vệ tư tưởng chính thống (Mác, Lênin, Stalin, Mao, Hồ Chí Minh). Chúng tôi phản ứng khẩn cấp sau mỗi lần có dự báo thời tiết bất ổn. Thế mà hôm nay bão tố cứ vẫn ập tới, xô ngã lâu đài thần tượng, không ai trong chúng tôi còn biết đâu là chính thống. Vậy thì cái chính thống cụ thể trước mắt mà chúng tôi quyết bảo vệ tới cùng là sự sống còn của tập đoàn chúng tôi, vợ con, gia đình, tài sản, quyền lực và địa vị. Chúng tôi nói vậy hẳn quý vị có đủ bản lĩnh, đủ trí tuệ và bình tĩnh để không văng ra những lời nguyên rủa thóa mạ chứ?

Quý vị đặt vấn đề quá tổng quát, lại khá đơn giản, không đếm xỉa đến thực tế này. Một Trần Văn Anh nào đó đã lên tiếng thay chúng tôi tuyên bố một câu hết sức rõ ràng: "Người cộng sản mà bỏ chuyên chính thì họ chết ngay"!

Thiết tưởng các bài viết của các vị Nguyễn Hộ, Bùi Tín, Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc... (còn nhiều nữa, kể cho hết sợ thiếu giấy) thật chẳng khôn ngoan chút nào! Quý vị đã giúp chúng tôi sớm cảnh giác, tạo động cơ đoàn kết co cụm lại thành một pháo đài kiên cố. Quý vị đã đẩy chúng tôi vào chân tường trong tư thế tử thủ, vì lưỡng đầu thọ địch, tiến thoái lưỡng nan. "Tiến" có nghĩa "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội", nhưng nhìn lui thì chỉ thấy tập đoàn chúng tôi đơn phương tiến, bởi không ai thấy cái chủ nghĩa xã hội ở chỗ nào mà tiến (thú thật chúng tôi cũng vậy). "Thối" thì thối về đâu? Đôi khi chán ngán cũng muốn làm một Phạm Lãi thời Đông Chu bên Tàu, hoặc một Nguyễn Trãi Việt Nam thời Hậu Lê, nhưng điều kiện chúng tôi không được như thế, quá trình hoạt động đã trói chặt chúng tôi vào tình huống "chẳng đặng đừng". Sống chan hòa vào trong nhân dân ư? Có mạo hiểm lắm không? Các vụ án động trời trong lịch sử đảng cộng sản Việt Nam như các vụ Nhân Văn Giai Phẩm, Cải cách ruộng đất (đấu tố), Xét lại chống đảng, Vàng và máu (bán nhân dân cho tử thần biển cả để lấy vàng), Cải tạo công thương nghiệp (đánh gục tư sản)... tất cả đều tiến hành dưới ngọn đuốc chỉ đường của Đảng Quang Vinh, được chúng tôi tiếp nối thấp sáng với đủ mọi mưu mô kiểu cách (nói theo kiểu Bùi Tín: "Vi đại ngay cả những sai lầm", ở đây "Quang Vinh ngay cả trong tội ác"), đã gây ra bao cảnh oan trái cho hàng ngàn, hàng trăm ngàn, thậm chí hàng triệu đồng bào Việt Nam, hoặc chết, hoặc bị tra tấn, tù đầy không kỳ hạn. Cái mà chúng tôi thường phát

động toàn dân, toàn quân, toàn đảng chửi mắng bọn đế quốc, Mỹ nguy "vay" nợ máu của nhân dân, có ai ngờ chúng tôi không những vay mà còn "cuóp trắng" nợ máu của nhân dân từ lâu lắm rồi, khởi điểm của tiến trình có lẽ từ năm 1930 đến nay. [...]

Có một điều chúng tôi rất bất mãn, quý vị chưa công bằng!

Đa số các bài lên án chỉ chuyên nhắm vào tập đoàn chúng tôi, xin lỗi chúng tôi phải nói là quý vị hơi xỏ lá, cố tình bôi nhọ Bác Hồ bằng cách không đá động đến. [...] Không lý các ông không biết Bác là vị "cha già dân tộc", là "linh hồn của đảng cộng sản Việt Nam"? Thử nhìn xem có nhà nào không treo ảnh Bác dưới di ảnh của Mác, Lênin, Stalin, Mao. Các ảnh này còn được treo cao, trên tất cả các ảnh Phật, Chúa, tổ tiên, ông bà cha mẹ. Không đá động đến, phải chăng các ông muốn nói Bác Hồ với Lê Duy Kỳ (Chiêu Thống) cá mè một lứa? Vua Lê ngồi làm vì, làm bù nhìn, để cho họ Trịnh, họ Nguyễn, họ Hồ (Nguyễn Huệ) tha hồ dày xéo đất nước dưới danh nghĩa "phù Lê".

Ít nhất ba vụ án tập thể đầy thương tâm: Nhân Văn, Cải cách giảm tô, Xét lại chống đảng, xảy ra trong khoảng từ 1954-1967, lúc bấy giờ Bác là vị lãnh tụ tối cao đầy uy tín. Có người "cha" nào lại có thể đứng quay mặt để mặc con cháu sát hại lẫn nhau cho đành? Đã không có biện pháp can phá kịp thời, lại không có cả những lời phản đối để bênh vực cho đám con cháu thấp cổ bé miệng. [...]

Trở lại vấn đề đa nguyên, với thái độ bướng bỉnh không khoan nhượng, có thể quý vị có sẵn thành kiến chúng tôi ít học, không biết gì, nghe người ta nói "đa nguyên" chẳng biết át giáp vội la hoảng lên, hoặc bắt chước nói theo để gọi là theo kịp "mode" thời đại.

Chúng tôi xin được trình bày sự hiểu biết khiêm tốn, góp nhặt được qua kinh nghiệm học hỏi, thấy, nghe, suy nghĩ, đã âm ỉ tiềm tàng từ những năm đầu thập niên 1980, càng được hiện lên rõ nét kể từ cuộc đại phá sản tập thể trên qui mô rộng lớn toàn thế giới.

Theo chúng tôi hiểu, thể chế đa đảng hay lưỡng đảng không phải là cao húng của một cá nhân, cũng không là nổi bức xúc nhất thời của một nhóm người trước thời cuộc. Đành rằng vẫn có tư tưởng khai sinh, nhưng trải qua nhiều thời đại, với sự đóng góp của trí tuệ nhân loại, trong một quá trình lâu dài, được bổ sung và dần dần hoàn thiện trong thực tế, đã dẫn đến đáp số cấu trúc của một xã hội tiến bộ hơn, được điều hành bởi một thể chế có nhiều ưu điểm. Tất nhiên bất kỳ một cấu trúc xã hội nào cũng chỉ tương đối ổn thỏa và ở đây đề nghị chọn cái "ít xấu nhất" trong tất cả các "cái xấu".

Điều hành một thể chế đa nguyên dĩ nhiên là phức tạp hơn thể chế lưỡng đảng, lại còn khó khăn gấp trăm lần chế độ độc đảng. Nó đòi hỏi *nghệ thuật* lãnh đạo nhiều hơn *kỹ thuật* và *thủ đoạn*. Mềm dẻo, linh động và kiên trì tìm kiếm sự đồng thuận trong nghị trường cũng như ngoài quốc dân là cả một vấn đề. Do đó vai trò của nhà lãnh đạo hết sức quan trọng, đòi hỏi một trình độ thật xuất sắc về nhiều mặt, trong đó cả vấn đề học vấn và năng khiếu lãnh đạo tối thiểu trên trung bình. Ngoài ra, đạo đức của vị lãnh đạo cũng là một vấn đề luôn được quần chúng thăm hỏi đến, mà tai mắt của quần chúng trước hết là giới báo chí.

Tuy nhiên không phải vì thấy khó khăn phức tạp, có vẻ như tranh chấp triền miên mà viện có bất ổn chính trị hoặc chưa phải lúc thích hợp mà ta ngang nhiên từ chối một chân lý: đó là dân chủ và tự do. Đó cũng là tiền đề cho một xã hội được tiến bộ, phát triển mọi mặt. Ta có thể lấy làm lạ tự hỏi: cái xã hội luôn có sự biến động lật lật (như đình công đòi tăng lương, biểu tình đòi nguyện

vọng...), hoặc bất đồng ý kiến trong nghị trường (thậm chí cãi nhau, ẩu đả...) là gì? Nhưng nhìn chung nó cứ thẳng tiến trên đường phát triển một cách nhịp nhàng hài hòa. Đối chiếu với các xã hội chậm tiến như Việt Nam, Bắc Triều Tiên, Cuba chẳng hạn, luôn luôn trầm lặng, và cái được gọi là "ổn định" chẳng qua là bị tê liệt trong cái lằm lỳ, chịu đựng và chai đá, bao năm tháng.

Lý do nào ở một số các nước đã phát triển ta thường thấy sự đối lập chỉ nổi bật giữa hai đảng (lưỡng đảng), trong khi trên thực tế vẫn là thể chế đa nguyên (nhiều đảng). Khuynh hướng tự nhiên nào lại dẫn đến hiện tượng gần như tự nguyện đó. Đề tài này xin được thảo luận vào một dịp khác.

Giờ này thì chúng tôi đã khẳng định đa nguyên là của ngô đi vào những ước mơ có khả năng hiện thực, bởi chúng tôi đã rà soát trên hai phương diện:

### 1. Trên lý luận

Thành quả công trình nghiên cứu là kết tinh một quá trình đầu tư bao sức lực, tâm huyết và trí não của nhiều người suốt thời gian lâu dài. Sau khi sàng lọc, đối chiếu, quan sát và thể nghiệm qua các thể chế chính trị, các lý thuyết và thực tiễn của các nền kinh tế xưa và nay, những kết luận được rút ra từ nghiên cứu tâm lý và tâm lý xã hội học, lại được củng cố bằng các phương pháp tiếp cận khoa học (khoa học tự nhiên và khoa học xã hội).

Kết luận thấy trước nhất: Một thể chế chính trị phải là đầu tàu cho một nền kinh tế phát triển, và kinh tế là cái "bao tử" của chính trị. Ví như chính trị là bộ não mà kinh tế là cái bao tử. Bộ não không thể tồn tại nếu bao tử không tiếp nhận được thức ăn. Trái lại bao tử cũng chẳng thể sống còn nếu bộ não không biết chọn lựa thức ăn, ăn trúng phải chất độc. Vậy thì kinh tế - chính trị, tuy hai phạm trù nhưng là điều kiện tất yếu của nhau để cùng tồn tại: phải hài hòa, phù hợp, tạo điều kiện cho nhau phát triển, không thể đi một giờ mà bảo vững hơn đi hai chân được.

Hỗn cảnh xô bồ, ráo loạn trong xã hội Việt Nam hiện tại, mà dần dần là về mặt kinh tế, chế độ độc đảng không thể nguy hiểm bảo rằng phù hợp với kinh tế thị trường (đừng làm trò cười lố bịch, về rần thêm chân: "*theo định hướng xã hội chủ nghĩa!*"). Đa thành phần là hiện tượng tự phát chứ không chỉ năm thành phần như trước đây, gượng ép chủ quan. Do đó, thực trạng đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của bộ máy độc đảng, thiếu nghiêm trọng các thông tin phản hồi từ nhiều khuynh hướng khác nhau, mất liên lạc với nhiều lãnh vực, một khi cái "chợ trời bất trị", vốn là xu thế tự nhiên, đã trót mở cửa, trong khi đáng lẽ một thể chế đồng bộ cần được thiết lập từ lâu rồi. Không ai đo lường nổi mức độ phá sản tinh thần và băng hoại xã hội sẽ tới đâu!

### 2. Trên thực tế

Dựa vào kinh nghiệm của các nước đã phát triển, hoặc các nước đang phát triển mạnh trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á có điều kiện tương tự như Việt Nam, người ta có thể đề nghị mô hình gần tương tự như các nước tư bản (gần tương tự chứ không phải rập khuôn).

Ở đây cứ tạm gọi "tư bản" chứ thực ra không hẳn cái tư bản mà hơn trăm năm trước Mác đã từng chỉ trích. Trong quá trình nó đã rất linh động tự uốn nắn để thích nghi với từng giai đoạn phát triển khoa học kỹ thuật. Cái mà ta gọi "đổi mới" chỉ cách nay có 9 năm, trong khi tư bản nó âm thầm đổi mới từng ngày từng tháng, thành ra nó sống dai dẳng mặc dầu ông tổ lý thuyết của ta nhất quyết nó sẽ chết.

Cái khôn khéo ở chỗ nó không tốn tiền bạc, công sức để sản xuất nhiều khẩu hiệu "dao to búa lớn" như ta vẫn say sưa, chẳng cần la lớn "ta đổi mới" và cũng chẳng cần thay tên đổi họ, giữ nguyên

cái tên cha sinh mẹ đẻ là "tư bản" nên ta mới làm và đã lỡ dại dột ly dị nó để nhảy vọt. Bây giờ ve vãn trở lại thì tránh sao khỏi tâm lý mặc cảm ngưng ngưng nên phải chế ra tên này tên khác trên giấy tờ, trong cách nói năng mà thực chất thì không thể khác được, hiện tượng cũng dễ hiểu thôi.

Từng bước cải thiện, xã hội tư bản biết áp dụng kịp thời và đúng mức các thành tựu khoa học kỹ thuật vào quá trình sản xuất, từng bước nhân nại và bình tĩnh, tháo gỡ các nút mắc mâu thuẫn trong các quan hệ giai cấp, quan hệ xã hội, quan hệ sản xuất, và cứ thế lớn lên từng ngày. Cũng nên nhớ "cung cách và tư duy của người lớn khác rất xa với tư duy của chính người đó lúc hãy còn bé". Đặc tính "tự điều chỉnh" sau quá trình vận hành là khả năng sẵn có trong mỗi con người, lại khó phát hiện trong xã hội, cũng hiện tượng tương tự, nhưng dưới những trạng thái khó nhận biết hơn.

Còn chúng tôi, với mô hình xã hội chủ nghĩa hiện thực, ngoài việc say mê sản xuất khẩu hiệu, lại còn ham quanh quẩn đi lại nơi chỗ tên họ, nào là phong kiến đến tư bản, đế quốc, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Đến đây, cùng đường phải đi giạt lùi trở về nguyên thủy!

Chẳng lẽ bây giờ chúng tôi phải ra công nghiên cứu, bỏ sung những sai sót chủ quan, những điều mà khai tử không nghĩ tới trong Tư Bản Luận của ngài. Để làm gì? Chúng tôi không còn thì giờ ngoài việc canh gác hầu kịp thời đối phó bảo tấp bất kỳ từ đâu tới, đe dọa đe bẹp chúng tôi (đe bẹp chúng tôi chứ không phải đe bẹp dân tộc Việt Nam, không cần phải nói công queo như trước nữa).

Rút lại, cao trào "đa nguyên" đang thắng thế trên lý thuyết, được coi là chìa khóa mở cửa tự do, dân chủ, phát triển xã hội, bởi nó tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước một cách bình đẳng, trong mục đích chung dân giàu nước mạnh, có trình độ văn minh khá đi hòa nhập vào cộng đồng thế giới, sánh vai với các nước phát triển để không tui hổ một dân tộc có sức tồn tại thách đố thời gian, có một nền văn hóa cao và truyền thống lâu đời trong khu vực Đông Nam Á.

Thưa quý vị,

Đáng tiếc đó là nguyện vọng được mời gọi trên bình diện quốc gia dân tộc. Còn chúng tôi, như trên đã nói, số phận sẽ ra sao? Chúng tôi còn đủ tai mắt và trí nhớ để không quên, không nhìn thấy các đồng chí của chúng tôi mà một thời chúng tôi trót ca ngợi hết mình. Chẳng hạn Ceaucescu của Rumania, Honnecker của Đông Đức, Mengistu Sélassié của Ethiopia... và còn lãnh tụ quốc tế vĩ đại Stalin không biết người ta đã quật mồ lên chưa? Thật là đen tối!

Giá như chúng tôi có quì xuống để tạ tội, liệu có ai đo được kích thước của lòng khoan dung, độ lượng của toàn dân? Tất nhiên chúng tôi được quyền bào chữa: nhân vô thập toàn, đã là người ai cũng có mặt tốt mặt xấu, có cái đúng cái sai. Cái thành công ở lãnh vực này có bù lại cái thất bại ở lãnh vực khác không? Công lao có cân bằng được tội lỗi không? Xin toàn dân công minh trong việc cân đo đong đếm. [...]

Càng suy diễn, càng đẩy lên bao nhiêu phiền muộn, âu lo, bất giác đưa chúng tôi vào thế phải thách thức mọi xu hướng tai họa cho mình.

Bởi vì chúng tôi biết rất rõ lợi thế của mình hiện đang có trong tay: quyền lực. Mặc dù hiện thời không còn gì để tin tưởng sự hậu thuẫn nơi con số gần hai triệu đảng viên (bởi lý tưởng đã hạ huyết), nhưng với hai cột trụ vẫn hừng hực trung thành chống đỡ chính quyền vô sản xưa nay, đó là quân đội và bộ máy công an

mặt vụ khổng lồ, làm điểm tựa căn bản, đặc lực hỗ trợ trong mọi lập trường của chúng tôi. Quý vị đừng cười mỉa mai chính quyền vô sản với tập đoàn đặc quyền đặc lợi là một, chúng tôi biết cách vận dụng, kích lệ các đồng chí của chúng tôi để thái độ khiêu khích xia xói của quý vị vô tác dụng.

Vậy thì cái bẫy "đa nguyên" vốn là con bài "lấn sân", không đủ tinh vi để chúng tôi mắc vào. Không hiểu quý vị đánh giá thế nào về chúng, chứ nói thiệt cái khoản tráo trở, lật lọng chính trị có lẽ chúng tôi chưa chịu làm học trò ai.

Nghĩ lại, Tạo Hóa rất công bằng, bù trừ cho mọi sinh vật một khả năng đặc thù để tồn tại. Chẳng hạn voi cạp, với sức mạnh vô địch nên nó hiên ngang xuất hiện bất kỳ nơi đâu trong rừng rú; thỏ ở đồi cát thì có bộ lông trắng tiếp với cát, ở chỗ gai bụi thì nó có bộ lông xám, tránh né được sự phát hiện của kẻ thù, và con người cũng không ngoài ân sủng đó của Tạo Hóa. Chúng tôi không được may mắn học rộng hiểu nhiều, do đó từ lâu vốn mang mặc cảm, từ chối tiếp cận với các xã hội văn minh, và hệ quả là chúng tôi phát triển về mặt mưu mẹo để bù trừ cái khuyết khuyết. [...]

Một trong những mưu mẹo mà chúng tôi được thừa hưởng từ tổ phụ là "lá chắn tập thể". Từ sau lá chắn, ai cũng có thể ném đá giấu tay để không ai chịu trách nhiệm rõ ràng dứt khoát, không ai dại dột chường mặt đối thoại với công lý trong các vụ sai phạm nghiêm trọng. Chúng tôi thường bao che cho nhau, cái gọi là "xử lý nội bộ". Hẳn quý vị rõ biết tiểu xảo ném đá giấu tay chúng tôi đã vận dụng rất nhuần nhuyễn từ hơn 60 năm nay, và bài viết này lại một lần nữa cũng xin giấu tay sau "lá chắn tập thể" thông lệ ấy. Nhưng việc giấu tay lần này có lẽ không được êm thấm nội bộ cho lắm. [...]

Giả sử chúng tôi chấp nhận thể chế đa nguyên và tổ chức bầu cử tự do. Quý vị thừa biết chúng tôi hiện có đủ phương tiện trong tay, đủ điều kiện thuận lợi để thắng cử. Như vậy ít nhất năm ba khóa đầu (mỗi khóa chừng 4 hoặc 6 năm, tùy), chúng tôi cũng sẽ dễ dàng loại các đảng đối lập ra khỏi nghị trường và chiếm số phiếu không dưới 99%. Có phải trước sau chúng tôi vẫn điều hành đất nước một cách hợp hiến không nào? Xin nhắc để mọi người đừng quên hai cột trụ của chúng tôi, đồng thời nhớ lại vụ Thiên An Môn còn nóng hổi đó. [...]

Tuy vậy, ví dụ trên chỉ là "giả sử" thôi, tại sao chúng tôi phải mạo hiểm? Đã nói s-ach trắng cả rồi, còn non nước gì để cần thanh minh thêm. Ngộ nhớ trái gió trở trời, hai cột trụ làm eo không còn thuận chống đỡ chính quyền vô sản của chúng tôi (mặc dầu đã từ lâu chủ nghĩa chuyên chính vô sản ra sức trui rèn để thành một tập quán chỉ quen phục vụ), lúc bấy giờ thì thật là một đại họa trời giáng lên chúng tôi.

Chúng tôi không phủ nhận sức thuyết phục của tiếng nói lương tri phát xuất từ tình người, tình dân tộc, đã nhen nhúm một chút gì xao xuyến, một chút gì đại nghĩa trong lòng. Đôi khi trong cảm lặng, cúi xuống thân phận buồn tủi của dân tộc, cũng muốn đóng góp xây dựng cho đất nước tiến bộ, thoát khỏi những vướng mắc phiền muộn của quá khứ, xóa bỏ hận thù, hòa giải hòa hợp dân tộc. Chúng tôi thậm chí điều đó nhưng có ai cảm thấu cho chúng tôi không? Chúng tôi không muốn mà cũng chẳng ai muốn làm một Honnecker ngậm ngùi xa quê hương qua chết bên Chile, một Ceaucescu cả vợ chồng chết bất đắc kỳ tử, hoặc như Sélassié chạy trốn ở xứ người, trường hợp Việt Nam còn bi đát hơn, bởi vì sẽ có rất nhiều Honnecker chứ không phải chỉ một Honnecker đứng mũi chịu sào của Đông Đức. [...]

Điều phù phàng sau cùng chúng tôi muốn cảnh cáo là nhên danh quyền lực và luật pháp hiện hành (dù là bạo quyền và luật rừng

dưới mắt của tuyệt đại đa số), chúng tôi thách thức búa rìu dư luận trong cũng như ngoài nước, dẫn đầu là giới trí thức, văn nghệ sĩ.

Tuyên bố như vậy vì chúng tôi nắm được các yếu tố sau đây:

1. Đối với sĩ phu trong nước, chúng tôi chấp nhận đủ mọi từ ngữ không mấy êm tai (áp bức, chà đạp nhân quyền, đàn áp tôn giáo, tham ô hối lộ, thối nát, bất công...), chúng tôi cần ý thức chỗ đắc dụng của chai lì, im lặng, miễn sao quản chế nghiêm ngặt để tách rời sự liên kết hợp tác giữa họ, không có chuyện tự do viết lách báo chí. Báo "chui", báo chuyề tay, không phải ai cũng có điều kiện viết, và không phải ai cũng được đọc. Dù có tiếng la thất thanh nhưng là tiếng la trong sa mạc không thể phổ biến trong quảng đại quần chúng. Cứ thế thời gian sẽ giúp đưa họ về với tuổi già, hoài công, kiệt sức và an nghỉ. Đó là chưa nói thành phần được coi là "nguy hiểm", họ sẽ được an nghỉ sớm trước khi tuổi già.

2. Đối với khối Việt kiều hải ngoại lại càng không đáng lo. Dưới nhận xét của chúng tôi, sau 20 năm với gần hai triệu người Việt ở rải rác khắp các nước, mà vẫn chưa có được một tổ chức cộng đồng có qui củ, có tiếng nói chung, đủ uy tín đại diện cho cộng đồng người Việt để thu hút sự chú ý cũng như thu phục tình cảm của các tổ chức, đoàn thể, các đảng phái chính trị của nước sở tại; chưa được nghiêm chỉnh lắng nghe bởi các tổ chức như Ủy Ban Nhân Quyền của LHQ, Hội Ân Xá Quốc Tế, lại càng không ảnh hưởng chút gì nơi các tổ chức tài chính quốc tế như IMF, WB, ADB...

Sự bất lực ở đây cũng dễ hiểu: khi hòa nhập vào các xã hội phương Tây, xã hội đã công nghiệp hóa, tức là chấp nhận một đời sống rượt đuổi thời gian, cạnh tranh về trình độ và khả năng của cá nhân có tính quyết liệt. Khu vực cư trú lại xa cách, rời rạc nhau, thiếu sự liên kết trao đổi hàng ngày. Đây là khó khăn cơ bản. Có tự do, dân chủ lại không có hoàn cảnh, điều kiện thuận lợi. Báo chí tiếng Việt chưa phải là phát ngôn chung của cộng đồng.

Khó khăn thứ đến là phân hóa tư tưởng. Có thể tạm chia cộng đồng có ba khuynh hướng:

a. Không quan tâm tình hình chính trị ở quê nhà cũng như ở nước sở tại. Quê nhà thì xa khuất không còn ảnh hưởng chính trị gì đối với bản thân, ở đây đất nước người ta, tuy trên pháp lý là công dân của nước sở tại nhưng trên "tình" thì cũng chẳng mặn mà gì để chen chân vào chính trường. Theo giới này, trên hết và trước hết là phải học cho giỏi, phải đỗ đạt để làm ra được nhiều tiền trước đã, đời sống khá giả giàu có, về sau mọi chuyện sẽ hay. Thành phần này chiếm tuyệt đại đa số.

b. Khuynh hướng cực đoan hận thù và chỉ trích hoặc tẩy chay những tổ chức nào có vẻ như thỏa hiệp với kẻ thù.

c. Thành phần có tổng số ít nhất: hướng về tổ quốc, dân tộc kêu gọi tình người, thức tỉnh lương tri để đưa đất nước đến giàu mạnh xóa bỏ thù hận, quên đi di vãng đau buồn của dân tộc.

Theo chỗ suy tư chân thật của chúng tôi, mỗi thành phần trên đều có lý do rất chính đáng theo khuynh hướng của họ, bất kỳ ai chỉ trích một trong ba thành phần đều chủ quan (duy ý chí, chủ quan, cào bằng, vốn là thói quen từ trên xuống dưới của những người cộng sản chúng tôi. [...]).

Nói đến khối Việt kiều là cả một giai thoại đầy ngổn ngang trăm mối, một thiên bi sử của dân tộc Việt Nam. Sự phân hóa như tạm phân tích ở trên là hiện tượng tất yếu của lịch sử thuyền nhân, không trách họ được. Vậy đối với tập đoàn chúng tôi, lực lượng Việt kiều không phải là đối thủ "cụ thể" để phải tích cực đề phòng.

3. Yếu tố sau cùng mà cũng là yếu tố then chốt: Khuynh hướng hiện thời của hầu hết các quốc gia là không ủng hộ các cuộc tranh

chấp bạo động, nhất là các nước văn minh giàu có lại càng không muốn dính dấp vào các cuộc tranh chấp chính trị nội bộ của các nước khác, khi mà quyền lợi của họ không bị ảnh hưởng (hãy xem hiện tình các cuộc tranh chấp ở các nước Châu Phi, Trung Đông và Đông Âu thì biết).

Cái thùng "phước sương" hào hiệp của họ đã vơi đi nhiều rồi và lương tâm nhân loại cũng theo đó mà cần côi lão hóa: "Ồ hay! Các ông hỏi nhân loại đi về đâu ư? Chúng tôi biết làm gì chuyện đó?".

Chúng tôi nghĩ vấn đề rất thực tế như đã trình bày trên nhưng vị giả vờ quên đi. Thật vô ích, nếu bảo chúng tôi ngoan cố, bởi đó là chìa khóa cho hết thảy. Một lần nữa, để chúng tỏ cái gọi là "lương tâm xao xuyến", thiết nghĩ cần nhắc lại rõ ràng: giá như chúng tôi thỏa thuận **tổ chức bầu cử tự do**, nếu **chẳng** may chúng tôi bị thua phiếu **đậm**, **tiến trình** sau khi trao trả **quyền hành** cho đảng thắng cử, có gì bảo đảm cho chúng tôi an tâm, mà không phải ra trước vành móng ngựa với hàng triệu người ngồi ghế biện lý buộc tội?

Nên nhớ chúng tôi có rất ít luật sư, thậm chí không có, bởi từ lâu năm không thích tiếp cận luật pháp thật sự. Lâu nay chỉ quen lập tòa án dưới danh nghĩa nhân dân, gọi là "Tòa Án Nhân Dân", xử án theo quan niệm cấp trên, theo cảm tính yêu ghét của Đảng Đây lại cũng là một "lá chắn tập thể" (nhân dân mà lại). Bây giờ thì chúng tôi không đến nỗi đại đột lấy gậy ông đập lưng ông. Phải nói hết ngỗ nghịch để sau này nếu có lập một hợp đồng thì phải đầu ra đó, hai bên cùng tôn trọng và có quyền lực trung lập giám sát bắt buộc các đối ước phải thi hành nghiêm chỉnh.

Mới đây, thấy xuất hiện tập tham luận dài 46 trang của ông Nguyễn Kiến Giang, lấy chủ đề "Chủ nghĩa Mác-Lênin còn ại cái gì?". Một tham luận có vẻ khách quan phê phán cái ưu, cái khuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin. Theo ông ấy: "Chủ nghĩa Mác-Lênin đã thuộc về quá khứ, một quá khứ thật oanh liệt đầy những hào hùng và bi kịch, nó không thuộc về hiện tại, lại càng không thuộc về tương lai...". Khái quát chúng tôi có thể rút ra một kết luận chung: "Cứu cánh biện minh phương tiện". Ở đây: Cứu cánh = giải phóng dân tộc, độc lập, chủ quyền quốc gia. Phương tiện = chủ nghĩa Mác-Lênin (có chút sơ hở trong lý luận, chút sai lầm trong thực tiễn). Theo ông ấy, chúng tôi từ bỏ xã hội chủ nghĩa là xong chuyện.

Chúng tôi thật bất ngờ, vấn đề quá dễ dàng và đơn giản đến thế sao?! Bởi vì trước đây chúng tôi đã từng bỏ cả dân tộc, tổ quốc, thậm chí đầu tổ luôn cả cha mẹ, anh chị em, huống hồ bây giờ chỉ từ bỏ chủ nghĩa xã hội là cái viễn vọng mơ hồ nào đâu, thì có ăn nhằm gì. Rất biết ơn ông Nguyễn Kiên Giang: Ấy chết, thiện chí của ông Giang cần phải xem xét lại. Có thể do khách quan cộng với cảm tình và thiện chí mà chúng tôi e không còn cơ hội để sửa sai và hối hận. Này nhé, ông đề nghị từ bỏ chủ nghĩa xã hội, có nghĩa giải thể chính quyền chuyên chế, chấp nhận có đối lập thực sự, nghĩa là hình thành thể chế đa nguyên. Mà đa nguyên thì kéo theo nhiều thứ tự do: tự do báo chí, tự do xuất bản, tự do tham chính, tự do biểu tình đòi nguyện vọng... Nói chung cánh cửa chuyên chính một khi đã mở thì ngọn gió đa nguyên ủa vào quét tan hoang những "thành tựu" bao năm tháng cam go núp sau "lá chắn tập thể" chúng tôi mới tom góp được. Ông Giang đừng giỡn chơi, dù chúng tôi làm con dã tràng, ông đánh giá chúng tôi thấp quá đấy, thưa ông!

Tóm lại, quí vị cần đầu tư thêm nữa, trí tuệ và tâm huyết hơn nữa. Nói theo kiểu Hà Sĩ Phu: "Đặt tay nhau đi dưới những tấm biển

(Xem tiếp theo trang 9)

# VIỆT NAM, TRUNG QUỐC : GỒNG MÌNH ?

Trần Ngọc Sơn

## Xâm nhập của Trung Quốc vào Việt Nam cho đến nay

Thời kỳ quân chủ, các quốc gia và biên giới chưa được công nhận rõ ràng, thế giới còn cô lập với nhau, vấn đề mạnh được yếu thua là một thực tế. Việt Nam là một nước "chư hầu", chịu rất nhiều ảnh hưởng triết lý, ngôn ngữ, tập quán của nước Trung Hoa khổng lồ, mới lo cá lớn nuốt cá bé là mới lo thường trực trong mối quan hệ đối với Trung Hoa lúc bấy giờ.

Năm 111 trước Tây Lịch, nhà Hán chiếm Nam Việt. Hai bà Trưng (40-43) rồi Lý Nam Đế (544-602) khởi binh giành độc lập nhưng phải đợi đến Ngô Quyền (939) đẩy binh mới chấm dứt được 1050 năm đô hộ.

Năm 1076 quân nhà Tống lại tấn công nhưng không thắng được phải rút về. Đến năm 1237 quân nhà Nguyên chiếm thành Thăng Long nhưng bị vua Trần Thái Tông phản công phải rút lui.

Năm 1284 Thoát Hoan mang quân sang đánh nhưng đại bại trước Trần Hưng Đạo. Năm 1287 Thoát Hoan lại mang quân sang một lần nữa nhưng vẫn thua.

Năm 1407 quân nhà Minh chiếm được nước ta đặt ách thống trị kéo dài 15 năm. Mãi đến năm 1427 Lê Lợi mới giành lại chủ quyền. Năm 1788 quân nhà Thanh lại kéo vào Thăng Long nhưng quân Tôn Sĩ Nghị bị Nguyễn Huệ phá tan.

Cũng trong thời kỳ này và tiếp tục cho đến hết thời Trịnh Nguyễn phân tranh, Việt Nam đã phát triển xuống phía nam cho đến mũi Cà Mau.

Thời cận đại, khi biên giới của mỗi nước chủ yếu đã được công nhận thì vấn đề tranh chấp chỉ xảy ra trên một số vùng nhỏ chưa có đồng thuận giữa các bên. Giữa Việt Nam và Trung Quốc, đó là các quần đảo nằm trong vùng Biển Đông.

Năm 1947, Tưởng Giới Thạch đem quân chiếm đảo Woody Island thuộc quần đảo Hoàng Sa và đảo Itu Aba thuộc Hoàng Sa. Ngày 19-1-1974 nhân lúc Mỹ rút lui, hải quân Trung Quốc chiếm đóng một phần đảo Hoàng Sa.

Ngày 17-2-1979 Trung Quốc tấn công biên giới phía Bắc Việt Nam chỉ vì đảng CS Việt Nam theo Brejnev trong chiến lược bao vây Trung Quốc, tới ngày 5-3-1979 thì rút quân sau khi tuyên bố đã cho Việt Nam "một bài học"! Ngày 14-3-1988 hải quân Trung Quốc chiếm thêm 6 đảo trong quần đảo Trường Sa. Tranh chấp chủ quyền trên các vùng đảo này không chỉ riêng giữa Việt Nam và Trung Quốc. Cho đến năm 1988 việc tranh chấp chủ quyền trên vùng Biển Đông xảy ra giữa các nước Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan, Mã Lai, Phi Luật Tân và Brunei.

## Mộng bá quyền

Trong cuốn "Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua", bạch thư của Bộ Ngoại Giao nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam công bố ngày 4-10-79, ý xuyên suốt là tố cáo mộng bá quyền của Trung Quốc. Cũng trong gần 30 năm đó, đảng CS Việt Nam vẫn ví Trung Quốc và Việt Nam như môi với răng, "môi hở răng lạnh". Chúng tôi đảng CS Việt Nam đã đặt chủ nghĩa trên đất nước như ông Trần Bình Nam đã khẳng định trong bài viết đăng trên Thông Luận số tháng 4-94. Mộng bá quyền về lãnh thổ của Trung Quốc cũng không làm ai ngạc nhiên

thứ nhất là vì lịch sử của Trung Quốc là quá trình đánh chiếm các nước lân bang để có nên Trung Quốc rộng lớn như ngày nay. Thứ hai là vì cho đến nay trừ mấy năm gần đây Đài Loan đã bước lên con đường dân chủ, người lãnh đạo Trung Quốc đều là những người phong kiến độc tài từ Tưởng Giới Thạch, Mao cho đến Đặng. Mộng bá quyền xuất phát từ thời phong kiến vẫn còn ngự trị trong tư tưởng họ. Chính Mao đã tuyên bố tại hội nghị Quân ủy trung ương tháng 9-59: "Chinh phục trái đất là mục tiêu của ta". Tháng 8-65 Mao lại tuyên bố trong cuộc họp bộ chính trị: "Chúng ta phải giành cho bằng được Đông Nam Á gồm cả Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Mã Lai và Singapour... Một vùng như Đông Nam Á rất giàu, có nhiều khoáng sản, xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy... Sau khi giành được Đông Nam Châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ đương đầu với Liên Xô, Đông Âu, gió Đông sẽ đánh bạt gió Tây".

Thực hiện ý đồ của Mao trong tình hình thế giới hôm nay, nhóm Đặng Tiểu Bình chỉ có thể thực hiện được "gió Đông bắt chước gió Tây".

Đài Loan nằm trước mũi Trung Quốc, chỗ gần nhất chỉ cách lục địa 30 cây số. Sau một thời gian dài pháo kích, Trung Quốc cũng phải ngưng và viễn tượng chiếm Đài Loan bằng vũ lực càng ngày càng viễn vông.

Sau sự sụp đổ của khối cộng sản, mộng bá quyền về kinh tế không ai phản đối và được đồng hóa với sự khôn khéo thông minh của một đất nước, một dân tộc. Chỉ tiếc thay cho Việt Nam, dưới sự "lãnh đạo" đặt địa vị quyền lợi của đảng CS trên dân tộc, mộng bá quyền về kinh tế của Trung Quốc đang trở thành hiện thực tại Việt Nam. Ngược lại mộng bá quyền về lãnh thổ không có chỗ đứng trong cộng đồng thế giới.

Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 90, không có một nước nào dám lên tiếng ủng hộ Irak, ngay cả các nước Ả Rập, trước cuộc tấn công hùng hậu của quân đội Liên Hiệp Quốc mà Mỹ giữ vai trò chủ chốt chỉ vì Irak chiếm Koweit sát nhập vào lãnh thổ của mình.

Mộng bá quyền của Trung Quốc còn toát ra trên mặt ngoại giao một cách hung hăng. Trong cuộc viếng thăm Trung Quốc của thủ tướng Pháp Balladur năm 94, nhằm lập lại quan hệ bình thường giữa hai nước sau một thời gian tẩy chay Trung Quốc để phản đối vụ đàn áp Thiên An Môn, Trung Quốc đánh đòn phủ đầu Pháp về nhân quyền bằng cách bắt giam một số công dân nổi tiếng của họ về đấu tranh cho dân chủ, cấm Pháp không được bán vũ khí cho Đài Loan. Báo chí Pháp xem hành động trên của Trung Quốc là nhằm làm nhục Pháp.

Đối với Mỹ, Trung Quốc làm tương tự như đối với Pháp nhân lúc ngoại trưởng Mỹ viếng thăm Trung Quốc.

Mỹ đã trả đũa trong tháng 5-95 bằng việc cấp hộ chiếu vào Mỹ cho tổng thống Đài Loan, bất chấp sự phản đối của Trung Quốc, mở cửa cho việc các tổ chức chính trị kinh tế quốc tế (APEC, ONU,...) tiếp nhận trở lại Đài Loan sau khi nước này bước vào con đường dân chủ với cuộc bầu cử tổng thống năm 1996.

Đối với Nhật, 9 ngày sau cuộc viếng thăm đầy thiện chí hòa

binh của thủ tướng Nhật, và ngay sau khi Nhật đồng ý cho Trung Quốc vay thêm 580 tỷ yen dự trữ cho tài khóa 96-98, Trung Quốc cho thử trái bom nguyên tử để nhắc lại với thế giới, nhất là các nước trong vùng, Trung Quốc là nước đàn anh. Bộ trưởng ngoại giao Nhật xem đó là hành động kém thân thiện và hăm dọa sẽ đưa về kinh tế.

Tóm lại, những người lãnh đạo Trung Quốc hiện nay đã xử sự với tất cả tính cách hung hăng đã lỗi thời của một nước lớn đối với các nước khác trong khu vực, và ngay cả đối với các cường quốc khác chỉ vì nghĩ rằng với 1,2 tỷ người, Trung Quốc mặc nhiên có vị trí lãnh đạo các nước trong khu vực cũng như thế giới. Đó là kết quả hiển nhiên của đầu óc phong kiến Trung Hoa cộng thêm thái độ độc tài của tư tưởng cộng sản tự phong cho mình là cái rốn của vũ trụ. Đường lối này tạo thêm trong tương lai cho Trung Quốc nhiều thù ít bạn. Đừng tưởng rằng các nước tư bản đến làm ăn với Trung Quốc chỉ vì quyền lợi kinh tế. Đằng sau kinh tế thị trường là sự thất bại của tư tưởng cộng sản, của đảng Cộng Sản. Kinh tế thị trường càng vững chắc thì cái ngổ đi ngược lại của cái gọi là "định hướng xã hội chủ nghĩa" sẽ bị khóa chặt và đảng CS sẽ biến chất hoặc tự đào thải.

Không thể vì Trung Quốc tăng cường quân đội, đưa hạm đội của họ áp đảo trên Biển Đông mà Việt Nam cũng phải gồng mình đáp lại. Giải quyết vấn đề Việt Nam Trung Quốc hiện nay không thể dựa vào quân sự. Việt Nam và cả khối ASEAN trong vùng không có khả năng quân sự trước mặt Trung Quốc. Trước thái độ hung hăng của Trung Quốc, giải quyết vấn đề Việt Nam Trung Quốc lại càng không thể là vấn đề thương lượng song phương như Trung Quốc đề nghị với ý đồ cô lập đối phương để làm mưa làm gió. Thương lượng song phương chỉ có kết quả nếu hai bên đều có thiện chí hòa bình. Có thiện chí hòa bình có nghĩa cụ thể là Trung Quốc ngưng chiếm đóng và xây dựng các căn cứ quân sự trên các đảo còn tranh chấp.

Vấn đề Việt Nam Trung Quốc chỉ có khả năng giải quyết nếu Việt Nam biết lợi dụng tình hình thế giới và trong vùng để tạo thế liên hoàn với bè bạn trong vùng, các cường quốc và thế giới trước mộng bá quyền về lãnh thổ của Trung Quốc. Chừng đó Việt Nam không phải đơn thương độc mã trước một nước Trung Quốc khổng lồ trong khi Trung Quốc chưa có thiện chí hòa bình, và sẽ tự vệ hiển ngang như Đài Loan nằm trước mũi Trung Quốc.

### **Đồng sàng dị mộng**

Từ lúc ông Lý Quang Diệu, một người chống cộng khét tiếng trong khối ASEAN, được mời làm cố vấn kinh tế và chính trị cho chính phủ Việt Nam cho đến khi Việt Nam gia nhập khối ASEAN, đảng CS Việt Nam ước mơ được đồng sàng với những nước đã từng chống cộng mãnh liệt ở châu Á. Tiếp đến, nội dung của văn kiện chuẩn bị hội nghị Trung Ương lần thứ 8 sắp tới của ông Nguyễn Đức Bình, ủy viên bộ chính trị, người được dự trừ thay cho ông Đỗ Mười làm tổng thư ký đảng CS, có thể tóm tắt bằng tựa đề của văn kiện đó và đã được ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh đồng ý: "Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh". Thật là "đồng sàng dị mộng", ngược đời, khó bè bạn với ai được.

Năm 92 khi Trung Quốc hùng hổ trong khu vực, đụng chạm đến quyền lợi của các nước trong khối ASEAN thì tháng 7-92, các ngoại trưởng trong khối ASEAN họp tại thủ đô Mã Lai đã bày tỏ mối quan ngại về tình hình trong vùng Biển Đông, kêu gọi thiện chí hòa bình của Trung Quốc đồng thời yêu cầu duy trì sự hiện diện của Mỹ trong vùng Thái Bình Dương. Đến năm 1994, khi

Trung Quốc tranh chấp với Việt Nam thì ông Yusuf Wanandi, thuộc Trung tâm nghiên cứu chiến lược quốc tế tại Djakarta, tuyên bố: "Tất cả các nước thành viên ASEAN yêu cầu Hà Nội giữ riêng cho mình các vấn đề của Việt Nam với Trung Quốc".

Ai bạn, ai không bạn? Cả thế giới đều biết. Không phải những chuyến công du nhũn như con chì chì của các ông Võ Văn Kiệt, Đỗ Mười, Lê Đức Anh có thể che mắt thế giới, các cơ quan ngoại giao của họ ở Việt Nam rất biết những gì các ông bàn tính, hô hào với nhau về chủ nghĩa Mác Lê. Bạn thế nào được với người chỉ đòi đào mồ chôn mình.

Muốn hòa đồng với thế giới, nhờ đó tạo sức mạnh chống lại mộng bá quyền về lãnh thổ của Trung Quốc chỉ còn một con đường cho Việt Nam: hòa giải, hòa hợp dân tộc và dân chủ đa nguyên. Khi Việt Nam biết tôn trọng lẫn nhau, đặt dị biệt sang một bên, tạo không khí hồ hởi cho mọi người xây dựng đất nước, quên đi hận thù chòng chát 50 năm nay. Một đất nước như vậy sẽ được toàn thế giới đưa hai tay đón nhận, tạo được một phong trào quốc tế hỗ trợ Việt Nam. Chừng đó Trung Quốc có muốn đụng đến Việt Nam cũng phải nhìn trước tứ phía, và Việt Nam sẽ có thể hiển ngang tự vệ bằng mọi phương tiện, kể cả quân sự.

Trần Ngọc Sơn

Tiếp theo trang 7:

### **"Đa nguyên", một bé tắc chưa có giải pháp**

...chỉ đường của trí tuệ". Trường hợp này phải hiểu là quý vị dắt tay quý vị, chứ không dắt tay chúng tôi. Hãy đưa ra một giải pháp thực tế, một công thức cụ thể, thật cụ thể, mới trải hết tám lòng với dân, với nước.

Tuy nói vậy mà vẫn đầu vào đó trong chiều sâu tâm thức, chúng tôi mừng tượng một việc gì bất an, khi muốn chúng tỏ chút lương tri vì đại nghĩa. Không rõ đây là bản năng hay là một mặc cảm khó bôi xóa. Chúng tôi đã trót làm ngược lại lời dạy của cổ nhân: "Cái gì mình không muốn, đừng làm cho người" (kỷ sở bất dục, vật thị ư nhân). Khi thấm biết ý nghĩa đích thực trong đạo xử thế thì đã quá muộn, thế nên, nghe chừng tương lai không mấy êm ả cho bản thân, gia đình và các đồng chí kỳ cựu.

Khi viết lên tâm tư này, có lúc nước mắt đã phải chảy ngược vào trong cuống họng. Đừng bảo người cộng sản chúng tôi không biết yêu nước. Cái sai lầm nghiệt ngã phát xuất từ chỗ "yêu nước độc quyền" 65 năm nay, nên ra nông nổi này! Con họ nạn của dân tộc vẫn chưa đến hồi kết thúc. Nếu bảo "ánh sáng ở cuối đường hầm" trong lúc này thiết tưởng có vội lạc quan lắm không? Bài toán tuy có đáp số nhưng chưa có cách giải. Biết kêu gọi ai đây, nói năng gì đây! Tình người ư? Lương tri ư? Quê hương dân tộc ư? (Tất cả đã quá quen ta đến chai lì, vô cảm. Mọi người nhìn nhau, cái nhìn đa nghi thủ thế, dạy nhau tiếng nói bất nghĩa, khen thường việc làm bất tín, chính quyền và nhân dân là đối tác thường trực của sự xảo trá, trên đối dưới, dưới lừa trên. Nhà cửa lâu dài sụp đổ có thể xây dựng lại được, tiền bạc của cải có thể gây dựng lại được, áo quần rách nát có thể chắp vá lại được. Nhưng tâm hồn rách nát, sụp đổ, băng hoại thì chắp vá và xây dựng làm sao đây? Thời gian bao lâu? Đã vậy nó lại mang tình di truyền, để lại di chứng độc địa cho con cháu. Thảo nào cổ nhân nói "làm thầy thuốc mà làm thì hại một người, làm chính trị mà làm hại một thế hệ, làm văn hóa mà làm thì hại muôn đời".

Sài Gòn (TP HCM) tháng 3 năm 1995

**Đoàn Quốc Đăng Long**

# Xây dựng một xã hội nhân đạo

Nghiêm Phong Tuấn

## Người Á Đông đủ văn minh để hưởng quyền dân chủ

Nhìn quanh thế giới ngày nay, ta thấy bao nhiêu nước từ một chế độ độc tài đã đi dần vào con đường tự do dân chủ. Những nước Đông Âu xa xôi không nói làm gì. Ta hãy nhìn Đài Loan và Nam Hàn là những nước có văn hóa thật gần với ta. Ở những nước này, có lẽ nền dân chủ sẽ còn vững hơn ở một vài nước Đông Âu.

Ở Việt Nam chúng ta, con đường đi tới dân chủ thấy như còn gian nan dài dặc. Từ trước đến nay, một câu hỏi cứ dai dẳng đặt cho chúng ta: người Việt Nam đã đủ khả năng sống trong một xã hội tự do dân chủ chưa?

Nói đến dân chủ ta cũng phải nói đến nhân quyền.

Khái niệm dân chủ có liên quan đến việc tổ chức các cơ quan nhà nước, làm thế nào cho người dân được tham gia vào việc định hướng và quản lý sinh hoạt của xã hội. Khái niệm nhân quyền nói lên cái quyền của người dân được đối xử theo phép nhân đạo, trong những mối quan hệ với nhà nước. Vấn đề dân chủ đặt ra trên trường chính trị. Vấn đề nhân quyền đặt ra trong khoảng sinh sống của con người. Cả hai đều là biểu tượng của hạ tầng cơ sở tâm lý người dân của một xã hội văn minh.

Tâm lý người văn minh có một vài đặc tính thường đi song song với nhau. Người văn minh ý niệm được giá trị tối cao của con người. Dù đời sống trong xã hội có là một cuộc tranh chấp không ngừng, nói đến lòng vị tha bác ái của người văn minh cũng không là quá. Nói một cách sơ đẳng và căn bản, người văn minh có lòng thương người, không chịu đựng những hành động bất công, độc ác với chúng sinh.

Nói đến dân chủ, ta thường nghĩ đến nước Anh, nước Mỹ là hai nước điển hình. Sau khi lập quốc không lâu, nước Mỹ đã trải qua cuộc nội chiến tàn khốc mà ta đều biết. Miền Bắc thẳng trận và thống nhất lại non sông. Ký xong hàng ước, thống tướng Robert Lee, tổng huy quân lực miền Nam, và các tướng sĩ dưới quyền ông đều được về sống với gia đình một cuộc đời bình yên, không bị truy nã.

Cách nhân đạo của người văn minh đối xử với người là như thế.

Người Việt Nam chưa bao giờ được sống trong một chế độ dân chủ thực sự. Nhưng cái khả năng sống với dân chủ, nhân quyền, nó ở chỗ người mình có biết đối xử với nhau theo nhân đạo hay không.

Ta thử nhìn vào quá khứ để tìm lời giải tương lai cho câu hỏi này.

Nhìn lại quá trình lịch sử tang thương nước nhà, tôi không khỏi tưởng đến một ngày thảm thê đầm máu, một ngày như đã mở đầu cho một giai đoạn tối đen của dân tộc.

Đấy là ngày mà Gia Long sau khi thống nhất sơn hà, đem tướng sĩ Tây Sơn ra hành tội, để thỏa mãn cái hận cốt tủy đã mang trong lòng từ bấy nhiêu năm.

Tưởng tượng một ngày ánh dương tươi sáng, cây cỏ vui mừng trong ngọn gió lành. Trên pháp trường cờ bay muôn sắc, trống chiêng rập rình. Dân chúng gần xa nô nức đến xem. Một bầu

không khí tung bừng ngày hội. Ngày hôm ấy Bùi Thị Xuân cùng hai con phải đem ra hành tội voi giày. Bùi Thị Xuân là người anh hùng. Cái chết hiên ngang của bà đã để lại danh thơm cho người sau phải kính phục. Tên phố dành cho bà ở Hà Nội ngày nay cũng là xứng đáng. Các con bà là hai đứa con gái mới mười hai, mười ba tuổi. Nghĩ đến cái chết thảm thương của hai đứa trẻ thơ, tôi không khỏi nghẹn ngào thương xót. Những buổi sống với cộng đồng người Việt, cảnh con trẻ vui đùa, luôn làm tôi thêm lòng quyến luyến với quê hương. Tưởng tượng hai đứa trẻ như các cháu phải mang ra giết một cách dã man như thế. Nó không hiểu vì sao. Trước con hung thú, nó sợ, nó kêu, nó khóc. Người mẹ đứng đấy, chính mình cũng sắp phải chịu cái khổ hình tàn nhẫn, người mẹ còn có gì để cho con trong những giây phút tuyệt vọng ấy. Cho những lời dưng cảm nâng cao tinh thần, những lời cuối cùng triu mến yêu đương, những lời bất dụng, không còn nghĩa lý. Nguyễn Anh ngồi đấy ắt phải hả dạ. Người sau ngàn đời vẫn còn đau xót căm hờn. Nguyễn rủa? Không, triều Nguyễn cũng có các anh hùng Tôn Thất Đạm, Tôn Thất Thiệp, có các Ngài Hàm Nghi, Duy Tân.

Cái thảm kịch diễn ra cách đây gần hai trăm năm để lại cho ta một hình ảnh người Việt Nam tàn ác mọi rợ, cần phải bao nhiêu tiến hóa mới tới được văn minh.

Chồng Bùi Thị Xuân là tướng Trần Quang Diệu, trước kia chiếm thành Qui Nhơn, làm Võ Tánh phải ngồi tù ngục súng tự tử. Trước khi chết, Võ Tánh viết thư tới Trần Quang Diệu, xin tha cho các tướng sĩ trong thành. Quang Diệu vào thành, tha hết cho các tướng sĩ, an táng tử tế cho Võ Tánh.

Người biết tin vào lòng nhân đạo của đối phương thì chính mình cũng phải có một tâm hồn cao thượng. Người biết tôn trọng kẻ địch đã lọt vào tay mình thật là một người quân tử để lại một tấm gương sáng ngời cho hậu thế. Người Việt Nam cũng là như thế.

Nhìn xa hơn nữa, ta nhớ đến triều Lê. Vua Thái Tông qua đời một cách đột ngột. Thế tử lên ngôi là vua Nhân Tông, mới có hai tuổi. Triều thần thừa cơ, đem ba họ Nguyễn Trai tru di, để thỏa lòng ghen ghét người công thần. Đời sau, Thánh Tông giải oan cho Nguyễn Trai, đền bù cho con cháu. Đấy là đời Hồng Đức, một đời vua mô phạm, non nước thanh bình, lòng người hòa hợp.

Cách cư xử nhân đạo của người với người, trong lịch sử Trung Hoa ta cũng thấy.

Cuối đời Tam Quốc, sau khi nhà Tấn chiếm nước Thục, Hậu Chủ, vua Hán, không bị giết, không bị giam cầm hành hạ mà được giữ tước vương. Tiếp đó là thời đại Lục Triều, sáu triều để thay nhau trong vòng ba thế kỷ. Khi triều này chiếm ngôi triều kia, phế đế mất ngôi cũng không bị giam cầm hành hạ mà vẫn được sống một cuộc đời yên ổn. Đỗ Mục đời Đường có câu thơ:

*Thương nữ bất tri vong quốc hận*

*Cách giang do xướng Hậu Đình hoa*

Dịch nghĩa:

*Gái ca không biết hận nước mất*

*Cách sông còn hát điệu hoa Hậu Đình*

Mấy câu này chỉ vua nhà Trần thời đó, sau khi bị nhà Tùy

giành ngôi, còn được sống một cuộc đời vô tư, bên mình vẫn có mỹ nữ để hát lên những điệu của cung điện ngày xưa.

Đời nay cũng có chuyện để chứng tỏ người Việt với người Việt không bắt buộc phải ác nghiệt bạo tàn.

Tôi biết một ông cán bộ người Nam, tập kết ra Bắc hồi 1954. Sau đó có vụ cải cách ruộng đất. Tưởng cải cách ruộng đất mà lấy của người có để cho người không có thì cũng đủ. Hoặc lấy một phần của người có mà chia bớt cho người không có, để mọi người được bằng nhau, thì lại hơn nữa. Nhưng vì cái thuyết đấu tranh giai cấp nên cần phải có lòng thù ghét vào đấy nữa. Phải có chuyện tố khổ. Ông cán bộ tôi biết cũng nhậm chức đi tố khổ. Ngờ đâu khi đến nhà anh điền chủ tham những khát máu kia để hành tội, thì thấy anh ta chỉ có vài sào ruộng, không đủ để nuôi đàn con nheo nhóc. Ông cán bộ chợt động lòng thương, có bao nhiêu đồ ăn, mang theo cho mình, liền đem chia cho anh điền chủ. Ôi con người phản cách mạng! Cái lòng nhân từ bẩm sinh, không có lý thuyết nào mà diệt nó đi được.

Người Việt Nam mình có khả năng độc ác không kém gì các dân tộc văn minh nhất trên thế giới. Nhớ lại nước Pháp trong cuộc cách mạng 1789, khi giết Lavoisier, Chénier, Condorcet và mấy chục ngàn người khác. Đức Quốc Xã, Nhật quân phiệt, Liên Xô, lại Pháp (chúng ta biết nhiều về nước Pháp) khi đối với dân một vài thuộc địa, mới ngay sau thế chiến vừa qua. Nước Pháp, nước Đức, nước Nhật ngày nay đứng vào hàng những nước văn minh nhất trên thế giới. Đức là một nước gương mẫu về nhân quyền. Dân Pháp được hỏi ý kiến thì đã mấy ai bằng lòng để tàn sát dân thuộc địa. Bên Nga, chính quyền chưa bao giờ tôn trọng phẩm giá người dân; nhưng xã hội Nga đã có những người, Tolstoi, Puchkine, Dostoievsky, có tâm hồn phải gọi là lên đến tột đỉnh của nhân loại. Tất cả những hành vi tàn ác dã man là của người cầm quyền. Đại đa số người dân, ai mà không muốn theo con đường nhân đạo, là con đường tự nhiên của loài người.

Người dân Việt Nam cũng rất có khả năng sống tử tế với nhau. Nói chung, người Á Đông, con cháu Khổng Mạnh, đều biết sống theo nhân đạo. Không cần người Tây Phương đến dạy bảo.

### **Dân chủ, nhân quyền và nhân đạo**

Nói cho đúng, cách tổ chức nhà nước dân chủ như ngày nay là một phát minh của Tây Phương. Có thể người Đông Phương sau này sẽ tìm ra một cách tổ chức khác, thích hợp hơn với bản tính mình. Nhưng vấn đề tổ chức nhà nước, vấn đề dân chủ, không phải là chính. Nhân quyền mới là căn bản.

Danh từ nhân quyền tương đối là mới trong lịch sử nhân loại. Bản Tuyên ngôn nhân quyền của cách mạng Pháp mới có được hơn hai trăm năm nay. Có người Tây Phương nói rằng khái niệm nhân quyền không có chỗ đứng trong tư tưởng của người Á Đông, và ngay cả danh từ "nhân quyền" cũng không tả đúng cái ý nghĩa mà người Tây Phương đặt ở nó. Theo họ, nhân quyền dịch đúng ra là quyền được "hành" của người (pouvoir de l'homme) chứ không phải là quyền được "hưởng" (droit de l'homme). Các nhà ngôn ngữ học có thể giải thích cho ta chữ "quyền" đã đổi nghĩa thế nào để từ nghĩa ban đầu là cái quả cân, mà đã chuyển sang ba bốn nghĩa ngày nay là quyền thế, quyền lực hay quyền lợi. Cứ theo đà này thì bản không bao giờ cho hết lẽ.

Xưa kia ta không dùng từ nhân quyền, nhưng ai cũng biết Kiệt Trụ là hai đời vua độc ác, Nghiêu Thuấn là những ông vua nhân từ. Sự phân biệt là ở chỗ người dân có được đối xử theo nhân đạo hay không. Nhân quyền của người Tây Phương và nhân đạo của mình là hai khái niệm đều nói lên một đòi hỏi cho con người.

Nhân quyền là đòi hỏi của người, nhân đạo là đòi hỏi tự trời. Bởi thế ta tin rằng khi người cầm quyền không theo nhân đạo thì đất nước phải chịu nhiều vận hạn do trời đưa lại.

Nói giản dị, nhân quyền hay nhân đạo đều đòi hỏi chính quyền phải để cho người dân sống trong hạnh phúc.

Ta không cần học hỏi sâu xa cũng biết là bị giết, bị tra tấn, bị giam cầm là khổ. Làm gì có phân biệt Tây Phương với Đông Phương trong mục này.

### **Lòng người tốt hay xấu là vì cách cai trị của chính quyền**

Lòng vị tha, khuynh hướng theo nhân đạo là tính tự nhiên của con người, ở xã hội nào cũng vậy. Jean-Jacques Rousseau cho rằng người ta sinh ra ai cũng có bản tính tốt do thiên nhiên ban cho. Thật vậy:

*Nhân chi sơ*

*Tính bản thiện*

Xã hội có khả năng giữ cho con người được tốt, hoặc đổi ra xấu. Bản tính người ta ai cũng giống nhau. Tập quán xã hội làm cho người xa cách:

*Tính tương cận*

*Tập tương viễn*

Người cầm quyền có trách nhiệm lớn trong sự biến dịch những tập quán của xã hội. Người cầm quyền có đức thì nhân tình hòa hợp. Người cầm quyền bất nhân phi nghĩa thì người dân gian giảo vô lương.

Sống luôn luôn trong sợ sệt làm con người trở thành giả dối.

Nhà Đường bên Tàu ngày xưa là một triều đại văn minh. Quần thần có trái lòng vua cũng chỉ phải đi làm quan ở tỉnh xa mà thôi, không bị giết. Nhưng gần vua thì vẫn sợ quyền lực, cũng phải trá lòng. Chu Khánh Dư làm quan trong triều, thấy người đẹp ngắm hoa, bồi hồi muốn bắt chuyện, có con vẹt ở đó lại thôi không dám ngỏ lời:

*Hàm tình dục thuyết cung trung sự*

*Anh vũ tiền đầu bất cảm ngôn*

Nghĩa là:

*Kim lòng định bàn chuyện trong cung*

*Con vẹt ở đó lại thôi không dám nói*

Thời Gia Long, Nguyễn Văn Thành là người có công lập quốc. Con ông có lỗi vài lời trong bài thơ làm khi say rượu mà phải chết chém và chính ông phải tự tử. Người mình tập lòng giả dối ít ra đã từ đấy.

Ngày nay, những ngày mà mạng lưới công an bao trùm hết cả đất nước thì người dân không thể học được tính tình chân thật. Mà không có lòng chân thật để thương tín nhau, thì ta không thể thành được một quốc gia cường thịnh.

Lý thuyết của nhà nước sai lầm là rất có hại cho tâm lý người dân. Thuyết đấu tranh giai cấp là một sai lầm lớn.

Trước những sự bất công của xã hội, người có lương tâm mà chạnh lòng phần nộ là phải. Nhưng trong thiên hạ, ai đã tốt hơn ai. Ta phải tha thứ nhiều cho nhau, đem lòng từ bi bác ái để mang sự công bằng đến cho xã hội thì công trình mới được lâu dài.

Lòng thù ghét là một động cơ dễ huy động. Nhưng dùng đến nó, ta gieo mầm chia rẽ lâu dài trong xã hội. Nó để lại những vết thương khó mà hàn gắn.

Trong một cuộc chiến, ta phải dồn hết mọi khả năng vào cho cuộc thắng. Nhưng ta không thể đặt phương tiện cao hơn mục đích. Có những phương tiện làm cho con người không còn xứng đáng với mục đích, ta không thể dùng được.

Trong một cuộc chiến, có những bí mật ta không thể lộ ra cho

địch. Nhưng ta không thể luôn luôn trá sự thật. Nếu quá thật ta tranh đấu để phẩm giá con người được tôn trọng, thì dù cuộc chiến gắt gao, ta cũng phải luôn luôn tôn trọng phẩm giá con người. Nói tranh đấu cho con người mà chia loài người ra làm hai loại, một loại có quyền biết, một loại không có quyền biết, đấy thật là một điều khó hiểu.

### Tin tưởng vào tương lai

Thương dân thì phải biết tin dân. Ở nước nhà ngày nay có nhiều hiện tượng không đẹp lắm. Ngày nay kinh tế nước nhà ở vào hạng bét trên thế giới. Thủ đô Hà Nội dơ bẩn quá sức tưởng tượng. Ai chưa về chưa biết.

Cái bối cảnh kinh tế đòi bại như thế đã sinh ra nhiều bọn lưu manh, đủ nhiều để cản trở nặng nề việc xây dựng đất nước. Ai về cũng sợ bị lừa. Có những mảnh khỏe ma quái mà những người có óc kinh doanh, quen tính chuyện lâu dài, không thể tưởng tượng được.

Nhưng sự thật không chỉ có thế. Ta phải tin vào tương lai. Trong đêm tối vẫn còn ngọn lửa âm ỷ cháy thắm. Một ngày kia nó sẽ bùng lên rực rỡ.

Hà Nội, thủ đô tình cảm. Hà Nội chứa chan tình người. Ai chưa về chưa biết.

Hà Nội nên thơ. Ai quên được cảnh Hồ Gươm trong sương buổi sớm, trong ánh sáng chiều tà. Trong những giây phút không gian đượm vẻ yên lặng, như thời gian đã ngừng trôi trên mảnh hồ lịch sử.

Hà Nội của bao nhiêu người cần cù lương thiện. Ai không nhớ người dân buôn bán bên lề đường, hoặc trong những căn hàng nhỏ, những câu chuyện vui đùa duyên dáng làm sao! Người dân nước mình, những người sống trong cảnh nghèo nàn thiếu thốn, biết ăn nói tế nhị chứ không thô lỗ như cấp bình dân những nước giàu có.

Người dân đất Việt thật có một tâm hồn dễ mến.

Nhưng từ hai trăm năm nay, một cơn dông tố phù phàng đã làm vỡ lở cả nền tảng nước nhà. Ta nhìn bao nhiêu vẻ đẹp của quê hương cuốn theo chiều gió. Nền đạo đức, phép nhân đạo cứ dần tan đi. Mầm thù ghét nảy ra trong khắp lòng người.

Thù ghét nhau làm gì. Ta phải trấn tĩnh lại để đương đầu với trận cuồng phong của lịch sử. Có cái cộng nghiệp của dân tộc, ta phải định chí mà thắng.

Những năm qua, ta đã chịu bao nhiêu hy sinh để giải phóng cho hết cả mọi dân tộc thuộc địa trên hoàn cầu. Ta đã làm tiền đôn cho cuộc xung đột giữa hai khối khổng lồ của thế giới. Những công trình quá nặng cho một mình dân ta.

Tiền năng ta vẫn còn nhiều. Nhìn tương lai ta không cần lo sợ.

### Xây dựng tương lai, ta cần tranh đấu cho kinh tế và lòng tin nhau

Trên đường kinh tế ta đủ khả năng để sớm được sánh vai với các nước tiên tiến. Cụ thể, có những ngành như du lịch và tin học, có đầy hứa hẹn cho ta nhiều kết quả nhanh chóng.

Khai thác nguồn du lịch, ta phải có ngay trường huấn luyện đủ các cấp. Người Việt có tiền, nên đầu tư vào ngành này nhưng phải được luật pháp bảo vệ một cách chu đáo. Nghề du lịch phải mang lại giàu có và hạnh phúc cho mọi người. Đừng để con em ta phải làm những điều tưởng đến mà đau.

Trong ngành tin học, việc quản lý thương mại cũng cần phải có, để một số người có công ăn việc làm và để đáp ứng những nhu cầu thường ngày mà không phải chi tiền cho nước ngoài. Nhưng cái kỹ nghệ tin học có triển vọng mang lại nguồn lợi lớn, nó đòi

hỏi những kỹ thuật khó hơn, như trí tuệ nhân tạo, thế giới ảo tượng, v...v... Kỹ nghệ này mình cũng vào được và chỉ có thể trong vòng mười năm sẽ đến được hàng đầu trên thế giới. Vì kỹ nghệ này cần tiền ít mà trí tuệ nhiều. Trí tuệ mình có, nhưng nhà nước phải triệt để khuyến khích đầu óc của mình ở lại trong nước, không phải bỏ nước ra đi.

Nước nhà bây giờ đến giai đoạn ta cần phải thay đổi nhiều về tâm lý, thay đổi cách ta nhìn cuộc sống, để từ xã hội nông thôn đóng kín, ta đi đến xã hội hậu kỹ nghệ mở rộng ra thế giới bên ngoài. Bờ cõi nước nhà nay đã vẽ xong. Ta có thể tìm sống yên vui với các nước láng giềng. Đã đến lúc ta phải tính lên núi, ra biển, khai thác gỗ quý, hải sản. Còn có khoa học, kỹ thuật, thương mại là những vùng mênh mông không chủ, ta cần chuẩn bị tranh đấu để mở rộng biên cương trong những lĩnh vực mới này.

Thế hệ chúng ta có nhiệm vụ tạo nên một tư tưởng mới, thích hợp với trình độ tiến triển của thế giới.

Trước hết, phải lập lại lòng tin nhau.

Lập lại lòng tin, ta cần có chữ tình.

Ta không nên che đậy sự thật. Nhìn cộng đồng người Việt, ta thấy chứa chan lòng thù ghét. Nguyên do lòng thù ghét dường như đã chìm sâu với thời gian, ta không ý thức rõ rệt nó là gì nữa. Có nhẽ những tai họa trong bao nhiêu năm đã kết tinh thành cái mầm độc, gieo trong lòng ta tự khi tiếng khóc ban đầu thở ra. Những lý do để ghét, thật ra sau ta mới tìm ra, để biện minh cho lòng thù ghét đã sẵn có. Lý do muốn tìm ra thì nhiều lắm. Nào là cộng sản, thân cộng, việt gian, phản bội, ngụy, tay sai đế quốc (tôi không thông hết những từ dùng trong mọi giới). Chỉ muốn thôi, ta cũng đã có ngay hàng ôm, hàng nắm.

Xây dựng lại lòng tin nhau là trách nhiệm của mọi người. Nhưng dĩ nhiên, người có quyền thì có trách nhiệm nặng hơn.

Trước nhất, cần yên được lòng người.

Nhà nước phải trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị, các tù nhân tôn giáo, các cựu đảng viên bị giam cầm vì đã tỏ sự bất đồng ý kiến với nhà nước. Nhà nước phải giải oan và đền bù cho các nạn nhân của vụ Nhân văn Giai phẩm ngày xưa. Họ là những người vì có lương tâm mà bị hại. Làm trọn được những việc này, các nhà lãnh đạo sẽ thu được sự ủng hộ của bao nhiêu người mong mỏi thấy sự hòa hợp giữa đồng bào. Và những thế hệ mai sau sẽ nhớ ơn như ta nhớ đời vua Thái Tổ, Thái Tông ngày xưa.

Mình cũng cần học thêm lòng tự tin. Tự tin không phải kiêu căng khinh rẻ người ngoài; mình còn phải học nhiều của người, và luôn luôn sẽ còn phải học. Nhưng nên biết mình có khả năng để lên tới ngang hàng với những nước tiến nhất trên thế giới. Mình phải biết yêu chuộng những vẻ đẹp của đất nước, của người mình. Không phải người đẹp cứ phải lai Tây, người sang cứ phải Đài Loan hay Đại Hàn. Ta thấy trong cộng đồng người Trung Quốc trên thế giới, có sự tương trợ lẫn nhau mà trong cộng đồng người Việt hiếm có. Đấy cũng chỉ vì người Trung Quốc hành diện vì cộng đồng của mình, còn người Việt Nam thì coi rẻ đồng bào, và dưới những vẻ tự phụ ngu cuồng chắc cũng coi rẻ cả chính mình nữa.

Dân mình khôn lắm. Tuyên truyền giả dối, họ không tin đâu. Mà làm cho người dân không tin thì có hậu quả tai hại trong lâu dài là họ không tin vào đâu nữa, tức chỉ tin vào đồng tiền.

Dù là người trong quyền hay ngoài quyền, ta phải chung sức dùng sự thật để vun đắp nên một hình ảnh đẹp đẽ cho đất nước, để người ngoài kính phục, để người mình yêu chuộng.

Nghiêm Phong Tuấn

Thông Luận 84 - Tháng 7 & 8.95

# Dân tộc Việt Nam đứng trước sứ mệnh của mình

Nguyễn Huy Bảo

Một dân tộc mới tập tễnh trên con đường độc lập, một dân tộc đi đầu cũng ngửa tay xin tiền quốc tế, một dân tộc đứng hạng bét trong các quốc gia tân tiến trên hoàn cầu, mà nay dám bàn về sứ mệnh của mình trong lịch sử nhân loại, chẳng phải là tự kiêu hết chỗ nói, tự tôn tự đại không thể tưởng tượng được chăng?

Nhưng mỗi người trong chúng ta ai cũng có một sứ mệnh riêng của người đó. Một dân tộc cũng vậy. Phải có một sứ mệnh thì mới thật là một dân tộc, mới đáng sống trên hoàn cầu. Tôi sở dĩ nghĩ tới sứ mệnh của nước Việt Nam chúng ta là vì tôi có đọc mấy hàng trong báo Thông Luận số 73, năm thứ VII, tháng 7&8 năm 1994: "Hạ tuần tháng tư năm 1994, một hội nghị quan trọng về khu vực sông Mê Kông, do ngân hàng Phát triển Châu Á chủ trì, đã diễn ra tại Hà Nội với kết quả là một quyết định đầu tư về hạ tầng cơ sở với kinh phí dự trù là 12 tỷ USD. Tác dụng rõ rệt nhất của dự án đầu tư này là mở cửa và nối liền Việt Nam với các nước lân cận:

- Bốn đường bộ: một nối liền Bangkok - Phnom Penh - Sài Gòn; một nối liền Bắc Thái Lan, Lào với Miền Trung Việt Nam; một nối liền Côn Minh và Hà Nội và một nối liền Vân Nam, xuyên qua Lào vào Tây Bắc Việt Nam.

- Hai đường sắt: một nối liền Bangkok, Phnom Penh, Sài Gòn; một nối liền Vân Nam với Hà Nội."

Như vậy giấc mơ mộng của Henri Rivière và Jean Dupuis về cuối thế kỷ thứ 19 sắp thành hình thật. Hai người này đã đi thám thính trên sông Cửu Long để tìm con đường tiến vào đất Nam - Tây Trung Hoa. Chúng ta hiện nay cũng có lý mà mơ mộng cho dân tộc ta một tương lai mà ông cha ta không hề nghĩ tới, không hề tưởng tượng được. Chúng ta không còn bị gò bó sống trong bụi tre lảng xóm nữa mà sẽ là một dân tộc đang hoàng mà cả vùng Đông Nam Á phải để ý tới, cả hoàn cầu phải chú ý.

Thật vậy, ngoài vị trí của nước ta, cái vị trí làm cho nước ta là một cửa biển khổng lồ (1400 cây số, 331041 cây số vuông) cho Thái Lan, Lào, Cao Miên, Nam Trung Hoa. Bốn quốc gia này phải qua ta mới tới được Thái Bình Dương. Nước ta thật là một bao lơn to tướng để ngấm ra Thái Bình Dương. Ngoài ra, xứ ta lại còn có bao nhiêu ưu điểm khác nữa.

Như miền Nam nước Việt của chúng ta. Thật là một vựa lúa dồi dào cho cả Trung, Nam, Bắc và cho cả miền Nam Đông Á. Trước khi được các quý quan cách mệnh cai trị, nước ta mỗi năm xuất cảng bao nhiêu tấn gạo sang Tàu, sang Singapore?

Đất miền Nam của chúng ta phì nhiêu không biết chừng nào. Rất dễ làm ăn, không cần phải đào sâu cuốc bẫm. Khi đi ra Vũng Tàu để tắm mát, tôi phải phì cười vì thấy một người chỉ cầm cần câu với cái chuông rồi ra đi nhậu ở hàng gánh bên cạnh rầy đứng tán hươu với người ngồi cùng đó. Khi nào nghe thấy chuông reng keng là tôi bắt cá, quang cảnh này tôi cũng thường thấy ở ven bờ biển miền Nam nước Pháp... Cá của ta rất nhiều chất phosphore. Nếu ta đi chơi tới trên bãi cát vùng biển Nhà Trang thì ta thỉnh thoảng thấy ở trên cát có những chỗ có ánh sáng loé ra trong bóng tối. Đây là xác những con cá đã chết. Sự kiện này đâu có ở các bãi biển Pháp?

Cát biển của ta trắng như muối. Người Nhật đưa từng tàu thủy sang ta mang về để làm thủy tinh. Rừng của ta biết bao gỗ quý: lim, gụ, trầm hương, huỳnh đàn mùi thơm rất quý lạ, thông, teck, sồi ở Đà Lạt. Trên núi của ta biết bao nhiêu mỏ kim khí. Ở vùng Tĩnh Túc, cạnh Cao Bằng, có những mỏ wolfram, tungstène là những chất cần thiết cho kỹ nghệ kim khí.

Ta cũng không quên vùng Cam Ranh, một vịnh rất cần thiết cho những tàu biển bị hỏng. Năm 1904, một hạm đội Nga chạy chôn vào đó. Khi ra khơi tới miền Bắc thì bị thủy quân Nhật đánh tan ở các quần đảo Tsushima (27-5-1905).

Một nguồn lợi rất quý mà ta ít khi nghĩ tới là "chất xám" của dân ta. Hầu tước de Barthélemy, người Pháp đầu tiên đến vịnh Cam Ranh, có câu này: "Nước Việt Nam có những mỏ vàng và bạc nhưng mỏ quý nhất là con người Việt Nam". Trong quyển sách "Mission en Indochine" (Công vụ ở Đông Dương), ký giả Pháp, ông Missoffe nhận xét: "Thì giờ cần thiết để đào tạo một nữ chuyên viên điện tử Việt Nam chỉ bằng nửa thì giờ để đào tạo một nữ chuyên viên Mỹ". Ngay bên Pháp, nhiều chuyên gia tin học Việt Nam rất nổi tiếng.

Một nguồn lợi khác cũng đáng để ý là trí khôn và tính tháo vát của các bà Việt Nam. Đàn bà Việt Nam xưa có truyền thống nuôi chồng đi học nên rất là thực tế hơn người đàn ông. Xưa má tôi cứ than phiền về ba tôi là: "không biết tính toán". Nhà tôi hiện nay cũng thường trách tôi "không lo xa, không biết tính". Nhà triết gia Bergson cũng cho đàn bà thực tế hơn đàn ông. Khi các "mày râu", thanh niên, đi kháng chiến hay ngồi chum chân thì ai làm cho guồng máy kinh tế của xã hội Việt Nam chạy? Các bà Việt Nam.

Các bà Việt Nam hơn đàn bà Ả Rập hay Trung Hoa cũng ở chỗ này. Khi người đàn bà Ả Rập ngồi nói chuyện gẫu hay ăn bánh, uống nước ngọt cả ngày hay khi người đàn bà Tàu bóp chân lại để đợi ông chồng đi làm hay buôn bán về thì các bà Việt Nam tần tảo, buôn gánh, bán gồng, chạy xuôi, chạy ngược tìm hết cách để nuôi con, nuôi chồng. Tôi có một người bạn học, người Việt Nam đầu tiên đậu tiến sĩ bào chế, mồ côi cha, cũng chỉ nhờ mẹ bán rong ở chợ Đồng Xuân mà học được đến thề. Một người bạn của nhà tôi cũng vậy.

Năm 1948 tôi có sang Pháp tập sự ở Liên Đoàn Lao Động Thiên Chúa Giáo (CFTC). Tôi đi xem một chỗ tập nghề cho những người lớn tuổi. Tôi hỏi người đứng đầu xưởng học việc: "Ông có gặp người Việt Nam học việc không?". Ông trả lời có. "Cảm tưởng của ông như thế nào?". "Có cái này lạ là khi tôi giảng cho họ phải làm thế này, thế nọ, thì tôi có cảm tưởng là họ không hiểu chỉ cả. Đến một lúc sau, tôi trở lại thì thấy họ làm như hết lời tôi nói".

Ở các trường tiểu học, trung học Pháp, ở những nơi mà có nhiều người nhập cư đến từ Bắc hay Nam Phi Châu v.v... các giáo viên nhiều khi phải than phiền là học sinh, con các người nhập cư kém quá; trái lại nếu trong lớp có nhiều học sinh Việt Nam thì họ lại cũng kêu trình độ học sinh Việt Nam cao quá, làm mất sự đồng nhất, thế quân bình của lớp. Bên Mỹ, ở các cuộc thi cuối

nằm tại các tiểu bang lớn người ta thường thấy học sinh Việt Nam chiếm những hạng đầu. Một người đứng vào hàng đầu ở trung tâm nghiên cứu không gian Mỹ (NASA) là một thanh niên Việt Nam, con một bạn tôi. Một năm gần đây một sinh viên Việt Nam đã đậu hàng đầu trong cuộc thi tuyển vào trường Bách Khoa Pháp, nghĩa là một trường lớn nhất nhì của Pháp.

Ngoài chất xám ta còn có mỏ than Hòn Gay, một kiểu mỏ không thấy có ở Âu Châu vì nó ở ngay trên mặt đất, không cần đào hầm. Than này rất tốt theo lời thầy dạy tôi hồi xưa. Một nguồn lợi thiên nhiên quan trọng khác của ta là dầu hỏa. Dầu này tuy không tốt bằng dầu của Iran, Irak vì có nhiều soufre quá nhưng những mỏ dầu của ta rất là phong phú: ngoài bề trên đất cũng có cả.

Lộc Trời ban phát cho đất nước ta thật là rất phong phú. Nhưng ta đáp lại như thế nào? Có khôn khéo mà gìn giữ cho dân ta không? Vì nếu ta không khôn khéo thì cái lộc đó sẽ trở thành cái ách lớn cho dân tộc ta. Vì nó sẽ là một miếng mồi khiến các cường quốc chỉ rình có dịp là xâm chiếm xứ ta mà cướp các nguồn lợi của dân ta. Lúc bấy giờ dân ta sẽ trở thành nô lệ không phải chỉ cho một cường quốc mà thôi, mà cho 10 hay 20 cường quốc. Họ vào để lấy lợi, tàn phá nước ta.

Cho nên bốn phận trước tiên của ta là phải củng cố nền độc lập. Ta chỉ có độc lập thật sự được khi nào dân và chính quyền đi đôi với nhau. Mà dân chỉ đồng lòng với chính quyền khi nào chính quyền thương dân, gìn giữ an ninh và tạo điều kiện để dân đủ no, có cơm ăn áo mặc, được tự do đi lại trong và ngoài nước, được tự do phát biểu ý kiến, suy tưởng thực sự. Nghĩa là khi nào có luật lệ đúng đắn, khi nào có pháp trị thật sự.

Nước ta đã có bao nhiêu cơ hội để trở thành một nước tân tiến trong khối Đông Nam Á nhưng chỉ vì các người lãnh đạo chỉ biết cai trị cho gia đình mình, cho đảng phái mình, cho những chủ thuyết không dựa trên lịch sử của dân ta, không kể chi thực tại, đứng ngoài nguyên tắc của lý trí, của loài người. Thật là vô suy tưởng, vô cùng phi lý.

Để hiểu cái thuyết Mác Xít nó vô nhân đạo đến thế nào, tôi xin đọc giả hãy đọc cuốn sách của bác sĩ Li Zhi Sui về "Cuộc đời tư của chủ tịch Mao" do nhà xuất bản Plon ấn hành. Lúc đầu Mao Trạch Đông cũng là một nhà trí thức có óc thực tế, đã thắng Tưởng Giới Thạch, đã chừa thuyết Marx, Lenine, Staline, làm cho thuyết mác-xít thực tế hơn đối với các nước chưa tới trình độ mở mang như những nước đã có kỹ nghệ phát triển. Nhưng về sau vì kiêu ngạo, độc tài quá đáng, không chịu ai có quan niệm khác mình nên thành ra điên, không còn biết đâu là lẽ phải. Hắn bắt dân giết hết chim sẻ để cho mùa màng được tăng thêm (?); bắt mỗi làng xóm phải lập lên một xưởng đúc thép, lấy giường ghế làm củi, lấy nĩa, cùi rìu, dao... làm quặng; dâm dục như các bạo quân thời cổ, rất ưa Tần Thủy Hoàng, người đã đốt hết sách của thánh hiền, chôn sống biết bao nhiêu đồ đệ của Đức Khổng Tử... Một chính thể độc tài chỉ mang tới kết quả như vậy: làm ngu si con người, hẹp hòi trí óc, kiệt quệ nước, và nước Tàu cuối thời Mao rất là khổ sở.

Đấy là luật tự nhiên của Trời. Luật nhân quả "cây nào sẽ đẻ ra quả ấy; cây tốt sẽ đẻ ra trái tốt; cây nào xấu sẽ đẻ trái xấu". Thánh kinh đã dạy như vậy. Một chính thể độc tài, độc đảng, độc quyền, không có tự do, không có luật lệ, chỉ đẻ ra những người như Stalin, Mao Trạch Đông, Trường Chinh (người tổ khổ cả bố). Một chính thể độc tài lại chỉ làm cho nước phải đói khát nghèo nàn, kiệt quệ!

Trong báo Thông Luận số 80 tôi đọc trang 26: giáo sư

Wolfgang Kasper, một giáo sư kinh tế người Úc, sau một chuyến quan sát Việt Nam về, có viết một bài báo với tựa đề "Con cọp chết yếu", phê bình chế độ cộng sản Việt Nam, lập luận cùng giống như các bài viết trên Thông Luận, và đưa ra kết luận rằng Việt Nam không thể phát triển trong tình trạng hiện nay và con cọp Việt Nam có thể sẽ chết non. Ông viết: "Từ ngày Hoa Kỳ bỏ cấm vận và thủ tướng Paul Keating (Úc) viếng thăm Hà Nội, chúng ta đã nghe nhiều về tương lai kinh tế sáng lạn của Việt Nam. Người ta tiên đoán đó là một con cọp tương lai. Nhưng theo tôi, có biết về kinh tế nhiều nơi, Việt Nam không giống như Đài Loan hay Mã Lai ba mươi năm về trước, hay Nam Dương vào cuối thập niên 70. Cái cảm giác đầu tiên của tôi về Việt Nam thật là bất ngờ. Làm sao một dân tộc chịu khó làm việc như vậy lại thuộc hạng nghèo nhất thế giới? Tuy có gia tăng kinh tế 5% mỗi năm, trong mấy năm nay đời sống vẫn thấp hơn trước chiến tranh, cỡ trình độ Phi Châu, thấp hơn Ấn Độ... Hai chục năm sau chiến tranh, không thể đổ lỗi cho sự nghèo đói, cho việc thiếu đầu tư ngoại quốc. Theo nhiều người như tôi, đã làm việc ở Á Châu trong thời kỳ cất cánh của các nước này, nguyên do của sự nghèo đói là sự thiếu một hệ thống giá trị đạo đức và những định chế "chính trị, luật pháp, kinh tế, xã hội..." cần thiết cho một nền kinh tế thị trường. Không cần phải đi nhiều cũng đủ thấy tham nhũng tàn khốc và sự bóc lột dân chúng một cách vô nhân của những người nắm quyền: đảng cộng sản, công an, quân đội...".

Cho nên ta không cần chứng cứ nào khác nữa. Kinh nghiệm của bác sĩ Li Zhi Sui và của nhà kinh tế học Úc Wolfgang Kasper chứng tỏ là ta phải thay đổi chính thể mác-xít, ta phải làm một cuộc cách mệnh về chính trị, ta phải triệt để bỏ hẳn thuyết mác-xít, một không tưởng. Đấy là sứ mệnh của dân ta trong hiện tại.

Nguyễn Hữu Bảo

(Cụ Bảo, 86 tuổi, là cựu viện trưởng Đại Học Văn Khoa Sài Gòn)

Tiếp theo trang 30

## Thư độc giả...

...đề tài 3 của bài tường thuật "*Dân chủ là hướng đi bắt buộc*" của ông Nguyễn Văn Huy đã tạo ra cho chúng tôi cảm tưởng là bàn tròn hội thảo đã bị biến dạng để quy về một góc độ chủ quan được trình bày qua cột báo tường thuật. Xót xa hơn nữa là việc một "bạn đọc" chỉ mới vừa hân hạnh bước vào ngưỡng cửa "*thân hữu*" ngày 14-5 thì qua số báo *Thông Luận* đầu tháng 6 đã bị bài tường thuật loại trừ. Đề tài "*Dân chủ là hướng đi bắt buộc*" đã là hướng đi bắt buộc chúng tôi viết lá thư này với lời đề nghị là lá thư sẽ được đăng trên quý Báo để rộng đường ngôn luận.

Xin chân thành cảm ơn về sự rộng lượng và tinh thần đối thoại dân chủ mà quý Báo có thể sẽ dành cho một độc giả như chúng tôi. Kính chúc quý Báo luôn mạnh tiến trên đường ngôn luận.

Trân trọng,

Lê Đình Thông

Paris, ngày 13-6-1995

LTS: Trong một bài ngắn ngủi hai trang để thuật lại cả một ngày hội thảo với bốn đề tài nên tác giả đã không tránh khỏi thiếu sót. Xin cảm ơn ông Lê Đình Thông đã có nhã ý đính chính lại những sai sót đáng tiếc ngoài ý muốn của người tường thuật và xin khẳng định sự quý mến của Thông Luận đối với ông.

## THƯ CỦA ÔNG NGUYỄN TRUNG THÀNH GỬI TỔNG BÍ THƯ ĐẢNG CSVN

LTS: Chúng tôi trích đăng sau đây một bức thư của ông Nguyễn Trung Thành, một cựu cán bộ cao cấp của Ban Tổ chức Trung Ương đảng CSVN gửi các lãnh đạo đảng CSVN để minh oan cho một số người đã bị xử cách đây gần 30 năm về tội chống đảng. Đây là bức thư của một cán bộ đã suốt đời tận tụy phục vụ và bảo vệ đảng và nay, qua lời lẽ trong thư, vẫn còn tin vào sự sáng suốt của các cấp lãnh đạo đảng CSVN, một điều hoàn toàn ngược lại những nhận định của chúng tôi. Mục đích hành động này của ông, theo chúng tôi, thuần túy xuất phát từ lòng hối hận trước hiện tình những gia đình của những người đã bị xử oan. Tuy vậy, tin mới nhất cho biết ông Nguyễn Trung Thành đã bị bắt ! Sự điên cuồng của chính quyền CSVN đã đi vào thời kỳ bộc phá, họ đã mất tất cả lý trí và sáng suốt.

Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 1995

**Kính gửi:** Đồng chí Bí Thư, Các đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Các cố vấn Ban chấp hành TƯ, Các đồng chí trong Ban Kiểm Tra TƯ, Ban Nội chính TƯ, Ban Bảo Vệ Chính trị nội bộ, Các đồng chí Viện trưởng Viện Kiểm Sát tối cao, Chánh Án Tòa án tối cao,

**Đề nghị:** Cứu 32 đảng viên bị xử trí oan khuất gần 30 năm qua trong cái gọi là "Vụ án Tổ chức chống Đảng, chống Nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài".

1. Tôi tên là NGUYỄN TRUNG THÀNH, nguyên là cán bộ thuộc Ban Tổ chức TƯ (1951-1988), nguyên là Vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng (1962-1988), nguyên là Ủy viên thường trực tiểu ban bảo vệ Đảng trung ương (1977-1979) và chuyên viên giúp Ban Tổ chức TƯ về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nay đã về hưu, được xếp chuyên viên 9.

Tôi đã có tham gia những công tác sau đây :

-Giúp phát hiện và sửa chữa những sai lầm trong chỉnh đốn tổ chức, cải cách ruộng đất đợt 4 và 5 (1955-1956)

- Giúp trung ương xem xét về mặt chính trị của cán bộ dự kiến bầu vào trung ương, ở các kỳ Đại Hội III,IV,V,VI và kiện toàn bộ máy các cơ quan nhà nước.

- Giúp thẩm tra 10 cán bộ cấp cao bị nghi vấn về vấn đề chính trị.

- Góp phần và trực tiếp phát hiện và giải quyết một số vụ án sai, bắt oan nhiều cán bộ, đảng viên vô tội.

2. Từ năm 1963, tôi được phân công giúp việc cho Ban Bí thư, Ban Tổ chức TƯ theo dõi và làm một phần trong vụ án nói trên trong nhiều năm với sự phối hợp của các đồng chí: Trần Hữu Đắc (Ủy Ban Kiểm tra TƯ), Trần Quyết, cục trưởng, Hoàng Thao phó cục trưởng và các bộ thuộc Bộ Công an nay là Bộ Nội vụ, Kinh Chi, cục trưởng (Tổng cục Chính trị).

Trong hàng chục năm trước đây, do chỗ chỉ được biết từng bộ phận riêng lẻ của tài liệu, nên tôi vẫn tin rằng các kết luận của Bộ Chính trị và của Trung ương đối với vụ án là đúng đắn, là chính xác.

3. Gần đây có nhiều đơn khiếu nại liên tục của những người bị xử trí và thân nhân trong vụ án, do có thư đề nghị của nhiều cán bộ đảng viên, và theo chỉ thị của trên, đồng chí Nguyễn Đình Hương, Trưởng ban Bảo vệ Chính trị Nội bộ có giao cho tôi nắm lại toàn bộ vụ án để báo cáo với Ban Bí thư TƯ. Trong hơn một năm qua, tôi có điều kiện và đầy đủ thời gian, nghiên cứu lại toàn bộ các hồ sơ tài liệu của vụ án, đi sâu phân tích các tài liệu, so sánh đối chiếu các tài liệu điều tra, các lời khai cung, các biên bản

những cuộc họp của Ban Chỉ đạo vụ án, các đơn khiếu nại trước và nay, v.v...

4. Qua nghiên cứu lại một cách tỉ mỉ, nghiêm túc, và thận trọng, tôi nhận thấy một cách có căn cứ rằng Bộ Chính trị và Trung ương Đảng trước đây khi kết luận về vụ án đã tin vào những báo cáo của Ban Chỉ đạo vụ án. Những báo cáo đó đã không dựa vững chắc trên những cơ sở khách quan có thực, mà chỉ dựa vào một số lời khai (bản thân những lời khai này có nhiều mâu thuẫn giữa người này với người khác và giữa lời khai trước và sau của cùng một người) mà không được xác minh cẩn thận. Hơn nữa lời khai của cán phạm khi đang bị công an bắt giữ, không có giá trị pháp lý đích thực. Ngay lúc công bố kỷ luật, có người đã chối không công nhận kết luận. Sau này hầu hết bọn họ và thân nhân đều khiếu oan.

Do báo cáo của Ban Chỉ đạo thiếu những cơ sở chứng cứ, nên các kết luận của Bộ Chính trị và của TƯ đều thiếu căn cứ xác thực.

5. Từ việc phân tích đối chiếu các tài liệu điều tra và bản khai cung, rõ ràng không thể quy cho những người đã bị bắt về những tội: chống Đảng, chống Nhà nước, có tổ chức, có cương lĩnh, cung cấp tình báo cho nước ngoài v.v...

Nhiều đồng chí bị bắt đã phạm một số sai lầm so với những quy định trong Điều lệ đảng, nhưng họ không phạm tội so với những điều khoản pháp luật.

Trong những người bị bắt, bị xử trí, phần lớn là cán bộ cao cấp, trung cấp (4 ủy viên trung ương, 1 thiếu tướng thứ trưởng, 4 vụ trưởng, 3 đại tá). Một số là cán bộ hoạt động trước cách mạng tháng 8/1945, đã bị thực dân Pháp bắt và cầm tù nhiều năm.

6. Với sự thôi thúc của lương tâm hàng ngày hàng giờ bị cắn rứt, tôi cho rằng vấn đề cấp bách hàng đầu hiện nay là phải khẩn thiết giải oan cho những đồng chí đã bị bắt và bị xử trí oan. Điều đó chỉ có lợi cho uy tín của đảng, cho sự đoàn kết trong và ngoài đảng, cho sự ổn định chính trị hiện nay. Đảng ta chính đại quang minh đã từng thừa nhận khuyết điểm trước toàn dân, đã sửa chữa nhiều vụ bắt oan sai, và qua đó đã vùng mạnh lên.

7. Các vấn đề cấp bách thuộc quyền lợi cần giải quyết ngay cho số đồng chí bị bắt và xử trí oan là:

- Xếp một mức lương thỏa đáng với từng trường hợp, làm căn cứ định lương hưu, và được truy lĩnh từ tháng 1 năm 1994.

- Với những người đã tham gia cách mạng trước tháng 12/1944, được hưởng các chế độ ưu đãi, thâm niên hiện hành, thâm niên quân đội.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể cấp một khoản trợ cấp đền bù.

- Tùy trường hợp cụ thể, có thể hoặc cấp nhà, hoặc bỏ sung

diện tích, hoặc giúp cời nói cải tạo chỗ ở.

- Được hưởng chế độ khen thưởng tương ứng.

- Hòa nhập vào các sinh hoạt các Hội, Đoàn tương ứng (nhà tù, hưu trí, câu lạc bộ, hội cựu chiến binh v.v...)

8. Để xác định lại những nhận xét trên đây của tôi, và cũng để thẩm tra lại toàn bộ công việc điều tra và xử lý vụ án trước đây, tôi đề nghị với Bộ Chính trị cho lập ra một Ban Thẩm tra vụ án nói trên, qua đó rút ra những bài học cho Đảng ta sau này. Tôi xin sẵn sàng phục vụ vô điều kiện.

Kính,

Nguyễn Trung Thành

*THƯ NGỎ GỬI ÔNG NGUYỄN TRUNG THÀNH*  
của ông **Phùng Văn Mỹ**

Trước hết tôi xin giới thiệu: tôi là Phùng Văn Mỹ, bút danh: Cam Ly, một người viết báo không có tên trong danh sách hội viên của hội nhà báo quốc doanh, một trong mấy chục nạn nhân của cái gọi là "Vụ án tổ chức chống đảng, chống nhà nước ta, đi theo chủ nghĩa xét lại hiện đại và làm tình báo cho nước ngoài".

Sau khi đọc lá thư của ông đề ngày 3-2-1995 gửi các quan chức cấp cao của Đảng và Nhà nước, tôi thật xúc động. Không xúc động sao được vì từ mấy chục năm nay, đây là lần đầu tiên được đọc một lá thư "xưa nay hiếm" của một quan chức có quyền lực đã có lòng tự trọng và dũng khí tự phủ định mình để trở về đứng bên những người dân lành. Điều này không thể không nói ra vì đã từ lâu rồi, một số đồng quan chức tự cho mình cái quyền không thèm trả lời những đơn từ kêu oan khổ của người dân. Đối với các quan chức của đảng thì xin miễn nói, tôi chỉ đề cập đến quý vị trong các cơ quan dân cử luôn luôn tự nhận mình là "của dân, do dân, vì dân" và không ngớt rao giảng câu thần chú "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Tôi cũng muốn nói đến những vị thần được trời giao cho cai quản việc thi hành phép nước, nhưng vì mất các ngài quen đeo kính râm, miệng các ngài mãi nốc rượu sâm banh và nhấm nháp các đặc sản, tai các ngài lắng nghe những lời dận dò, huấn thị nên cán cân công lý cứ nghiêng hoài về phía tội ác.

Cùng với các bạn tôi và nhiều công dân khác, tôi thành thật cảm ơn ông vì tiếng nói nghiêm túc, thận trọng, trung thực, có căn cứ phát ra ngày hôm nay của ông, một cán bộ chủ chốt, có trọng trách, có quyền lực (ngót 40 năm trong Ban Tổ chức Trung ương, ngót 30 năm là vụ trưởng Vụ Bảo vệ Đảng) - chắc chắn là tiếng nói của sự thật, vì nằm trong chần lâu ngày nên ông rất am hiểu quy luật sinh hoạt và vận hành của những con rắn.

Tôi không thuộc Lê Nin lắm, chỉ mang máng nhớ rằng Lê Nin đã từng nói: "Chỉ có đảng nào vì đại mới dám công khai bộc lộ những khuyết điểm của mình, và chỉ có đảng nào thấp hèn mới che dấu tội lỗi mà thôi".

Như vậy làm sao chúng tôi lại không thể hoan nghênh ông!

Sau những dòng phi lộ trên, tôi xin được bàn về hai chữ "cứu" và "oan", trong đề nghị của ông: cứu 323 đảng viên bị xử trí oan khuất gần 30 năm nay... .

Chữ cứu nếu như được nói cách đây 25 năm thì đẹp và quý biết chừng nào! Có lẽ không ai thám thía ý câu "Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại" bằng những người không bị tòa án nào luận tội mà cứ phải nằm dài trong xà lim cá nhân suốt mấy nghìn ngày, trong khi vợ con họ ở ngoài tù bị ruồng bỏ, xa lánh như con hủi, do chính sách phân biệt đối xử.

Còn ngày nay chữ "cứu" chẳng có ý nghĩa gì vì chữ thì vẫn thế, mà thời thì đã khác xa rồi.

Hiện nay về đời sống vật chất, có thể nói anh em chúng tôi tạm đủ sống như những người dân bình thường, có nghĩa là không đến nỗi dứt bữa, không đến nỗi rách rưới, nhếch nhác. Còn về mặt tâm hồn thì chúng tôi đang sống một cuộc sống thanh thản, không còn bị trói buộc vào một cơ chế máy móc nào. Chúng tôi đang thực hiện lời dạy của người xưa "Phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất" và như thế thì cần gì phải có ai "cứu" nữa! Cứu được rồi được trở lại cảnh sống cũ ư? Quả là một điều hài hùng!

Có người nói: cứu là cứu sinh mạng chính trị, câu nói ấy cách đây 20 năm thì còn có ý nghĩa, vì sinh mạng chính trị được hiểu là đứng trong tổ chức Đảng, do đó được hưởng nhiều thứ bổng lộc, nhiều thứ quyền lợi đặc biệt. Ngày nay cách hiểu ấy không còn đúng nữa, cái thước đo giá trị một con người là phẩm chất đích thực của người ấy chứ đâu phải là một chỗ ngồi trong một chiếc cỗ hay ở nấc thang trong bộ máy quyền lực và hưởng thụ. Có phải ngẫu nhiên đâu mà những kẻ tham nhũng cỡ bự hầu hết lại là đảng viên! Vì đâu có phải là chuyện bịa đặt hay vu khống khi người dân thường nói oang oang giữa chợ rằng "những người hay lui tới nhậu nhẹt trong các khách sạn, nhà hàng sang trọng, những người đủ đôn, phê phồn trong các hộp đêm quý phái, tung tiền qua cửa sổ hàng triệu, hàng triệu mỗi ngày hầu hết là đảng viên cả đấy!

Kể ra nếu chúng tôi có thêm thu nhập về vật chất để đời sống đỡ khó khăn hơn thì cũng tốt (mà không có thì suốt mấy chục năm qua cũng chẳng chết!). Nhưng cứ nghĩ đến các cảnh phải xếp hàng trông chờ vào bàn tay tế độ của những người "hào tâm" sau khi chờ đợi được xét duyệt lý lịch thì thật đáng sợ!

Tại sao chúng ta lại không có quyền được hiểu chữ "cứu" theo một cách khác? Thí dụ "cứu" đây là cứu dân tộc đau thương và ngàn lần yêu quý của chúng ta, không còn tái diễn cái cảnh xô xướng vực khổ ải hàng ngàn, hàng vạn người vô tội khác. Hoặc thí dụ "cứu" đây là cứu Đảng. Nếu Đảng còn muốn lãnh đạo đất nước trở thành đất nước giàu mạnh, công bằng, văn minh thì không thể khác là trước hết Đảng phải tự cứu mình. Hoặc "cứu" đây là cứu những kẻ hoặc cố ý hay vô tình đã bày đặt ra chuyện này chuyện khác mà người đời gọi là vu oan giá họa cho nhau để duy trì quyền lực kèm theo danh lợi. Được như vậy thì ai từng nhúng tay vào tội ác, nếu còn sống, sẽ đi bao nhiêu năm tháng đần vật, cần rút của lương tâm nếu chết đi cũng được thanh thản nhắm mắt và để rồi cái quả sẽ phải hứng chịu sau này cũng được Trời Phật giám đến mức ít nhất.

Với cách hiểu như trên, chúng tôi sẵn sàng làm cái việc "cứu" đó, sẵn sàng thì ơn cời oán để cùng nhắm vào lợi ích chung: Tổ quốc trên hết, Nhân dân trước hết.

Trong những năm tháng ồm ồm hờn giận (sao lại không?), chúng tôi không hề trở thành những kẻ vong ân, quên đi cái "ân huệ" mà các ngài nắm giữ các cơ quan quyền lực đã dành cho. Thật vậy, nhờ các ngài ấy chúng tôi mới được trở lại cuộc sống đích thật của con người, dù có hàng núi vàng để gì mua được. Bởi nếu cuộc đời của chúng tôi cứ phải bị trói theo dòng sông quan liêu thì chắc gì chúng tôi không trở thành những kẻ hành tiến, những tên tham nhũng ... hoặc may mắn hơn, chỉ mãi mãi cam nhận làm những cái đinh ốc vô hồn trong cỗ máy hay làm những công chức "sớm vác ô đi tối vác về".

Cái guồng máy cơ chế cứ quay, ai đi ngược chiều nó sẽ bị nghiền nát: các ngài quan chức và tất cả mọi người dân đều phải xoay theo chiều của nó, đều là nạn nhân. Vậy oán trách nhau liệu

có ích gì!

Nay xin nói đến chữ oan.

Trên đời thường có cái oan "cộng nghiệp" và cái oan "biệt nghiệp". Cộng là cái oan chung cho cả một dân tộc. Biệt là cái oan riêng của từng người. Vì cái chung của dân tộc nên chúng tôi mắc vòng "oan nghiệp", gánh chịu nó thay cho nhiều người. Thế thì cái oan đâu chỉ là uất hận mà nó còn là cái thiện, cái mỹ. Nếu không có cái oan của Nguyễn Trãi - Thị Lộ, thì niềm tự hào dân tộc dựa vào đâu để nói lên sự chính trực và nhân nghĩa soi sáng cho đương thời và mãi mãi về sau.

Đối với những nỗi oan biệt nghiệp, những con người có tấm lòng nhân ái chẳng nở làm ngơ. Vì thế đời mới sinh ra những Bao Công, những Tô Hiến Thành. Vậy thì đối với những nỗi oan cộng nghiệp, chắc chẳng ai nở để chúng bị chìm đắm trong sự lãng quên lạnh giá, vì bất kể ai trong cộng đồng, dù điều kiện xã hội khác nhau cũng đều mang một nỗi đau chung.

Hiểu như thế nên chúng tôi chẳng bận tâm nhiều đến "nỗi oan" của riêng mình. Vả lại, cái gì là oan khi mình đã làm cái điều mình cho là hợp lẽ! Có cái hợp lẽ nào mà chẳng vấp phải sự chống trả quyết liệt, tàn khốc của cái không hợp lẽ? Sự đời là như vậy.

Từ nhiều năm nay, nhân dân đã làm cái việc "giải oan" cho chúng tôi rồi. Giải oan thật sự chứ không phải là màn trình diễn ảo thuật hay một tiết mục sân khấu. Đông đảo những con người trung thực và tốt bụng đều dành cho chúng tôi những nụ cười thông cảm, những lời nói chân tình, những tình cảm thấm thiết và một thái độ kính trọng. Có những người đã quá yêu chúng tôi khi nói rằng: "nếu không có những người như các ông đã tự nguyện làm những viên đá lát đường cho lịch sử đi lên thì không biết đất nước mình đến bao giờ mới đi tới chặng đường ngày hôm nay!"

Chúng tôi xin thành thật bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với tất cả những ai đã hiểu chúng tôi.

Vậy thì rốt cuộc những anh em nạn nhân trong "vụ án xét lại" này đã mất hay được? Nếu nói chỉ có được mà không mất thì thật là giả dối và lên gân một cách kịch cỡm. Chúng tôi mất nhiều lắm chứ! Mất cả một phần đời gồm những năm tháng sung sức nhất cả về thể lực lẫn tinh thần. Hơn chục người trong vụ đã chết vì nghèo đói, vì kiệt sức, vì tâm trạng đau đớn. Bao nhiêu gia đình đã bị tan nát hoặc sống nheo nhóc, vất vưởng vì bị bao vây. Đó là sự thật trần trụi không thể và không được phép tô son trát phấn để hóa trang.

Nhưng triết lý của cuộc sống đã cho thấy:

Có cái mất để trở thành cái được

Cuộc sinh nào mà tránh khỏi cơn đau.

Đúng là chúng tôi cũng đã được và cái được lại rất lớn, đến nỗi nó át cả cái mất nữa. Khổ thay vì cái mất lại sờ sờ ra trước mắt, ai cũng nhìn thấy, còn cái được thì trầm lặng, khó thấy nên một số ít bà con, anh em, bè bạn thường cứ ái ngại cho chúng tôi.

Trong cái mất chúng tôi thấy cái được, và cái được lớn nhất, vô giá, đó là sự giải thoát. Vì thế, quả là bất công nếu có ai đó mang lòng thương hại chúng tôi. Tự do ở thời nào cũng quý, nhưng thứ tự do có được bằng sự đổi chác hay áp đặt thì không đáng giá một xu. Chỉ có sự tự tại mới là thứ tự do mang tính tuyệt đối.

Thưa ông Nguyễn Trung Thành, tôi xin gửi tới ông lời chào kính trọng và tin cậy.

Thân ái,

**Phùng văn Mỹ**

Hà Nội ngày 12-3-1995

Nói chuyện với nhà văn

## Doãn Quốc Sĩ

Thụy Khuê

Nhà văn Doãn Quốc Sĩ đã đến Hoa Kỳ vào hạ tuần tháng hai vừa qua. Doãn Quốc Sĩ là một tên tuổi, một nhân cách lớn trong văn học Việt. Lòng nhân ái và tình yêu quê hương hiện diện thường xuyên trong văn phong Doãn Quốc Sĩ, với mười ba tác phẩm từ 1956 đến 1975: *Sợ Lửa, U Hoài, Gáng Xiếc, Gìn Vàng Giữ Ngọc, Dòng Sông Định Mệnh, Hồ Thủy Dương, Trái Cây Đau Khổ, Người Việt Đáng Yêu, Cánh Tay Nối Dài, Đốt Biện Giới, Sầu Mây, Vào Thiên* và bộ trường thiên *Khu Rừng Lau* gồm bốn quyển: *Ba Sinh Hương Lửa, Người Đàn Bà Bên Kìa Vỹ Tuyến, Tình Yêu Thánh Hóa, Đàm Thoại Và Độc Thoại*.

Ngày 18-3 vừa qua tại California, Hoa Kỳ, nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành ba tác phẩm mới của Doãn Quốc Sĩ, hai truyện vừa *Dấu Chân Cát Xóa* và *Người Vái Tú Phương* và tập truyện dài *Minh Tự Soi Minh*.

Nhân dịp này nhà văn Doãn Quốc Sĩ đã dành cho RFI buổi nói chuyện hôm nay.

**Thụy Khuê:** *Thưa anh Doãn Quốc Sĩ, nếu cần phải tóm tắt tinh thần tác phẩm của anh, người đọc có thể nói đến hai chữ: Bao dung và độ lượng. Nhưng, khi một phong cách rất hùng thiên ấy phải đối chọi với lửa trong thời gian cải tạo đặng đặng trên dưới mười hai năm, sự đụng chạm đó ra sao, thưa anh?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Vào bất kỳ hoàn cảnh nào, từ 1975 đến 1991, khi tập trung cải tạo, khi ở với gia đình, khi bị bắt lần nữa, ở tù cho đến ngày cuối cùng hết hạn tù, tôi luôn luôn sống chân thực với mình. Cách phản ứng chân thực của tôi với mọi hoàn cảnh đã được các bằng hữu phản ảnh nhiều lần qua các bài báo, các sách viết, xin chị miễn cho tôi khỏi phải nhắc lại ở đây, chị nhé!

**Thụy Khuê:** *Thưa anh, bây giờ đi vào thực chất vấn đề: Anh đã phải đi cải tạo, đi tù trong bao nhiêu năm và trong những hoàn cảnh, những giai đoạn như thế nào?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Tôi bị tù tổng cộng là mười hai năm rưỡi. 1976 cho đến 1980: thời đó gọi là tập trung cải tạo. 1980 thì tôi được trở về với gia đình cho đến 1984, tức là bốn năm. Năm 1984, có một lần họ tới khám nhà thì tìm thấy những tác phẩm của tôi đang viết hoặc đã viết xong, họ giữ tôi thêm bốn năm nữa, từ 1984 đến 1988. Họ đưa tôi ra tòa, phiên tòa xử chín hay mười năm tù thì phải. Rồi mỗi kỳ giáng sinh, mỗi kỳ năm mới thì họ giảm độ nửa năm. Tóm lại ở lần thứ hai này, tôi ở tù tổng số là tám năm rưỡi. Tổng cộng với bốn năm tập trung cải tạo trước đây là mười hai năm rưỡi.

**Thụy Khuê:** *Ngày nào thì anh chính thức được thả về?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Tôi còn nhớ ngày ấy là ngày 2-11-1991 chị ạ.

**Thụy Khuê:** *Trong suốt thời gian anh đi cải tạo và đi tù, thì anh đã ở những nơi nào trên đất nước?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Lần trước, tập trung cải tạo thì lên tận Gia Trung, cách Sài Gòn 900 cây số. Lần sau ra tòa rồi mới đi tù thì thoát đầu ở Phan Đăng Lưu, rồi Chí Hòa và sau cùng thì họ đưa tôi lên trại tù gọi là K3 ở Xuân Lộc, thuộc tỉnh Đồng Nai, cách Sài Gòn 102 cây số.

**Thụy Khuê:** *Sự đối đãi với anh có khác đối với những người khác không?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Không, những người tù ở đây thì họ chỉ cốt cách ly mình khỏi xã hội thôi. Ăn uống thì cũng lại do gia đình mình tiếp tế, thành ra cũng không có vấn đề gì đáng nói cả.

**Thụy Khuê:** *Suốt thời gian mười hai năm rưỡi, anh có dịp nào tiếp xúc với thế giới bên ngoài, những bạn văn, hoặc những người quen không?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Tôi nhớ là có một lần, hình như là Hội Ân Xá Quốc Tế hay một đoàn thể quốc tế nào đó tới và yêu cầu họ cho gặp tôi với lại một vài người bạn cũng là tù chính trị như vậy. Có một lần thôi. Cán bộ ngồi ở ngoài như là để cho tôi với lại phái đoàn quốc tế đó nói chuyện. Một lần. Tôi nhớ...

**Thụy Khuê:** *Trong suốt thời gian đó anh làm gì để giết thì giờ?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Cứ mỗi buổi sáng ra là phải đi lao động rồi, hoặc là trồng cây, hoặc là cuốc đất, cũng có lần chúng tôi bị xếp vào trong các nhóm làm gạch, gánh cát, khuôn gạch vào lò, khuôn gạch từ lò ra, những công tác lao động đó cũng đã bộn ra đấy rồi. Có suy nghĩ gì thì là về chiều nghĩ, về đêm nghĩ, nằm vắt tay lên trán ngẫm nghĩ sự đời. (cười) Chỉ có lúc đó thôi chị ạ.

**Thụy Khuê:** *Tại sao trong hai mươi năm qua có rất ít tác phẩm của người viết miền Nam trước, dù là viết chui để gửi ra hải ngoại in. Ngoài sự kiểm tỏa của chính quyền, chắc chắn là còn nhiều nguyên nhân khác, có phải vậy không, thưa anh?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Lãnh vực sáng tác luôn luôn đòi hỏi bầu không khí tự do, thoải mái thật sự. Có lẽ vì thiếu bầu không khí đó, điều kiện cần và đủ cho sáng tác, nên tác phẩm ít xuất hiện chăng? Cũng có thể đã có, vẫn có những tác phẩm đấy, nhưng chưa tiện trình diện chăng?

**Thụy Khuê:** *Thưa anh, tác phẩm anh vừa xuất hiện tại hải ngoại, anh đã viết trong điều kiện nào? và tại sao anh lại thoát ra ngoài quy luật chung thông thường là không viết hoặc không có tác phẩm ấy?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Ba sáng tác của tôi được xuất hiện tại hải ngoại thì thời gian sáng tác mỗi tác phẩm đều đã được ghi chú. Tình yêu nghệ thuật nơi tôi đã thúc giục tôi thể hiện thành tác phẩm. Tình yêu nghệ thuật nơi bằng hữu đã thúc giục nhau tìm ra phương cách cho tác phẩm được xuất hiện chị ạ.

**Thụy Khuê:** *Tuy anh viết rất nhiều thể loại như kịch, tiểu luận, truyện ngắn, truyện dài, nhưng có lẽ bên trong anh vẫn là tâm hồn thơ. Anh có làm nhiều thơ không? và thơ anh ở đâu, anh đã in chưa?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Quả thực như chị nói, mỗi khi tôi ngồi viết truyện ngắn, truyện dài hay kịch, hồn thơ lan như nước vô bờ. Tuy truyện dài, truyện ngắn đôi khi có những vần thơ của tôi nhưng ít khi tôi sáng tác những bài thơ riêng biệt. Tuy nhiên, cũng có vài bài tôi nhớ chị Nguyễn Thị Vinh trước đây đã cho in một tập thơ gồm những bài thơ sáng tác theo phong cách tài tử của các nhà văn thì trong tập thơ đó tôi cũng đóng góp phần mình, hai hay ba bài thì phải.

**Thụy Khuê:** *Thưa anh, anh còn nhớ một vài bài thơ của anh không?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Tôi cũng còn nhớ một vài bài, nhưng mà dài quá

làm sao mà mình đọc được.

**Thụy Khuê:** *Xin anh đọc một vài câu thôi.*

**Doãn Quốc Sĩ** (cười): Vâng, chị để tôi nghĩ. Tôi nhớ có một bài tôi thích, nó như cái truyện ngắn bằng thơ, tên là *Tình Mẫu Tử*. Vào chuyện, tôi nói rằng:

*Xưa có một cậu bé hồng sa*

*Bị yêu tình đem vào núi từ thuở mười ba*

*Lúc trưởng thành nó sai về quê giết mẹ*

*Anh vui lòng tuân theo chẳng hiểu vì sao lại thế*

Rồi tôi kể tiếp: Anh ấy vui lòng tuân theo để giết mẹ nhưng về đến nơi nhìn thấy mẹ mới thấy cả một kỷ niệm thời mẹ nâng niu bú mớm sớm hôm thì anh ta thấy sống động hẳn lên, và anh ta tỉnh lại, anh ta không có phạm vào tội ác mà ác quỷ xui dục nữa. Rồi anh trở về núi, nhưng con ác quỷ tiếp tục đòi anh phải thực hiện điều đó, nếu không nó đòi chặt tay anh. Anh bằng lòng. Nó chặt tay thật. Thế rồi, nó bảo nếu anh không chịu nghe theo lời nó, thì nó chặt luôn chân. Anh bảo đồng ý, cho chặt luôn chân. Nó chặt luôn chân. Sau khi chặt chân anh ấy thì chỉ còn là một vuông như khúc gỗ. Đến đó thì tôi kết luận, tôi xin đọc đoạn cuối như thế này: sau khi chặt tay, chặt chân rồi, thì con quỷ mới nói :

*Có hai hình phạt người phải chọn cho nhanh*

*Ta sẽ moi óc người vứt ra ngoài núi*

*Hoặc ta sẽ chặt đầu người quẳng vào trong bụi*

*Người chọn cách nào ta sẽ dùng dao làm theo ý muốn*

*Hết thanh cao*

*Anh trả lời chững chạc:*

*Người hãy chặt đầu ta*

*Vì anh nghĩ*

*Dẫu mình có thác*

*Vẫn còn giữ bộ óc trong đầu*

*Để khi xuống suối vàng*

*Anh còn nhận ra mẹ*

*Mà ghi nhớ ơn sâu.*

**Thụy Khuê:** *Xin cảm ơn anh. Trước khi từ giã, xin hỏi anh một câu hỏi chốt. Là người tha thiết với quê hương, có lần anh đã nhọc công tra cứu xem Tào Khê ở đâu. Anh như là cái dạ thủy chung của người Việt (theo như những chữ của anh trong một bài viết). Ngày nay tại sao anh lại bỏ xứ ra đi? Sự ra đi của anh hẳn mang một cơ nguyên sâu xa hơn người khác?*

**Doãn Quốc Sĩ:** Vâng, tôi cũng đã từng thổ lộ với các thân hữu cái chuyến xuất ngoại này cũng chỉ là một dịp để mình thực hiện một chuyến du lịch thế giới, để cái nhìn của mình, những rung cảm của mình thêm phần phong phú. Thật vậy, thưa chị, với những kinh nghiệm mà tôi đã tận tình sống khi còn ở nước nhà, cộng thêm với những quan sát mà tôi đã thực mục sở thị khi xuất ngoại. Bao kinh nghiệm nội và ngoại chỉ có thể làm cho những cảm nghĩ của mình thêm phong phú, toàn diện.

*Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn*

*Tào Khê nước chảy hãy còn trở trở*

Dòng Tào Khê đó, dòng sông tâm tưởng của quê hương đó, bao giờ cũng chảy dằng dặc, ngay trong tâm tư bất biến của mình chị ạ. Chị đồng ý chứ?

**Thụy Khuê:** Vâng, Xin cảm ơn nhà văn Doãn Quốc Sĩ.

**Thụy Khuê thực hiện**

## ĐI THĂM ĐOÀN VIẾT HOẠT

Trịnh Nhiệt Thành

Nghe tin anh Đoàn Dư Huy, em út của Đoàn Viết Hoạt, mới đi Thanh Hóa thăm anh Hoạt về, chúng tôi có đến gặp và được anh Huy cho biết:

19 giờ tối thứ năm 30-03-95 tôi cùng chị Thạc (\*) lên tàu Thống Nhất ra Bắc. 7 giờ 45 thứ bảy đến ga Thanh Hoá. Hai chị em liền thuê bao hai xe ôm Simson (mỗi xe 150.000 đồng) đi ngay vào trại Thanh Cẩm, gần biên giới Lào, cách tỉnh lỵ Thanh Hoá hơn một trăm cây số. Trời lạnh mưa lất phất, đường đá hư hỏng, lồi lõm, trơn trượt. Hai bên đường thường là đồng ruộng, có khi đi theo đèo dốc núi rất nguy hiểm, 12 giờ 30 tới nhà khách cửa trại ở chân núi.

- Hơn bốn tiếng đồng hồ rồi, tôi hỏi, chắc là mệt lắm?

- Vâng, quá mệt! Hai móng tê dại, lưng đau nhừ. Tôi ôm cứng anh lái xe mà người cứ lắc lư, chao đảo, cứ muốn văng ra khỏi xe.

- Nghe nói trại nằm trong thành nhà Hồ cũ?

- Không, chỉ đi qua thôi. Phải qua tất cả ba lần phà, khi qua một vòm cổng thành nhà Hồ rồi còn phải qua hai lần phà nữa và đi rất xa mới tới. Chúng tôi vừa tới trại, Cán bộ Quản giáo (CBQG) gặp đã hỏi ngay: "Đi thăm anh Đoàn Viết Hoạt phải không?". Chắc họ thấy mình lạ, mặt lại mang đồ lính kính, là họ đoán ra ngay.

- Anh có được gặp anh Hoạt hay không?

- Không, phải chờ. Chắc là họ còn gọi điện thoại ra Hà Nội xin ý kiến. Thấy lâu quá, tôi nôn nóng đặt vấn đề: "Chị tôi và các bạn bè anh Hoạt ở nước ngoài cứ thúc hỏi tôi phải ra đây để xem anh tôi sống chết ra sao? Bệnh tật thế nào? Tôi bận rộn công việc lắm mà vẫn phải thu xếp để tận mắt thấy cho được anh tôi, dù phải chờ đến mai đến một để về còn viết thư báo cho chị tôi...". CBQG vội trấn an luôn miệng: "Anh sẽ được gặp, sẽ được gặp ngay bây giờ thôi. Chờ một chút, chờ một chút nữa thôi...". Nhưng chờ một chút, tức là hơn ba tiếng đồng hồ! Phải mãi tới mười sáu giờ, mới có người dẫn chúng tôi lên trại. Họ giao hẹn: "Không được nói tiếng nước ngoài, không được nói chuyện chính trị, xã hội...". Chỉ được nói chuyện gia đình, nếu vi phạm là họ dứt khoát cắt ngang buổi gặp mặt". Dĩ nhiên chúng tôi phải chấp nhận. Một lúc sau họ mới đưa anh Hoạt từ trên núi xuống. Anh tươi cười chào chị Thạc và tôi. Tôi cũng cười mà nước mắt rưng rưng. Tôi muốn ôm chầm lấy anh tôi cho thoả những mối thương... Nhưng anh ngồi đấy, ngồi bên kia bàn, sát bên là những quản giáo nét mặt khó đăm đăm.

- Anh Hoạt có khỏe không? Đời sống như thế nào?

- Anh Hoạt trông rất khỏe mạnh. "Anh đang tu tiên ở trên đó đấy", anh Hoạt tùm tùm cười chỉ lên một ngọn đồi cao. Ở đó có một ngôi nhà nhỏ xây tường bao chung quanh. Anh ở đấy một mình, tự nấu lấy ăn. Khu nương quanh nhà, anh vừa trồng hoa vừa trồng rau. Trồng hoa, trồng rau để dưỡng thân, để thiền, và cũng là để cải thiện bữa ăn cho có chất tươi. Chợ thì xa, năm ngày mới có một lần, gửi tiền CBQG nhờ mua thịt cá rau đậu tươi sống, nhưng khi có khi không. Kỳ gửi quà tới tôi phải gửi cho anh mấy hạt giống.

- Anh Hoạt có bệnh gì không? Nghe nói anh bị sạn thận, thường bị bệnh tiêu hóa, tai chảy mủ, lang ben, lác...? Anh có

được nghe đài? đọc sách báo không?

- Hiện anh chỉ bị nhiều mụn cóc, mà tôi lại không mang thuốc, chỉ mang theo một số thuốc trụ sinh. Anh không được nghe đài. Còn sách báo, mấy tháng trước Tết, anh viết thư gửi những sách có chữ Nôm như truyện Kiều, chữ Nho như Đường Thi, Kinh dịch, Phật Học... để anh ôn tập lại. Tôi gửi những sách do những Nhà Xuất Bản Văn Học, Khoa Học Xã Hội... in mấy năm gần đây, các báo Tuổi Trẻ, Lao Động... Những ban quản trại đều giữ lại hết, nay gặp dịp tôi bảo họ làm biên bản trả lại từng cuốn sách, từng tờ báo. Tôi hỏi: "Sách báo của các ông phát hành mà sao không cho anh tôi đọc?". Một cán bộ trả lời: "Đâu phải sách nào cũng được đọc, chỉ có báo Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân là nên đọc, còn các Lao Động và Tuổi Trẻ là có vấn đề cả (?), sách mà có chữ nước ngoài là dứt khoát không được đọc." Anh Hoạt vịn ngay vào đó: "Cán bộ nhớ đấy nhé, cán bộ nói như vậy là sách báo nào không có chữ nước ngoài tôi được nhận. Cán bộ nói, cán bộ nhớ đấy nhé. Huy xem cuốn nào không có chữ nước ngoài thì để lại cho anh". Tôi để lại một cuốn. Anh Hoạt nói với họ: "Hồi trước 75, tôi có một bạn Mỹ đến nhà chơi, anh ta đọc thuộc Kiều và giảng Kiều trơn tru như nước chảy. Người Việt Nam không thuộc Kiều nên lấy làm xấu hổ. Chú Huy về kiểm cho anh cuốn Kiều không kèm chữ Nho, và gửi những sách báo không chữ nước ngoài".

- Trong những cán bộ hôm ấy, có ai có thẩm quyền về việc sách báo này không? Và anh có ý kiến gì về việc không cho anh Hoạt được đọc sách báo?

- Tôi thấy có một người không mang quân hàm, nhưng mọi người đều trọng vọng, nể nang, chắc ông ta là Trưởng trại. Anh Hoạt vốn là con một sách. Nay bị biệt giam, bị cô lập một mình một nhà mà không được đọc sách báo thì đó mà một cực hình đối với anh. Tại sao những sách báo của các nhà xuất bản nổi tiếng trong nước phát hành mà lại cấm đọc? Thật quá khắc nghiệt!

- Anh có nói với anh Hoạt về việc chị Thúc đang đi các nước để vận động trả tự do cho anh và các tù nhân lương tâm khác không?

- Không, mới đến là họ bắt tôi cam kết rồi, nên tôi chỉ báo cho anh Hoạt biết là: chị Thúc và cháu Khanh đã sum họp với hai cháu Long và Huệ, đã xuất bản tập thơ của anh dành cho các cháu, hai cháu đã tốt nghiệp đại học, và cũng đã sum họp với các anh chị em khác. Mọi người đều khỏe, đều thành đạt con gái đều ngoan. Bà con nội ngoại ai cũng lo cho sức khoẻ của anh. Anh Hoạt cũng hỏi thăm chị Thạc về sức khoẻ của anh Thạc và các anh em ở Nam Hà.

- Ở trại Thanh Cẩm; chỉ một mình anh Hoạt là tù nhân chính trị hay có ai khác nữa?

- Trước thì chỉ có mình anh Hoạt, nghe nói gần đây có đưa về mười lăm người nữa, nhưng không biết là những ai.

- Anh và chị Thạc được nói chuyện với anh Hoạt trong bao lâu?

- Chỉ hai mươi phút. Họ nói tiêu chuẩn của anh Hoạt chỉ có mười lăm phút, hai mươi là đã du di, đã nhân đạo lắm rồi!

- Trời đất! Vừa đi vừa về, hơn ba nghìn cây số, mất mấy ngày đêm mà chỉ được có mười lăm phút !?

- Trước khi rời Việt Nam, hai mẹ con chị Thúc đi thăm anh Hoạt cũng chỉ được gặp mặt có vậy thôi. Sau khi chia tay, nhìn anh Hoạt hai tay xách túi quà thăm nuôi đi lên nơi giam giữ một mình mà tôi rưng rưng nước mắt! Đến bao giờ mới lại được đoàn tụ thực sự? Tôi và chị Thạc trở về Thanh Hoá thì đã 21 giờ tối.

(Xem tiếp trang 23)

# VỀ MỘT GIẢI PHÁP HÒA GIẢI VÀ HÒA HỢP DÂN TỘC

Nguyễn Hộ

Kính gửi những người cộng sản Việt Nam chân chính, đồng kính gửi đồng bào cả nước và đồng bào Việt Nam ở nước ngoài

## I

Trong mấy ngàn năm lịch sử tồn tại của mình, dân tộc Việt Nam đã từng chiến đấu hàng ngàn năm chống quân xâm lược và sự đô hộ của phong kiến phương Bắc và đã từng chiến đấu hàng thế kỷ sau cùng chống quân xâm lược và sự đô hộ của đế quốc thực dân, đặc biệt, các cuộc chiến đấu ấy đã đặt dưới sự lãnh đạo của ĐCSVN từ năm 1930 khi đảng này ra đời về sau. Cụ thể các cuộc chiến đấu ấy như:

- Khởi nghĩa chống Pháp và thành lập Xô Viết Nghệ Tĩnh (năm 1930);
- Khởi nghĩa Nam Kỳ chống Pháp (năm 1940);
- Khởi nghĩa Đô Lương, Bắc Sơn và khởi nghĩa tháng 8-1945 (gọi là Cách Mạng Tháng 8), giành chính quyền từ tay bọn phát-xít Nhật Bản;
- Kháng chiến chống Pháp (9 năm: 1945-1954);
- Kháng chiến chống Mỹ (20 năm: 1955-1975);
- Kháng chiến chống bọn bành trướng phương Bắc (từ đầu năm 1979 và sau một tháng thì chấm dứt, nhưng đánh ở biên giới vẫn kéo dài);
- Chiến đấu vô trang chống bọn diệt chủng Pôn-Pốt, Iêng Sary và "làm nghĩa vụ quốc tế" ở Campuchia (12 năm: 1979-1991).

Tất nhiên, dân tộc Việt Nam chúng ta phải gánh chịu những hy sinh lớn lao trong quá trình chiến đấu lâu dài nói trên vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Chỉ riêng cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài suốt 20 năm đã gây thương vong cho 8 triệu người Việt Nam (theo báo chí Trung Quốc, dựa vào thống kê của Nhà nước XHCNVN đã loan báo gần đây): 1,1 triệu liệt sĩ, 300.000 quân nhân mất tích, 600.000 thương binh, 2 triệu thường dân bị chết, 2 triệu thường dân bị thương tật, 2 triệu người bị nhiễm chất độc hóa học.

Nếu tính tất cả các cuộc chiến tranh và các cuộc khởi nghĩa như đã nêu trên thì tổng số thương vong ở nước ta ước tính có thể lên tới 11-12 triệu người. Đó là cái giá quá đắt và quá nặng nề đối với dân tộc Việt Nam ta. Sở dĩ có hậu quả ấy là vì cuộc chiến tranh cứu nước của nhân dân ta vừa mang tính chất giải phóng dân tộc, lại vừa mang tính chất đấu tranh giai cấp (giữa cộng sản và quốc gia - giữa vô sản và tư bản - giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản) và đấu tranh ý thức hệ (giữa duy vật và duy tâm - giữa vô thần và hữu thần - giữa cộng sản và các tôn giáo: Cao Đài, Hòa Hảo, Công Giáo, Tin Lành, Phật Giáo...).

Với tính chất giai cấp ấy, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đã biến thành cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn - nội chiến, chém giết lẫn nhau giữa những người anh em ruột thịt có chung một dòng máu Lạc Hồng. Tính chất đấu tranh giai cấp ác liệt

của cuộc chiến tranh cứu nước của dân tộc ta được thể hiện ở tổng số thương vong vừa kể trên; đồng thời được thể hiện ở các sự kiện chấn động chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta: 2 triệu người miền Bắc ÷ ạt di cư vào Miền Nam từ năm 1954-1955 và 2 triệu người trong cả nước ÷ ạt di tản khắp thế giới từ năm 1975 trở đi.

Do đó, tuy chiến tranh đã chấm dứt từ lâu, nhưng hận thù trong các tầng lớp nhân dân đối với chế độ hiện nay ở Việt Nam vẫn còn sâu sắc, đậm nét và chưa hề được giải quyết để xóa sạch nó đi, thậm chí các cuộc đàn áp, bắt bớ, giam cầm, tù đầy đối với những người theo đạo (Phật Giáo, Công Giáo...), trí thức, nhà văn, nhà thơ, luật sư, bác sĩ,... cán bộ đảng viên trung thực, những người kháng chiến cũ,... vẫn tiếp diễn không ngừng, chỉ vì những người kể trên dám có ý kiến khác với ĐCSVN.

Việt Nam đang tiến lên, nhưng trên mình còn nhiều ung nhọt, nhức nhối thường xuyên. Điều đó không thể không hạn chế bước phát triển của đất nước.

Ở vào thời đại trên thế giới, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, hòa giải và hợp tác giữa các kẻ thù với nhau đã xuất hiện và tiến triển mạnh mẽ; do đó, nhiệm vụ tất yếu phải sớm hòa giải và hòa hợp trong cộng đồng dân tộc Việt Nam càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Đó là nội dung cách mạng, chính trị rất quyết định trong giai đoạn phát triển mới của Việt Nam từ nay đến đầu thế kỷ 21. Nếu chỉ với giải pháp thuần túy kinh tế thì không thể giải quyết được gì đáng kể cho giai đoạn nói trên.

Theo xu thế chung của thế giới, ĐCSVN đã thực hiện một cách nhanh chóng sự hòa giải và hợp tác chặt chẽ chưa từng có trong lịch sử với những "kẻ thù không đội trời chung" của dân tộc như : đế quốc Mỹ, Pháp, Nhật, Nam Triều Tiên, ASEAN, Trung Quốc, lẽ nào lại không thể hòa giải hòa hợp với những người anh em Việt Nam từng là đối tượng đàn áp - nạn nhân của ĐCSVN sao? Phải chăng đồng đô-la là điều kiện để hòa giải, có nghĩa là nơi nào có đô-la thì có hòa giải với nơi đó; ngược lại, nơi nào không có đô-la Mỹ thì không có hòa giải sao? Nếu đó quả là sự thật thì rất đáng buồn và tủi nhục cho dân tộc Việt Nam bất hạnh! Nhưng tôi mong rằng điều đó không hề là sự thật bao giờ.

Vậy, câu hỏi đặt ra: Nếu có hòa giải thì ĐCSVN hòa giải với ai và trên cơ sở gì?

- Hòa giải với những ai từng là đối tượng vu khống, chụp mũ, đàn áp, khủng bố, giam cầm, tù đầy, tước đoạt, giết hại của ĐCSVN;

- Hòa giải trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, có nghĩa là ĐCSVN phải tự bắt buộc mình thực hiện nền chính trị đa nguyên - dân chủ đa đảng, từ bỏ chuyên chế độc tài, độc đảng, tức ĐCSVN và những người cần phải hòa giải cùng đứng chung, vai ngang vai với nhau, chớ không thể như lâu nay, ĐCSVN luôn luôn đứng trên họ, đè đầu đè cổ họ.

Ở vào thời điểm nghiêm trọng này, ĐCSVN muốn tiến hay

lùi đều không để dành chút nào. Đây là thách thức nặng nề của lịch sử đối với ĐCSVN. Chính tình hình khách quan ấy đòi hỏi ĐCSVN phải "lột xác" hoàn toàn (thay đổi cả nội dung và hình thức) để có điều kiện đưa cách mạng tiếp tục tiến lên trong giai đoạn mới.

Điều chắc chắn làm cho chúng ta tin tưởng là những người cộng sản chân chính với tinh thần trách nhiệm trước nhân dân và lòng dũng cảm của mình sẽ vượt qua bao cản ngại lớn do lực lượng bảo thủ, ngoan cố đưa ra để xông lên, giành thắng lợi rực rỡ cho sự nghiệp hòa giải, hòa hợp dân tộc, xây dựng một nền chính trị đa nguyên - dân chủ đa đảng, xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, vì dân và xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ tự do, ấm no hạnh phúc, văn minh, hiện đại.

Giai đoạn phát triển mới của đất nước từ chuyên chế độc tài chuyển sang chế độ dân chủ đa nguyên, hòa giải hòa hợp dân tộc là giai đoạn rất phức tạp và đầy cam go. Tuy nhiên, chúng ta phải thực hiện nó bằng những điều kiện và biện pháp hòa bình (đối thoại, hội thảo, thương lượng...), cố tránh mọi hành động bạo lực, vũ lực nhằm tiết kiệm triệt để xương máu của nhân dân ta đã từng chịu đựng nhiều đau thương đầy máu và nước mắt qua mấy mươi năm chiến tranh vì độc lập, tự do của tổ quốc.

Dân chủ, bình đẳng, đối thoại là những yếu tố quyết định đối với hòa giải, hòa hợp dân tộc. Tuy nhiên, một yếu tố khác cũng không kém phần quyết định: đó là sự sám hối của ĐCSVN.

Sám hối nghiêm túc, chân thành, súc tích, có sức thuyết phục sẽ làm tan biến nhanh chóng bao nỗi u buồn, đau khổ, uất hận tiềm tàng từ lâu trong các tầng lớp nhân dân từng là nạn nhân của ĐCSVN. Chính bản thân sám hối nghiêm túc đó mới dẫn đến kết quả tiết kiệm thật sự xương máu của nhân dân ta và thúc đẩy công cuộc hòa giải, hòa hợp sớm đến thắng lợi huy hoàng.

Sám hối nghiêm túc đó cũng có ý nghĩa quan trọng đối với việc giữa vững vai trò, vị trí của người cộng sản trong điều kiện hoàn toàn mới của đất nước và sẽ không có chuyện ĐCSVN "bị gạt ra" và "bị trả thù", bởi vì biết bao tấm gương trung trinh, bất khuất, vì dân vì nước mà hy sinh của những người cộng sản còn in sâu trong tâm trí của nhân dân ta ngày nay.

ĐCSVN phải có trách nhiệm tạo lối thoát cho dân tộc, đồng thời dân tộc cũng có trách nhiệm tạo lối thoát danh dự (bao dung, nhân ái) cho ĐCSVN. Đã đến lúc phải có nhiều phía, nhiều tiếng nói thì mới có thể giải quyết được tất cả mọi vấn đề của đất nước đặt ra.

Giữ vững độc lập, đẩy mạnh cải cách, mở cửa và hợp tác, hòa nhập vào cộng đồng thế giới, đó là hướng đi chiến lược của chúng ta. Bằng đôi chân vững vàng của dân tộc mình, chúng ta mới có thể tránh được tình trạng lệ thuộc ngoại bang. Do đó, điều quan trọng và cấp bách là chúng ta phải biết huy động sức mạnh tổng hợp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài gồm hai triệu người được đánh giá có trọng lượng tương đương với một nước giàu mạnh trên thế giới (có tổng thu nhập hàng năm cao gấp bội TSPXH của nhà nước CHXHCNVN: 16 tỷ đô-la với hơn 70 triệu dân), với đội ngũ trí thức quý báu (trên 300.000 người) đang cư trú và làm việc trên khắp thế giới, đặc biệt là ở các nước Phương Tây. Do lẫn lộn và cọ sát với môi trường văn minh, tiên tiến của thế giới tư bản chủ nghĩa trong mấy mươi năm qua, anh chị em trí thức nói trên có đầy đủ tầm vóc (quốc tế) trên các lĩnh vực để góp phần quyết định trong sự nghiệp xây dựng dân chủ, phát triển đất nước, thúc đẩy Việt Nam cất cánh. Với lực lượng hùng hậu của đội ngũ trí thức Việt

Nam trong và ngoài nước, tại sao Việt Nam lại không thể thành "Rồng" trong một tương lai không xa?

Tôi vẫn lạc quan và tin tưởng đồng bào các tầng lớp ở trong và ngoài nước sẽ có thái độ bình tĩnh, vì lợi ích tối cao của Tổ quốc Việt Nam thân yêu, sẽ góp phần tích cực thực hiện hòa giải, hòa hợp và đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, bao dung, nhân ái, sẵn sàng khép lại mọi quá khứ đau buồn và tội lỗi, nhìn thẳng về tương lai mà dốc toàn lực cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, biến Việt Nam thành một nước giàu mạnh, dân chủ, tự do, ấm no, hạnh phúc, văn minh, hiện đại.

## II

Để thực hiện hòa giải, hòa hợp dân tộc cần tiến hành những công tác lớn trước mắt:

### 1. Thành lập Ban Vận Động Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc:

- Tiếp xúc giữa các đối tượng có liên quan.
- Mở hội thảo, hội nghị hòa giải, hòa hợp dân tộc.
- Mở Đại hội hòa giải, hòa hợp dân tộc.

### 2. Thực hiện các quyền tự do, dân chủ của công dân:

- Tự do ngôn luận.
- Tự do báo chí.
- Tự do hội họp, hội thảo, mít-tinh...
- Tự do tổ chức, tự do lập hội...

3. Thành lập Ủy Ban Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc có nhiệm vụ lãnh đạo quốc gia thông qua bộ máy Nhà nước hiện hành (bước quá độ).

### 4. Xây dựng dự thảo Cương Lĩnh hòa giải, hòa hợp dân tộc.

5. Tổ chức bầu cử tự do trong cả nước (bầu Quốc hội mới) có sự giám sát của Liên Hiệp Quốc.

### 6. Xây dựng dự thảo Hiến Pháp mới hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Tóm lại, giờ phút hòa giải, hòa hợp dân tộc Việt Nam ta đã điểm. Dân chủ, bình đẳng, sám hối, bao dung, nhân ái là những yếu tố quyết định hòa giải, hòa hợp dân tộc thành công trong hòa bình, ổn định và danh dự, tràn đầy phấn khởi.

Ngược với sám hối là sự tố giác. Tố giác của quần chúng, nhân dân khi đã thành sự thật (như ở Liên Xô, Đông Âu cũ) thì không khác gì núi lửa hận thù bộc phát, vô cùng khủng khiếp, bởi vì không có bất cứ thứ gì có thể chịu đựng nổi sự tàn phá, hủy diệt của núi lửa. Do đó, sám hối là sự chọn lựa khôn ngoan nhất mà chỉ có dũng khí cách mạng kiên cường và tấm lòng thương dân, thương nước vô hạn của những người cộng sản chân chính, trung thực mới có thể thúc đẩy thực hiện sám hối thắng lợi mà thôi.

Thực tế, đã có sám hối đầy khí phách của Nguyễn Trung Thành - người cộng sản suốt mấy mươi năm qua bị chìm đắm trong mê muội, tối tăm của tư tưởng mù quáng, sùng bái cấp trên, dẫn thân vào một quá trình hành động tạo ra tội ác, ngày nay đã thức tỉnh, mạnh dạn trở về cội nguồn, nhân dân, đất nước, trở về lương tri của những người cộng sản chân chính, trung thực. Thật đáng kính trọng. Đây chắc chắn là tín hiệu cho sự xuất hiện trong một ngày không xa hàng trăm, hàng ngàn Nguyễn Trung Thành khắp đất nước cho sự sám hối và hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Thành phố HCM, ngày 11 tháng 6 năm 1995

**Nguyễn Hộ**

Mạn đàm

## Ngộ nhận

Phạm Ngọc Lan

"Không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có vấn đề nào cấm bàn đến". Câu này có từ ngày Thông Luận chào đời đầu năm 88. Tinh thần đa nguyên mà những người chủ trương muốn thể hiện qua tờ báo được gói ghém cả vào đấy. Có thực hiện được không? Chủ quan có thể trả lời: có. Còn khách quan? Khó mà biết... thế nào là khách quan!

Nguyên tắc trên đây được áp dụng cho những người trong nhóm chủ trương, cũng như cho người "ngoài". Anh chị em chúng tôi đã tuyên xưng dân chủ đa nguyên, thì phải cố gắng "sống thật" những điều mình tin tưởng, nói theo cách của giáo sư Nguyễn Ngọc Lan trong nhật ký của ông.

Từ khi trao gánh nặng cho bạn Vũ Thiện Hân "vác ngà voi" trong công tác chủ nhiệm, tôi có nhiều thời giờ hơn để hưởng một cái thú mà trước kia mình không thể có, đó là cái háo hức của người đọc giả khám phá ra nội dung của tờ báo lúc nhận được, thay vì phải nghiền ngẫm các bài vở trước khi báo lên khuôn.

Và cũng như lời tâm sự của nhiều bạn bè, mục đầu tiên tôi đọc chẳng phải nằm ở trang đầu, mà là mục "Số tay" ở trang cuối. Phù Du là một bút hiệu chung đã có từ lâu trong ban biên tập. Đặc biệt trong mục "Số tay", Phù Du có cách viết dí dỏm và hấp dẫn đối với nhiều người. Nội dung bao giờ cũng nói lên một cái gì. Người đọc có thể đồng ý hay không đồng ý, có thể khen hay chê, nhưng khó dừng đứng. Riêng tôi, cũng có cái thích, có cái không thích trong những đề tài của Phù Du, và cũng như đa số thầm lặng, không thấy cần thiết phải nói lên ý kiến của mình. Nhưng bài "Nhạc sen" trong số tháng 6-95 vừa qua đã là một ngoại lệ: tôi quyết định phải có ý kiến!

Chẳng là tôi cũng có võ về biết chút ít về nhạc, dùng làm thú tiêu khiển như hàng triệu người Việt Nam khác. Khi đọc Phù Du nói về "nhạc sen" thì tôi rất bất mãn. Không bất mãn về cách phân tích thế nào là "sen", thế nào là "không sen" - trên điểm này có thể tranh cãi dài dài - nhưng bất mãn vì tôi thấy một loại nhạc gọi là "sen" bị miệt thị!

Theo tôi quan niệm, về phương diện nghệ thuật, chỉ có hay và có dở, và cái hay hoặc dở đó hoàn toàn chủ quan, do cảm tính của người thưởng thức. Khi một người rung cảm bởi một tác phẩm nghệ thuật thì tác phẩm đó hay, ít nhất đối với người đó. Nhiều người cùng rung cảm thì tác phẩm đó thành công. Trải qua nhiều thế hệ mà người thưởng ngoạn vẫn rung cảm thì tác phẩm đó trở thành bất hủ. Vậy hay dở cũng chỉ là tương đối, tùy thành phần xã hội, tùy thời đại. Khi học trung học, tôi còn nhớ rất thích những bài hát đại loại như "California dreaming" hơn là những khúc dân ca kiểu "Lơ thơ tơ liễu buông mành", còn bây giờ thì ngược lại. Bình thường thôi, ý thích thay đổi theo tuổi tác, theo hoàn cảnh sống. Khi là sinh viên, tôi mê "Đại bác đêm đêm vọng về thành phố...", mê "Hồi anh đi đường cái quan...", bây giờ tôi vẫn thích nhạc Trịnh Công Sơn và nhạc Phạm Duy, nhưng nếu có dịp tôi

cũng e a hát "Chiều tím..." và nhiều bài khác mà ngày xưa tôi ít lưu tâm đến.

Phù Du cho rằng sô di "nhạc sen" được phổ biến rộng rãi là lỗi của các nhà sản xuất, nhưng theo tôi như thế là nhằm đối tượng, vì nhà sản xuất chỉ chạy theo thị hiếu của người tiêu thụ. Ngược lại, tôi thấy cần lên án một số nhà sản xuất về một chuyện khác. Đó là việc trên các băng, đĩa nhạc chỉ đề tên bản nhạc mà không đề tên tác giả của bài hát. Một hành vi thiếu văn hóa mà đáng lẽ cộng đồng người Việt phải lên án và tẩy chay. Trong một xã hội văn minh - tôi nói văn minh bình thường thôi, không dám nói đến bốn ngàn năm văn hiến - một tác giả phải có cái quyền tối thiểu là bút hiệu của mình được nêu lên cùng với tên tác phẩm, chưa kể đến những quyền khác do luật định tôi không bàn đến ở đây. Nghe nói bên Mỹ có người đã xuất bản một cuốn sách liệt kê các bản nhạc Việt Nam được thu băng trình diễn tại hải ngoại từ 1975 đến nay, với đầy đủ thống kê về các ca sĩ nào trình diễn, bao nhiêu lần, v.v... nhưng cũng không nêu tên tác giả! Nếu quả thật chuyện này đúng thì tôi lại càng ngạc nhiên hơn, vì những người đã có công sưu tầm tỉ mỉ và hữu ích như thế - chứ không phải những nhà xuất bản có mục đích thương mại - mà cũng bỏ qua một khía cạnh văn hóa tối thiểu như vậy sao? Không thể tiếp tục chấp nhận để tác giả một công trình nghệ thuật bị đối xử tàn tệ như thế. Trường hợp các tác giả trong nước (thí dụ cụ thể là Trần Tiến), người ta còn không nêu tên vì sợ mang tiếng phổ biến nhạc... Việt Cộng!

Trở lại đề tài "nhạc sen", Phù Du đã cố gắng rào đón để khỏi bị hiểu lầm là miệt thị một thành phần xã hội "chị em lao động tay chân". Thật ra anh chỉ dùng "nhạc sen" để mào đầu cho cú đá giò lái vào "đấu tranh giai cấp, vô sản chuyên chính"... Nhưng có rào đón thế nào chẳng nữa, người đọc vẫn cảm nhận sự miệt thị đối với một loại nhạc và nhất là đối với những người nghe hoặc hát loại nhạc đó. Và vì thế tôi thấy cần lên tiếng.

Nhưng đã nói về những bài gây tranh cãi thì không thể bỏ qua anh bạn Nguyễn Gia Kiểng của tôi. Đã có những hỗn danh trong bạn bè để diễn tả cái "sắc bén" - hay "khieu khích", tùy cách nhìn - trong các ý kiến nêu ra cũng như trong cách hành văn của anh. Và hiển nhiên, bài "Một cách nhìn cuộc chiến" trong số tháng 5-95 đã là một trường hợp điển hình gây sôi nổi. Thông Luận tháng 6-95 đã phản ánh phần nào sự sôi nổi đó. Bài "Yêu nước hay không yêu nước" của bạn Nguyễn Thành Nhân - một thành viên khác trong nhóm - đã gióng lên một tiếng chuông hoàn toàn không đồng điệu với bạn Kiểng. Điểm mấu chốt của cuộc tranh luận là người Việt Nam có yêu nước hay không, và nếu có thì đã đúng mức chưa.

Từ trước giờ tôi vẫn nghĩ là mình cũng yêu nước như nhiều người Việt Nam khác, nên khi đọc xong "Một cách nhìn cuộc chiến" tôi ngỡ ngàng. Có thể chỉ là một ngộ nhận thôi ư?

Tôi nhớ lại những câu hát tôi ưa thích nhất: "Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời, người ơi!... Tôi yêu đất nước tôi nằm phơi phới bên bờ biển xanh... Tôi yêu bác nông phu đội sương nắng trên bờ ruộng sâu..." Khi Phạm Duy viết những lời chan chứa tình yêu nước như thế trong bản "Tình ca", ông có nghĩ rằng có thể chỉ là một ngộ nhận hay không?

"Con tim có những lý lẽ mà lý trí không biết được". Tình yêu là thế. Theo tôi, yêu nước cũng là một loại tình yêu. Nó xuất phát từ con tim, nên muốn dùng trí óc để tìm ra một định nghĩa dùng làm thước đo độ yêu nước của một người, của một dân tộc, là chuyện khó. Nhưng không phải không làm được. Chỉ có cái anh Kiểng lại dùng một "*định nghĩa duy nhất chấp nhận được*" thì tôi không đồng ý. Thú thật chỉ vì tôi rất ghét từ "duy nhất". Nó trái với đa nguyên.

Tôi quan niệm yêu nước một cách đơn giản, như yêu một người: khi xa thì nhớ, khi nghèo khổ thì xót thương và ráng làm sao cho khá hơn, khi khá lên thì mừng, khi có ai nói xấu thì bênh, khi bị đe dọa thì bảo vệ... Còn yêu nhiều hay ít thì tùy người, và thể hiện qua mức độ hy sinh trong từng hoàn cảnh. Có người yêu nhiều, có người yêu ít, nhưng tôi chắc khi lấy trung bình thì tình yêu nước của người Việt cũng không hơn hay không kém tình yêu nước của người nước khác.

Anh Kiểng khẳng định "*trong thời đại này, người dân không bị bắt buộc phải yêu nước*", tôi cho rằng không có thời đại nào người dân "bị bắt buộc phải yêu" cả, vì tình yêu thuộc phạm vi con tim, chẳng ai bắt buộc được ai. Khi đọc tiếp, thấy "*trái lại chính tổ quốc phải tranh thủ tình cảm của người dân*" thì bộ óc tôi đành công không chịu tìm hiểu tiếp.

Nhưng điểm làm tôi chú ý nhất trong bài này là đoạn cho rằng cả người cộng sản lẫn người quốc gia đều "không yêu nước" (ghét nước?) của họ. Anh Kiểng quả quyết rằng "*đại bộ phận người cộng sản đã theo đảng cộng sản vì chủ nghĩa chứ không phải vì lòng yêu nước*". Điểm này có thể tranh cãi vô tận. Nhưng đối với tôi, dẫn chứng phong trào Xô-Viết Nghệ Tĩnh, chiến dịch cải cách ruộng đất, cuộc chinh phục miền Nam, cách cư xử như một đội quân chiếm đóng, "*hạ nhục tập thể và bỏ tù cả nước*" không thuyết phục được là người cộng sản đã không yêu nước khi họ theo đảng cộng sản, vì tôi nghĩ hành động làm lẫn hoặc tội ác của một tập thể này đối với một tập thể khác không phải là hậu quả của lòng yêu nước hay không yêu nước của các thành viên khi họ gia nhập tập thể đó.

"*Lòng yêu nước cũng không có chỗ đứng*" trong phe quốc gia, theo anh Kiểng, và anh dẫn chứng ông Ngô Đình Diệm và các tướng lãnh. Nhưng đối với tôi, ông Ngô Đình Diệm dù có "*hách dịch và khinh miệt đối với những người đã tranh đấu giành độc lập*" cũng không có nghĩa là ông không yêu nước. Các tướng lãnh thời Đệ nhị Cộng hòa, dù họ có là "*những người lính chuyên nghiệp*", chuyện ấy cũng độc lập với sự kiện họ có yêu nước hay không.

Điều làm tôi bỡ ngỡ ở đây là tôi không hiểu chủ đích của anh bạn tôi khi anh khẳng định rằng cả hai phe cộng sản lẫn quốc gia đều không yêu nước. Bao nhiêu người thuộc "phe quốc gia" giờ đây muốn cùng chung sức xây dựng một nền dân chủ đa nguyên cho Việt Nam, sẽ nghĩ sao khi đọc những dòng này? Và bao nhiêu người đã từng theo đảng cộng sản và hiện nay đang muốn dân chủ hóa chế độ, sẽ phản ứng ra sao?

Cuối năm 1946, đại đa số những người tham gia kháng chiến là do lòng yêu nước hay vì chủ nghĩa? Có người tiếp tục theo cộng sản, những người này gia nhập đảng cộng sản là do lòng yêu nước

hay vì chủ nghĩa? Sau này, tại miền Nam, một số người, hoặc bị ông Diệm "*hách dịch và khinh miệt*" như anh Kiểng nói, hoặc sau này không chấp nhận bàn tay lông lá của Hoa Kỳ điều khiển "*một tên lính đánh thuê*" như anh Kiểng gọi, đã tham gia Mặt Trận Giải Phóng và gia nhập đảng cộng sản, là do lòng yêu nước hay vì chủ nghĩa? Những câu hỏi như thế có thể dùng làm đề tài tranh luận nhưng khó có thể đưa ra những trả lời khẳng định được.

Có lẽ tôi phản ứng như trên vì tôi đã đọc "*Một cách nhìn cuộc chiến*" ở cấp một, nếu tôi chịu khó "nâng cấp" thì sẽ có cách nhìn khác chẳng? Hay anh bạn Kiểng có chủ đích gây ra những phản ứng như của tôi để mọi người tự khẳng định lại lòng yêu nước của mình chẳng?

Dù sao, trong Thông Luận "*không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có vấn đề nào cấm bàn đến*". Tôi chỉ xin được nói lên một niềm tin tự đáy lòng, mà tôi không thể chứng minh, và cũng chẳng tìm cách chứng minh: người Việt Nam ai cũng yêu nước cả.

Có thể đến đây tôi lại vô tình gây ra một cuộc tranh luận khác: nếu tất cả mọi người Việt đều yêu nước, dù nhiều hay ít, thế tại sao nước mình đã chìm đắm trong chiến tranh mãi, rồi hết chiến tranh mãi vẫn không xây dựng được một đất nước giàu mạnh?

Riêng tôi, câu trả lời không được dẫn chứng là: vì ta có thừa lòng yêu nước, nhưng lại thiếu lòng yêu nhau.

Phạm Ngọc Lân

---

Tiếp theo trang 19

## Đi thăm Đoàn Viết Hoạt

... Khi đi, lúc về cả hai chị em đều ướt như chuột lột, người mệt như. Chị Thạc ngủ lại ga, chờ tàu ra Nam Hà thăm anh Thạc. Tôi mua vé chợ đen, 23 giờ đêm hôm đó trở về Sài Gòn và tới nơi vào trưa hôm thứ hai, ngày 03-04-95.

- Chừng nào gia đình lại ra thăm anh Hoạt nữa?
- Chắc còn lâu lắm, có thể là cuối năm nay, nhưng mỗi tháng một lần tôi đều gửi quà theo bưu điện ra cho anh Hoạt.

Tôi đã ghi lại trịnh thực tất cả những gì anh Huy kể về chuyến đi đầy gian nan vất vả: đi tàu hỏa Sài Gòn - Thanh Hoá, 1551 mốt cây số mất hai đêm một ngày, rồi đội mưa vượt hơn một trăm cây số đường đất đá lồi lõm, trơn trượt bằng xe ôm mất bốn tiếng rưỡi (vậy là vừa đi vừa về 3352 cây số), và chờ hơn ba tiếng nữa để được gặp mặt trong hai mươi phút; về những luật lệ khắc nghiệt của trại gia Thanh Cẩm: anh Hoạt bị biệt giam, bị cô lập một mình mà không cho nghe đài, không cho đọc sách báo, thiếu các thực phẩm ăn tươi sống. Chắc hẳn Đảng và Nhà nước cộng sản Việt Nam muốn ngu dần hóa một người trí thức yêu nước, một chiến sĩ nhân quyền kiên cường, bất khuất? Chúng ta mong anh Hoạt luôn luôn khoẻ mạnh để vượt qua mọi gian nan khổ khổ. Dân chủ, Tự do và Chân lý nhất định thắng.

Trịnh Nhiệt Thành  
(Tháng 4-95)

## Trung Quốc và Nga đoàn kết để đương đầu với Tây phương

Chuyến thăm Nga (26-27-28 tháng 6) của thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng, đã là cơ hội để Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh có một lập trường chung trước những tố cáo vi phạm nhân quyền tại Trung Quốc và Nga. Hai cường quốc đồng ý với nhau không để phương Tây dạy đời họ. Lý Bằng tuyên bố: "Nga và Trung Quốc sẽ không cho phép bất cứ ai dạy họ cách sống và làm việc". Người đồng nhiệm của ông phía Nga, Viktor Tchernomyrdin nói thêm: "Chúng tôi tự lựa chọn cách sống của mình". Tinh thần hữu nghị mới này được tượng trưng bằng việc xây một con cầu bắc qua sông Khắc Giang, biên giới giữa hai nước. Nó cũng được thể hiện qua một số thỏa thuận như việc Trung Quốc hứa sẽ dành cho Nga một số hợp đồng trong việc xây cất thiết bị thủy điện trên sông Dương Tử Giang hoặc chấp nhận đình hoãn việc Nga trả nợ. Nga và Trung Quốc khám phá họ có nhiều quyền lợi chung. Đối với Nga, Trung Quốc là một thị trường hấp dẫn để họ bán các nhà máy nguyên tử, các vũ khí tối tân (phi cơ, hỏa tiễn, tàu chiến, v.v...). Nga cùng Trung Quốc có tham vọng vượt qua những cản trở của Hoa Kỳ để bán kỹ thuật hạt nhân cho Iran. Trong nước, chính quyền Bắc Kinh và Mạc Tư Khoa bối rối và do dự trước chính sách phải áp dụng đối với các thành phần bất tuân. Tại Trung Quốc, chiến dịch kiến nghị của phong trào đối lập đã kết hợp được hàng trăm trí thức, trong đó có nhiều người tới giờ chưa từng phản kháng công khai. Sự kiện đó chứng tỏ chính quyền Trung Quốc gặp nhiều khó khăn để kiểm duyệt mạng lưới thông tin không chính thức: đài phát thanh ngoại quốc, hệ thống điện thư *telecopy*, mạng lưới tin học *Internet*, v.v... Chủ tịch Giang Trạch Dân đứng trước hai chọn lựa. Hoặc là ông đàn áp thẳng tay với nguy cơ sẽ bị gắn liền với phái bảo thủ và như vậy sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những đối phương có hình ảnh cải tiến như Chu Dung Cơ. Ông còn nhớ đến chiến lược của Đặng Tiểu Bình, người đã sử dụng cuộc vận động dân chủ 1978 như bàn đạp để lên ngôi. Đó là lý do khiến chính quyền không có thái độ dứt khoát với các nhà đối lập, bắt rồi thả rồi bắt. Tại Nga, trong việc điều khiển chiến tranh tại Chechenya, tổng thống Boris Yeltsin luân phiên theo lời phe háo chiến rồi đến phe ôn hòa. Vào ngày 16 tháng 6, khi những chiến binh Chetchen bắt thường dân làm con tin tại thành phố Boudenovsk, phản ứng đầu tiên của chính quyền Nga là đáp lại bằng vũ khí. Nhưng sau khi xung phong thất bại nhiều lần, họ đành phải thương thuyết với những kẻ phản nghịch. Kết quả là dân chúng Nga hạn chính quyền của họ hơn là những kẻ bắt con tin vì đa số những người bị giết trong các cuộc tấn công là do lính Nga; thêm nữa, một số con tin đã tình nguyện lấy thân mình để che chở các chiến binh Chechen khi họ trở về căn cứ.

Do nguyên nhân sự liên kết giữa Nga và Trung Quốc không là một lý tưởng chung mà là một việc bất lương, nghị kị giữa hai nước vẫn còn đó. Bắc Kinh đã từ chối đề nghị thành lập một hệ thống an ninh cho vùng Á châu-Thái Bình Dương do bộ trưởng bộ quốc phòng Nga Pavel Gratchev đề xướng. Mặt khác, không sợ mâu thuẫn với mình, ông lại cho rằng vì "lý do an ninh", Nga khó có thể giảm quân số tại biên giới với Trung Quốc.

### Bang giao Việt-Mỹ sắp được bình thường hóa

Ngoại trưởng Mỹ Christopher đã đề nghị tổng thống Clinton tái lập bang giao với Việt Nam sau khi Mỹ bỏ cấm vận trong tháng 12-1994 và trao đổi phái đoàn trong đầu năm nay.

Lý do của sự đề nghị này được giải thích do nhiều nguyên nhân. Hà Nội đã làm nhiều "cố gắng" trong việc tìm kiếm số người Mỹ mất tích chẳng hạn như vừa gửi thêm một tài liệu mới trên 200 trang về trường hợp của 1621 người Mỹ mất tích này. Thêm vào đó, phái đoàn điều tra Nga-Mỹ đã đi đến kết luận về việc chuyển tù binh Mỹ sang Nga trong thời gian chiến tranh, không có bằng chứng cụ thể.

Phải nói thêm là Hà Nội đã cố ý không làm mất lòng dư luận Mỹ trong việc tổ chức ngày lễ kỷ niệm "20 năm giải phóng miền Nam" trong tháng 4 vừa qua. Hà Nội cũng không dính chính việc loan tin theo đó đại tướng Giáp sẽ sang thăm viếng Hoa Kỳ và cựu bộ trưởng quốc phòng Mac Namara sang Việt Nam.

Nhưng vấn đề chủ yếu là chính trị. Mỹ tỏ ra rất hài lòng Hà Nội sắp gia nhập chính thức vào khối các nước Đông Nam Á châu (ASEAN) ở hội nghị thượng đỉnh do xứ Brunei tổ chức ngày 29-7 tới đây. Tất cả các xứ của khối này là đồng minh của Mỹ. Trong việc tranh chấp các quần đảo ở biển Đông, khối này sẽ chống đối một cách hữu hiệu ý đồ bành trướng của Trung Quốc. Vì vậy mà đô đốc Richard Macke, tư lệnh quân lực Mỹ ở Thái Bình dương đã tuyên bố: "Sự ổn định của vùng sẽ được tăng cường với sự hòa nhập của Việt Nam ở cộng đồng thế giới". Thượng nghị sĩ cộng hòa John Mac Cain, cựu tù binh ở Việt Nam, lại nhìn xa hơn. Ông cho "lợi ích chiến lược của Mỹ là làm Việt Nam trở thành một xứ có khả năng đứng vững về kinh tế để cùng chung với các xứ lân bang đối kháng sách lược bàn tay nặng nề (*mains lourdes*) của Trung Quốc". Ngay tờ nhật báo New York Times cũng kêu gọi chính phủ Mỹ nên tái lập bang giao với Việt Nam trong lúc này nhất là bang giao Trung-Mỹ đang hồi khủng hoảng.

Tuy nhiên, tổng thống Clinton còn do dự vì còn có sự chống đối của các lực lượng bảo thủ trong xứ như các hội cựu chiến binh Mỹ hay một số thượng nghị sĩ cộng hòa tại thượng viện. Điều gần như chắc chắn là tổng thống Clinton phải giải quyết vấn đề này trước tháng 11 sắp tới để rảnh tay ra ứng cử lần thứ hai.

### Căng thẳng giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ

Bắc Kinh ra mặt bất mãn việc chính quyền Mỹ cho phép tổng thống Đài Loan Lý Đăng Huy viếng thăm với tư cách cá nhân nước Mỹ trong đầu tháng 6 vừa qua. Đây là lần đầu tiên một nhân vật đầu não Đài Loan đặt chân đến nước Mỹ sau khi Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn tái lập bang giao năm 1979.

Để trả đũa việc "vi phạm" thông cáo chung giữa hai nước (thông cáo chỉ công nhận một nước Trung Hoa), Bắc Kinh không những cho đình chỉ các cuộc viếng thăm chính thức của những nhân vật cao cấp của hai xứ mà còn cho triệu hồi đại sứ về tham khảo. Hai nhân vật quan trọng của Bắc Kinh Lý Quý Tiên, thành viên quốc vụ viện, cựu thống đốc Ngân hàng Trung Quốc và bộ trưởng bộ quốc phòng, tướng Trì Hạo Điền được lệnh không viếng thăm chính thức Mỹ trong tháng 6. Trước đó, bộ trưởng bộ ngoại giao Trung quốc Tiền Kỳ Tham cho triệu mời đại sứ ở Bắc Kinh, ông Stapleton Roy để phản kháng chính thức. Ngoài ra Bắc Kinh cũng cho hoãn lại cuộc gặp gỡ hai phái đoàn Trung quốc và Đài Loan dự trữ ở Bắc Kinh. Thêm vào đó, nhiều bài báo xã luận trên Nhật báo Nhân Dân chỉ trích thái độ quay chiều của Mỹ và

# THỜI SỰ...TUA TỨC...THỜI SỰ...

thái độ ngạo nghễ của Đài Loan. Đối với Bắc Kinh, đây là một vấn đề nguyên tắc, không thể có "hai Trung Hoa" cũng như không thể có "một Trung Hoa một Đài Loan". Vì vậy Bắc Kinh đã tố cáo sự "đồng tình" giữa quốc hội Mỹ và tổng thống Clinton, mặc dù ai cũng biết ở quốc hội nhóm cộng hòa đứng đầu là thượng nghị sĩ Robert Dole đã đúng áp lực để ông Huy được thuyết trình ở đại học Cornell, nơi mà ông ta tốt nghiệp ban kinh tế nông nghiệp vào năm 1968. Cũng chính nghị sĩ này sẽ mời bà Tổng Mỹ Linh, góa phụ Tưởng Giới Thạch nay đã 97 tuổi dự buổi tiếp tân dành cho bà tại thượng viện ngày 28-7 sắp tới.

Đĩ nhiên, ông Huy không chỉ đọc diễn văn ở đại học Cornell như chương trình dự định mà còn gặp nhiều nhân vật của quốc hội và kiều dân gốc Hoa.

Phải nói đây là một chính sách ngoại giao có tính toán của Đài Loan từ nhiều tháng qua trong viễn tượng cuộc bầu tổng thống theo phổ thông đầu phiếu trong năm tới mà ông Huy sẽ đứng ra ứng cử. Các nhân vật Đài Loan lợi dụng những chuyến đi du lịch có tính cách cá nhân để được có cơ hội hòa đàm với các nguyên thủ quốc gia. Song song với chuyến đi của ông Huy ở Mỹ, thủ tướng Liên Chiến và phó thủ tướng Từ Lập Đức của Đài Loan cũng viếng thăm Tiệp Khắc và Gia Na Đại. Ông Liên Chiến đặc biệt được tổng thống Vaclav Havel tiếp xúc. Bắc Kinh lên tiếng phản kháng những chuyến đi "không chính thức" này vì sợ có hiệu lực lớn dần lên, đặc biệt là hội nghị Diễn Đàn các xứ trong vịnh Thái Bình Dương (APEC) do Nhật bản tổ chức vào cuối năm mà Đài Loan là thành viên chính thức.

Theo nhận định của một nhà ngoại giao Bắc Kinh chỉ phản kháng có hình thức trong bối cảnh tranh quyền hiện nay, vì thực sự kinh tế Trung Quốc mỗi ngày càng tùy thuộc thị trường Bắc Mỹ cũng như Trung Quốc cần có sự hỗ trợ của Mỹ trong việc xin gia nhập tổ chức thế giới về thương mại.

-----

## Thái Lan bầu quốc hội mới

Thủ tướng Chuan Leek Pai, thuộc Đảng Dân Chủ, cho giải tán quốc hội ngày 19-5 vừa qua và tổ chức tổng tuyển cử mới vào đầu tháng 7 sắp tới sau khi một đảng liên minh Palang Dharma rút lui ra khỏi chính phủ.

Đặc tính chính trị ở Thái Lan là không có đảng nào có đa số ghế ở quốc hội. Do đó, chính phủ được thành lập là do liên minh của nhiều đảng phái như trường hợp của chính phủ của thủ tướng Chuan được thành hình do sự liên minh của 5 đảng. Trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1992, số ghế ở quốc hội là 360 ghế, trong đó Đảng Dân Chủ chiếm 79 ghế, Đảng Chat Thai (quân đội) chiếm 77 ghế và Chat Patana của cựu thủ tướng Chatichai Choonhavan chiếm 60 ghế. Lần này số ghế ở quốc hội được tăng lên 391 ghế.

Đặc tính khác của Thái Lan là quân đội trước đây đã can thiệp trực tiếp vào đời sống chính trị trong gần 60 năm từ khi ông Pridi đảo chánh lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế năm 1932. Từ đó cho đến năm 1991 đã có 22 vụ đảo chánh. Cái may mắn của người Thái là vua Bhumipol Adulyadej được dân chúng kính trọng và tôn sùng. Vị vua này lên ngôi năm 1946, nay đã gần đúng 50 năm. Người ta còn nhớ năm 1992, vua Bhumipol đã gởi trách trước máy truyền hình thủ tướng đương thời, tướng Suchida Krapayoon đã cho quân đội nổ súng vào sinh viên xuống đường đòi tự do dân chủ, và người địch thủ của ông là Chamlong Srimuang, thủ lãnh của đảng Palang Dharma. Kết quả là tướng này phải từ chức

nhường chỗ cho một chính phủ dân sự. Thái Lan nhờ đó được chuyển sang chế độ dân chủ thực sự và quân đội không còn làm mưa làm gió ở chính trường. Ngày nay người ta nhận thấy có một giai cấp mới ra làm chính trị đó là giai cấp thương kỹ nghệ gia Theo thống kê, trong các ứng cử viên ra tranh cử lần này ở quốc hội, có tới 855 thương kỹ nghệ gia trên 2.372 ứng cử viên (36%) ra ứng cử, một con số kỷ lục. Hiện tượng này có lành mạnh cho dân chủ không? Điều này cần xét qua tình trạng của mỗi quốc gia.

Ở Thái Lan, "chủ nghĩa khách hàng" (clientalime) đã trở thành hệ thống. Do đó, thường có khả năng dùng tiền để mua phiếu quần chúng hay mua ứng cử viên, đó là điều không lành mạnh cho dân chủ. Người ta ước tính có tới 600.000 USD được sử dụng cho kỳ bầu cử quốc hội sắp tới, một số tiền khá lớn cho một nước mới bước vào dân chủ. Như trường hợp ứng cử viên Thaksin Shinawatra, thủ lãnh đảng Palang Dharma, trước đây là trung tá cảnh sát sau trở thành bộ trưởng ngoại giao của chính phủ Chuan. Nhờ "làm ăn" phát tài, trong thời gian ngắn, ông đã trở thành "vua" của hệ thống truyền tin Thái Lan. Tài sản của ông ta được tạp chí Forbes ước tính khoảng một tỷ USD, một trong những người giàu nhất thế giới. Nhờ đó ông Thaksin trở thành nhân vật được mọi người biết, đến nỗi lãnh tụ của đảng Chart Thai phải than phiền: "Tôi cần phải tới 20 năm làm chính trị để trở thành thủ lãnh một đảng phái, ông Thaksin chỉ cần hai tuần!". Theo sự thăm dò dư luận, đảng của ông Thaksin sẽ chiếm độ 6% số phiếu nhưng ông có khả năng trở thành thủ tướng! Hiện tượng Berlusconi ở Ý sẽ tái diễn ở Thái Lan?

-----

## Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu bị bắt như thế nào?

Sáng 13-3-1995, ông Đỗ Trung Hiếu nhận được lệnh triệu lên Sở Công An "làm việc". Dự đoán chuyện chẳng lành, bà Văn, vợ ông Hiếu đi cùng chồng nhưng không được cho vào phòng thẩm vấn. Đến chiều, bà Văn được yêu cầu ra về vì ông Hiếu còn phải "làm việc" đến rất khuya. Sáng hôm sau ông Hiếu vẫn không về, bà Văn đem hành trang tới Sở Công An để ông Hiếu dùng nếu bị bắt, nhưng cũng được công an yêu cầu về nhà, vì theo họ ông Hiếu sẽ về. Sau đó ông Hiếu được giải về nhà để nghe lệnh bắt vì "chống chủ nghĩa xã hội". Cùng theo lệnh bắt, ông Hiếu được giải ra miền Bắc vì "có quan hệ trực tiếp với vụ Hoàng Minh Chính". Lý do trực tiếp đã khiến Đỗ Trung Hiếu bị bắt là việc ông phổ biến tài liệu "Những người kháng chiến cũ: Tất cả để hòa hợp hòa giải dân tộc", trong đó một mặt ông cho thấy sự rạn vỡ trầm trọng trong đảng qua vụ "Truyền thống kháng chiến", mặt khác ông đề nghị một tiến trình cụ thể để tiến tới dân chủ đa nguyên qua một "hội nghị hòa hợp hòa giải dân tộc".

Ngay sau đó, tin từ Hà Nội cho hay ông Hoàng Minh Chính đã bị bắt cùng ngày 13-6-1995. Thân nhân ông Chính cho hay đã được phép gởi về nhà một thư ngắn cho biết ông "không đau yếu".

Riêng ông Hiếu, cho đến ngày 1-7, gia đình vẫn chưa được phép gởi đồ. Công an cho hay ông Hiếu bị giam ở "khu B" nhưng không cho biết "khu B" ở đâu.

Vụ "Xét lại chọng đảng" như vậy là sôi nổi trở lại. Ông Hoàng Minh Chính và khoảng 30 người khác đã bị bắt giam và hành hạ thô bạo từ 1967 đến 1972 trong vụ "Xét lại chống đảng". Càng

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

về sau người ta càng nhận ra rằng đây chỉ là một sự dàn dựng của phe Lê Duẩn - Lê Đức Thọ để triệt hạ vây cánh của tướng Võ Nguyên Giáp, một đối thủ lợi hại của hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Tuy vậy, ông Giáp đã không dám lên tiếng bênh vực các đồng chí của mình. Hiện nay với sự phân hóa của đảng cộng sản, những người bị thất sủng vì coi là thuộc "phe ông Võ Nguyên Giáp" càng ngày càng kết hợp trở lại. Tuy bề ngoài chỉ là một phong trào đòi "minh oan" cho các nạn nhân, nhưng bên trong là cả một phong trào chống đối. Điều gây bối rối cho ban lãnh đạo đảng là phong trào này đồng thời cũng đòi dân chủ hóa. Sự bành trướng mau chóng của phong trào này đúng là một đe dọa lớn cho phe thủ cựu cầm quyền. Bước ngoặt quan trọng của vụ "Xét lại chống đảng" là lá thư ngỏ gần đây của ông Nguyễn Trung Thành, cựu vụ trưởng Vụ Bảo Vệ Đảng, người đã trực tiếp thi hành việc đàn áp nhóm Hoàng Minh Chính. Ông Nguyễn Trung Thành xác nhận vụ "Xét lại chống đảng" chỉ là dàn dựng và xin minh oan cho các nạn nhân. Ông Thành đã được lồng bí thư Đỗ Mười và thường trực Ban Bí Thư Đào Duy Tùng triệu đến đối chất nhưng ông đã không chịu đổi ý kiến.

Đỗ Trung Hiếu đã bị bắt vì hai tội danh, vừa bị kết án liên hệ với Hoàng Minh Chính vừa bị kết án đã công khai kêu gọi dân chủ đa nguyên qua tài liệu "Tất cả để hòa hợp hòa giải dân tộc". Sự kiện này cho thấy tình hình Việt Nam ngày nay rất phức tạp và phe nhóm đối lập nào cũng liên hệ tới cuộc vận động dân chủ.

Ông Nguyễn Hộ đáng lẽ cũng bị bắt. Ngày 16-6-1995, Thành Ủy Sài Gòn đã nhờ cựu thượng tướng Trần Văn Danh tới gặp ông Nguyễn Hộ tại nhà riêng. Ông Danh cho biết Bộ Chính Trị đã ra lệnh bắt ông Nguyễn Hộ cùng với Đỗ Trung Hiếu nhưng Thành Ủy Sài Gòn đã hoàn việc thi hành. Ông Nguyễn Hộ bị cáo buộc đã đi Bến Cát ba lần để tụ họp với các phần tử đòi dân chủ. Sự thực thì ông Hộ chỉ về Củ Chi để viếng mộ ông bà nội và thân sinh ông mà thôi. Ông Nguyễn Hộ đã nhờ ông Trần Văn Danh nói lên với Thành Ủy là ông không chấp nhận bị bắt và sẽ tự tử nếu công an tới bắt. Ông Nguyễn Hộ cho biết một nguồn tin từ trong nội bộ đảng cộng sản cho ông hay chính quyền cộng sản đang âm mưu ám sát ông và nguy trang dưới hình thức một tai nạn.

## Buôn lậu ma túy gia tăng

Hiện tượng buôn lậu chất ma túy đang gia tăng mạnh tại miền Bắc. Ngày 31-5-1995, thị xã Lào Cai đã tiến hành đốt gần 50 kg thuốc phiện nguyên chất và gần 60 ống sedusen, 35 gói thuốc phiện và 4 lít thuốc phiện nước. Số lượng ma túy này là do 8 vụ bắt giữ từ năm 1994 đến nay. Đây là đợt thứ ba tỉnh Lào Cai thiếu hủy thuốc phiện và các chất ma túy, nâng tổng số chất ma túy bị thiếu hủy trong ba năm qua là trên 140 kg.

Riêng trong tháng 6-1995, công an Hà Nội đã bắt giữ hai đối tượng buôn bán và vận chuyển 18,5 kg thuốc phiện. Gần đây nhất, ngày 20-6, một vụ buôn lậu lớn nhất từ trước đến nay vừa được phát hiện: Nguyễn Thành Lộc, cư ngụ tại quận Hoàn Kiếm Hà Nội, và tông phạm bị bắt giữ với tang vật gồm 0,55 kg heroine và 10 kg chất ma túy cô đọng (tương đương với 65 kg thuốc phiện). Trước đó, hồi đầu năm, hai đối tượng buôn bán và vận chuyển thuốc phiện đã bị tuyên án tử hình.

Sài Gòn là thị trường tiêu thụ tại chỗ chất ma túy lớn nhất

nước, với khoảng 20.000 người nghiện và 110 chủ chích, hút ma túy. Các chất heroin, cocain chưa tiêu thụ rộng vì giá quá cao, nhưng đã được trung chuyển từ Cam Pu Chia, Lào, Thái Lan, Miến Điện, Trung Quốc qua ngã Sài Gòn để chuyển sang các nước khác bằng các đường hàng không, đường biển. Ngoài ra công an Sài Gòn đã thu 30 kg amphetamin và bắt giữ một người Đài Loan thông qua thân nhân ở Việt Nam lập cơ sở sản xuất chất amphetamin (một loại có thành phần ma túy gây nghiện cao).

## Đánh bắt hải sản bằng tàu ngầm

Theo tin từ báo Tuổi Trẻ, số ra ngày 13-6-1995, hiện nay có ba tàu ngầm nhỏ do Liên Xô cũ chế tạo đang hoạt động săn bắt hải sản tại ngoài khơi quần đảo Trường Sa, đó là các tàu Tiro 2, Gidronav và Artyom.

Tàu Tiro 2 có thể hoạt động liên tục 72 giờ, lặn sâu ở 400 m liên tục 6 giờ vừa hoạt động theo sự điều khiển của tàu mẹ Gidronav, vừa có thể hoạt động độc lập. Đặc biệt Tiro 2 có hệ thống camera ghi hình trong mọi điều kiện và những robot hoạt động ngoài tàu ngầm. Tàu Gidronav 1500 CV, dài 53,7 m, cao 10,5 m, bán kính hoạt động không hạn chế với hầm đông lạnh 200 tấn, ba kho chứa thực phẩm đông lạnh, lượng chứa dầu dịch vụ 170 tấn, lượng chứa nước dịch vụ 140 tấn. Tàu có nhiệm vụ cung ứng và tiếp tế cho hơn 300 tàu lớn nhỏ đang hoạt động tại Trường Sa. Tàu Artyom nhỏ hơn Gidronav nhưng tính năng cũng tương tự.

Hai tàu Tiro 2 và Gidronav đã có mặt tại Trường Sa từ đầu tháng 6-1995. Ngoài chức năng hiện nay là thu thập các dữ kiện liên quan đến thềm lục địa Trường Sa và khai thác nguồn thủy lợi hải sản, các tàu ngầm này còn có nhiệm vụ phản ứng lại các vụ vi phạm chủ quyền các hải đảo. Tàu Artyom sẽ được tăng cường tại Trường Sa trong một ngày rất gần.

Các tàu ngầm kể trên trực thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn Dolphin do ông Lê Minh Hải làm chủ tịch hội đồng quản trị. Nhân viên điều khiển các tàu ngầm hoạt động theo tỷ lệ 5/5 (50% người Nga, 50% người Việt). Chi phí điều hành các tàu ngầm này rất cao, chỉ việc chuẩn bị cho chuyến đi Trường Sa đầu tiên của tàu Tiro 2 đã lên đến 2 tỷ đồng (khoảng 180.000 USD).

## Hiện tượng buôn bán và sử dụng thuốc nổ lan tràn

Ngày 20-4-1995, Quản lý thị trường tỉnh Quảng Trị đã phát hiện và thu giữ gần một tấn thuốc bom cất giấu trong một bao nằm ven Quốc lộ 1A ở địa phận xã Triệu Lương, thị xã Đông Hà. Chủ nhân của bao hàng này đã bỏ trốn ngay khi sắp bị phát giác.

Ngày 22-4, ba thanh niên mang theo mìn và thuốc nổ ra sông Văn Úc (Hải Phòng) đánh cá. Do bất cẩn, mìn nổ làm hai người chết, một người sống sót. Cùng ngày, tại thành phố Hạ Long, một thanh niên dùng mìn tự tạo ném vào một cửa hàng Minilab Bài Thơ làm vỡ tan phòng kính đặt thiết bị in phóng, hư hỏng một số máy móc in rửa hình và photocopy.

Ngày 23-4, một xe khách từ thị xã Lào Cai (tỉnh Lai Châu) đi Sa Pa bị nổ tan tành, toàn bộ hành khách và tài xế (khoảng 20 người lớn và một số trẻ em) đều thiệt mạng. Theo tin các cơ quan điều tra, xe có chở thuốc nổ, lượng thuốc nổ chưa được xác định,

# THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

nhưng chắc chắn là rất lớn vì những mảnh vụn của xe và xác hành khách văng ra tới 150 mét.

Tháng 6-1995, tòa án Quảng Trị sẽ xét xử một vụ án lớn về tàng trữ, mua bán và sử dụng thuốc nổ gồm 14 người. Trong năm 1994, những người này đã dùng thuốc nổ để khai thác phế liệu tàu thuyền dưới đáy biển và buôn bán với khối lượng gồm 300 kg thuốc nổ, 600 kg thuốc bom, 960 kíp nổ, trên 200 lựu đạn, 100 m dây cháy chậm, 3 hộp đầu đạn 37 ly và 3 trái bom. Trong lúc đó, về phía Bắc tại tỉnh Hà Tĩnh, đồn biên phòng 164 bắt giữ một người chuyên chở 16 kg thuốc nổ, 144 kíp nổ, 7 m dây cháy chậm.

## Khủng bố bằng kỹ thuật cao

Ngày 29-5-1995, ông Dương Văn Huyền, giám đốc Công Ty Dược và Vật Tư Y Tế Đồng Nai, làm sinh nhật cho con trai. Sáng hôm sau, ông Huyền thấy một gói quà trước nhà với dòng chữ "Em không tới sinh nhật cháu được, xin có món quà...". Món quà là một chiếc xe hơi đồ chơi trẻ em. Ông Huyền và đứa con trai năm tuổi mở ra và gắn pin cho xe chạy thì xe phát nổ dữ dội làm cháu bé bị chết, ông Huyền bị cứa phăng hai cánh tay và nát mặt, thương tích trầm trọng e khó qua khỏi. Thì ra chiếc xe đã được chế tạo bằng một chất nổ cực mạnh. Công an đã yêu cầu nhiều chuyên viên về chất nổ của quân đội xét nghiệm để giám định cấu tạo trái bom. Giả thuyết khủng bố chính trị hoàn toàn được gạt bỏ, công an quá quyết đây là một vụ thanh toán thù oán cá nhân vì quyền lợi.

Vụ này cho thấy hoạt động mafia đã đạt đến mức độ phát triển rất cao, bởi vì không cá nhân nào, không một tổ chức nào có đủ vật liệu và kỹ thuật để chế tạo và ngụy trang một trái bom như vậy.

Giữa lúc mà các tranh chấp quyền lợi đang rất gay gắt trong nội bộ đảng cộng sản và chính quyền, những hành động khủng bố có tổ chức tinh vi như vậy chắc chắn tạo cho các cấp lãnh đạo sự lo âu về an ninh cá nhân của chính họ.

Một trong những dấu hiệu rạn nứt trầm trọng trong đảng là việc Viện Kiểm Sát Nhân Dân, một cơ quan từ trước tới nay chỉ là bù nhìn dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng Sản, công khai bác bỏ hai quyết định của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Sài Gòn vì vi phạm luật pháp và nhấn mạnh "các đồng chí chủ tịch và phó chủ UBND (tức ông Trương Tấn Sang và ông Phạm Chánh Trực) phải chịu trách nhiệm. Viện Kiểm Sát Nhân Dân cũng công khai tố cáo UBND Hà Nội lạm quyền và tham nhũng trong việc phân phối đất và trong việc cấp giấy cho phép xây dựng tại Hà Nội. Nếu hiểu rằng Viện Kiểm Sát Nhân Dân là dụng cụ của đảng thì phải hiểu là đảng có sự tranh chấp rất gay gắt giữa hai guồng máy đảng và nhà nước. Hai bên sẽ thanh toán nhau tới cường độ nào? Cho tới nay các cấp lãnh đạo đảng và nhà nước chỉ tập trung phòng ngừa các phần tử dân chủ. Họ khám phá ra rằng những người dân chủ không phải là những người đáng sợ nhất cho họ.

## Tai nạn giao thông gia tăng

Theo thống kê Bộ Nội Vụ, từ năm 1990 đến hết tháng 5-1995, trên toàn quốc đã xảy ra 53.473 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 18.792 người chết và 53.870 người bị thương. Do lượng xe và mật độ vận chuyển trong nước gia tăng, số tai nạn giao thông cũng tăng theo cùng tỷ lệ. Nếu năm 1990 có 6.110 vụ, (2.268

người chết), thì đến năm 1994 có 13.760 vụ (4.897 người chết, 14.174 người bị thương), và chỉ trong năm tháng đầu năm 1995 đã xảy ra 4.525 vụ làm 1.398 người chết, 5.024 người bị thương. Trung bình mỗi tháng có 1.000 tai nạn, 400 người chết, 1.000 người bị thương. Phần lớn tai nạn giao thông (86,5%) là do người điều khiển phương tiện không tôn trọng luật đi đường

## Thượng Viện Úc và nhân quyền tại Việt Nam

Theo nguồn tin do Câu Lạc Bộ Thứ Sáu phổ biến từ châu Úc thì ngày 11 tháng 5 năm 1995 vừa qua, Thượng Viện Úc Đại Lợi đã đồng thanh chấp thuận biểu quyết đòi chính quyền Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền ở Việt Nam.

Để dẫn lý cho yêu sách của mình, Thượng viện Úc Đại Lợi đã nêu lên sự kiện "các tù nhân lương tâm và các nhà lãnh đạo tôn giáo tại Việt Nam vẫn bị cầm tù vì đề xướng tự do và nhân quyền một cách bất bạo động". Và trên cơ sở đó, Thượng viện Úc Đại Lợi đã "kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị và tôn giáo, đảm bảo cho toàn dân Việt Nam được hưởng đồng đều sự bảo vệ của luật pháp, đảm bảo rằng mọi quyền tự do căn bản ghi trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Công Ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công Ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa cùng các văn kiện quốc tế khác phải được tôn trọng".

Dịp này Thượng Viện Úc Đại Lợi cũng nhấn mạnh rằng ngày 25 tháng 5 năm 1994, Lương Viện Quốc Hội Hoa Kỳ đã quyết định lấy ngày 11 tháng 5 làm ngày Nhân Quyền cho Việt Nam.

Thượng Nghị Sĩ Jim Short thuộc Đảng Tự Do là người đệ trình dự thảo nghị quyết nói trên và sau những cuộc thương lượng, nghị quyết này đã được sự chấp thuận của Đảng Lao Động, đảng hiện đang cầm quyền cùng với các đảng khác để trở thành quyết nghị chung của Thượng Viện.

Tướng cũng nên nhắc lại rằng ngày 11 tháng 5 năm 1995 cũng là ngày kỷ niệm 5 năm Bác sĩ Nguyễn Đan Quế công bố Tuyên Ngôn của Cao Trào Nhân Bản đòi Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền cùng chấp nhận sinh hoạt chính trị đa nguyên và Thượng Viện Úc đã lấy quyết nghị trên sau khi một Phái Đoàn Tham Vấn của Quốc Hội Úc đã sang Việt Nam để quan sát tại chỗ tình hình nhân quyền.

## Suy tôn "thủy tổ" báo chí Việt Nam : tờ Thanh Niên do "bác" sáng lập !

Ngày 20-06-95, tại Hà Nội đã có mít tinh trọng thể và tại Sài Gòn đã có lễ hội để kỷ niệm "lần thứ 70 Ngày Báo chí Việt Nam. Tại Hà Nội, gần như toàn bộ chủ lực của "Đảng" trên diện chính phủ cũng như trên diện đảng, người còn đang công tác hay đã về hưu (phục viên, nghỉ hưu) đều có mặt để phô trương thanh thế. Tại Sài Gòn chủ lực "Đảng" ở địa phương, qua ông Võ Trần Chí, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, cũng được đưa lên hàng "chủ tế".

Hội Nhà báo Việt Nam - đương nhiên là Hội nhà báo của đảng - là người đứng tổ chức buổi mít tinh đi tìm thủy tổ cho báo chí Việt Nam (xin hiểu Việt Nam đảng trị) thời đổi mới, đề phòng hiện tượng lạc hướng "diễn biến hòa bình" có thể xảy ra.

Bài nói của ông Phan Quang, chủ tịch Hội Nhà báo (quốc

doanh), tổng kết hoạt động báo chí trong 70 năm qua với chủ đích ngược dòng thời gian tới ngày 21-06-1925 - ngày xuất bản số báo cách mạng Thanh Niên đầu tiên do "bác" sáng lập và chủ trì biên tập - để lập tờ thông chí cho báo chí hiện tại. Qua ông Phan Quang, người ta hiểu rằng khuôn phép đảng muốn đưa ra là báo chí hiện tại phải học tập truyền thống "Thanh Niên", tờ báo đã giữ vai trò lịch sử "mở đầu cho việc truyền bá học thuyết, tư tưởng giải phóng dân tộc, giáo dục chủ nghĩa yêu nước theo quan điểm cách mạng và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin" vào Việt Nam. Kết thúc bài nói của mình, ông Phan Quang không quên bày tỏ "lòng biết ơn chân thành của giới báo chí đối với các cấp lãnh đạo của đảng, chính quyền...".

Sau những lời dọn đường của ông Phan Quang, ông Đào Duy Tùng, Ủy viên chính trị Ban Chấp hành TƯ., người được loan báo (chưa chính thức) sẽ là Tổng bí thư, thay Đỗ Mười, đã phủ dụ rằng "báo chí... ở bất kỳ giai đoạn nào của cách mạng cũng phải là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng của Đảng" vì "Đảng và Nhà nước... luôn luôn coi báo chí là một binh chủng rất quan trọng không thể thiếu được của cách mạng".

Tại cuộc họp trong Nam, ông Võ Trần Chí cũng minh họa chủ đề: "Tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện đậm nét và toàn diện trong các lĩnh vực của đời sống trong đó có báo chí, một vũ khí đấu tranh sắc bén, một thành viên quan trọng trong hệ thống chính trị của đất nước ta...".

Để phản ánh dư luận ngoài đảng, tờ báo Lao Động xuất bản tại Hà Nội có đăng một bài phỏng vấn của một "độc giả" hỏi ngược lại một "nhà báo" về hệ thống báo chí Việt Nam hiện nay ở Việt Nam và đã được trả lời như sau: "Báo chí Việt Nam được tổ chức khá chặt chẽ. Có cơ quan ngôn luận của đảng, các cơ quan thông tấn của Nhà nước, Đài truyền hình, Đài phát thanh... Đây là các phương tiện thông tin được "bao cấp" để phục vụ mục tiêu chính trị của đảng và Nhà nước. Ngoài ra các đoàn thể, các ngành, các tổ chức xã hội... cũng có cơ quan ngôn luận riêng. phải tự bươn chải trong kinh tế thị trường để tồn tại... Ở địa phương, cũng có tiếng nói của đảng bộ địa phương".

Nguồn tin thông thạo cho hay là đã có đề nghị giảm thuế nhập khẩu giấy in báo từ 20% xuống 10% để trợ giá cho một số tờ báo và nhà xuất bản sách báo "phục vụ chính trị".

Suy tôn tờ Thanh Niên của Việt Nam Cách Mệnh Đồng Chí Hội là thủy tổ báo chí VN mà không hề có sự so sánh với các nguồn tư tưởng vào thời điểm đó, chẳng những trong hệ thống tư tưởng mác xít mà còn ở ngoài hệ thống này là vẫn tiếp tục quay lưng lại với tự do tư tưởng và đi sâu thêm nữa vào con đường giáo điều chuyên chế. Chính vì vậy mà một nhà báo dân chủ, tự do, ôn hòa như Đoàn Viết Hoạt, những tiếng nói trung ngôn như Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Nguyễn Hộ v.v... đã và đang bị đàn áp thô bạo để cho các tổ chức báo chí hệ đảng ca ngợi chính sách báo chí chỉ huy.

## Giải tỏa vỉa hè, một vấn đề nhức óc

Việc dùng vỉa hè để làm ăn sinh sống là một sự kiện quá phổ biến tại nhiều thành phố, nhất là ở Hà Nội và Sài Gòn. Một vài con số thống kê sẽ cho thấy tầm quan trọng đặc biệt của lối kinh doanh này. Sài Gòn có hơn 900 tuyến đường tổng cộng chiều dài 1.600 km. Từ đó, người ta tính rằng Sài Gòn có 3.200 km vỉa hè. Điều đặc biệt là mặc dù vậy, không có người đi bộ nào được sử

dụng toàn vẹn và thoải mái các vỉa hè. Do đó họ phải tràn xuống lòng đường để lưu thông cùng với đủ loại xe cộ! Và tất nhiên là cách lưu thông bất thường này là nguyên nhân của tình trạng mất an toàn lưu thông ngày càng nghiêm trọng ở các thành phố. Tỉ dụ tại Sài Gòn, một năm có gần 500 người chết, 15.000 người bị thương, xe cộ, tài sản bị thiệt hại có tới hàng trăm tỉ đồng.

Chính vì vậy mới có Nghị định 36 CP và Chỉ thị 317/TTg của chính phủ nhằm tái lập an toàn lưu thông đường bộ và đô thị. Thi hành các bản văn này, Sở Thương mại đã có chương trình chấn chỉnh vỉa hè lấn chiếm vỉa hè tại các khu vực trọng điểm, các ngành hàng, các đối tượng kinh doanh. Khu vực mất trật tự nhất là các chợ và các đường tuyến quanh chợ. Về phần kinh doanh, các ngành lấn chiếm vỉa hè nhiều nhất là các ngành kinh doanh ăn uống, vật liệu xây dựng, chất đốt, dụng cụ gia đình, sửa xe, rửa xe, giữ xe gắn máy.. Sở Thương mại phối hợp với các ngành có chức năng để kiến quyết giải tỏa các người kinh doanh trái phép quanh chợ, nghiêm cấm xử phạt các trường hợp buôn bán, bày biện buôn bán chiếm vỉa hè v.v...

Nhưng trong thực tế, vấn đề lấn chiếm vỉa hè lại liên hệ đến việc làm ăn sinh sống của đồng bào. Nói cách khác, lấn chiếm vỉa hè để "làm kinh tế". Kinh tế vỉa hè ở thành phố thu hút hơn 48% lực lượng lao động (tỉ lệ tính năm 1993). Một điểm sửa xe, một gánh chè, một xe sâm lạnh, một tủ thuốc lá lẽ cũng mang lại cho các chủ nó mỗi ngày từ 30 đến 40 ngàn đồng nghĩa là cả triệu đồng mỗi tháng. Nếu những nguồn lợi tức này bị mất đi vì sự áp dụng chặt chẽ của các biện pháp cấm lấn chiếm vỉa hè thì những "hộ" thất nghiệp sẽ trở thành một sức ép rất lớn đối với nhà cầm quyền.

## Hiệp Hội Du Lịch Mỹ (ASTA) họp đại hội thường niên tại Sài Gòn

Năm nay, Hiệp Hội du lịch Mỹ (ASTA) đã chọn Sài Gòn làm nơi họp đại hội thường niên. Cũng cần nói thêm rằng ASTA là một hiệp hội du lịch lớn nhất thế giới với 23.000 thành viên ở 130 nước, trong đó có Việt Nam, gồm có công ty du lịch, hàng không, tàu biển, khách sạn, cho thuê xe, tổ chức có liên quan đến du lịch.

Tháng trước, một đoàn 23 giám đốc công ty du lịch Mỹ thuộc ASTA đã đến Sài Gòn để khảo sát các tuyến điểm du lịch cho du khách Mỹ muốn thăm Việt Nam. Ngày 7-6-95, đoàn Hội đồng quản trị của ASTA gồm có 42 thành viên do bà Jeanne Epping, chủ tịch kiêm giám đốc điều hành ASTA dẫn đầu đã tới Sài Gòn mở đầu chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam.

Được hỏi về lý do tại sao ASTA lại chọn Việt Nam làm địa điểm họp đại hội thường niên, chủ tịch chi hội vùng Arizona và Rocky Mountain là bà Barbara Sylvester cho biết: Việt Nam là một điểm du lịch mới, có khả năng thu hút du khách Mỹ. Như vậy Việt Nam là một thị trường cần nắm lấy. Ngoài ra, chúng tôi cần trao đổi thông tin để thúc đẩy du lịch Mỹ Việt.

Về phần ông Joseph Galloway, thành viên hội đồng quản trị ASTA, ông cho biết đối với người Mỹ, Việt Nam là một sự tò mò cần khám phá, nhất là nước này đã đổi mới sau chiến tranh.

Còn bà Dorothy Kucea, thành viên hội đồng quản trị ASTA thì thực tế hơn: Chúng tôi sẽ thu thập thông tin về Việt Nam để bán lại cho các công ty du lịch lữ hành tại Mỹ.

# THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

## "Bác Hồ" gây rắc rối tại kỳ thi tốt nghiệp tiểu học

Báo Sài Gòn Giải Phóng số ra ngày 2-6-95 có đăng một bài của phóng viên Mai Lan liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp tiểu học ngày 20-5-95. Phóng viên Mai Lan khẳng định một cách động trời theo đó "đề thi và đáp án sai"! Ngoài ra môn Văn, bài thi yêu cầu học sinh kể lại một câu chuyện về "Bác Hồ mà em nhớ nhất". Mặt khác, đề toán công nghệ giáo dục bị xếp sai trang. Cuối cùng, phóng viên Mai Lan đánh dấu hỏi tại sao lệ phí thi của học sinh tiểu học cao gấp hai lần trung học.

Trước một "sự cố" hi hữu như vậy, Sở Giáo dục đô thành, qua lời ông Phó giám đốc Hồ Thiệu Hùng đã lên tiếng khẳng định "...không có sai sót đáng kể nào xảy ra trong kỳ thi này. Riêng đáp án câu 5 trong đề toán, đã có chi tiết nhầm lẫn, nhưng sở đã phát hiện kịp thời và điều chỉnh trước khi đưa xuống các hội đồng chấm quận, huyện."

Sau vụ lên tiếng này, phóng viên Mai Lan lại viết một bài trả lời để đưa ra giải trình của mình và chứng minh rằng "nếu đề ra đúng thì đáp án sai", ngược lại nếu đáp án đúng thì đề thi ra sai"!

Phóng viên Mai Lan còn nói thêm rằng: "Đây không phải là lần đầu tiên và duy nhất Phòng tiểu học sở GD-ĐT ra đề sai! Việc này đã diễn ra nhiều lần trong các đề thi khảo sát trong tiểu học trong năm 1994-1995 (Phóng viên Mai Lan đã dẫn ra nhiều thí dụ cụ thể).

Về môn Văn, phóng viên Mai Lan xác định thêm: "Trong chương trình Tiếng Việt lớp 5, không có truyện kể nào về Bác Hồ, chỉ duy nhất một bài trong truyện đọc thêm. Bác Hồ là nhân vật kiệt xuất...do đó khi ra đề làm văn cho học sinh tiểu học phải hết sức cẩn trọng. Cái thông minh và nhìn xa của người ra đề là chỗ ra như thế nào để không đẩy trẻ vào tình huống do không nhớ rõ ràng mà phải hư cấu cốt truyện. Đó là điều hết sức nguy hiểm...Một bài văn tiếng Việt điểm tối đa là 10, trong đó: 5 điểm từ ngữ, ngữ pháp và 5 điểm làm văn. Do đó, nếu có học sinh nào làm văn lạc đề nhưng từ ngữ, ngữ pháp đủ 5 điểm vẫn đậu. Với cốt truyện làm văn hư cấu lạc đề mà học sinh vẫn đậu, thử hỏi hậu quả về mặt xã hội sẽ ra sao?".

Quả thật phóng viên Mai Lan đã có tất cả mọi lý do để thắc mắc: theo Sở GD-ĐT, có hơn 94% thí sinh đậu trong kỳ thi tốt nghiệp tiểu học năm nay, mặc dù đề thi sai về toán cũng như về văn. Chung quy chỉ tại Bác Hồ!

## Hội thảo EuroViet\*

Một cuộc hội thảo lớn có tên "Sources et approches du Vietnam" tạm dịch là "Các nguồn tài liệu và những cách tiếp cận Việt Nam" do IRSEA (Institut de Recherche sur le Sud-Est Asiatique, Viện nghiên cứu Đông Nam Á), IHCC, CAOM (Centre d'Archives d'Outre-mer, Trung tâm lưu trữ hải ngoại) đã được tổ chức tại đại học Aix-en-Provence miền nam nước Pháp đầu tháng 5 vừa qua \*, quy tụ gần 200 người. Thuyết trình viên và người tham dự là những nhà nghiên cứu về Việt Nam, những nhà văn, những người phụ trách các thư viện, văn khố quốc gia đến từ Việt Nam, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Thái Lan, Đức, Thụy Điển, Nga và Pháp.

Trong ba ngày 3, 4 và 5, có 86 bài thuyết trình, ngày đầu và

cuối là 15 bài tham luận có tính cách tổng quát, phần còn lại được chia ra làm năm nhóm làm việc với những chủ đề khác nhau:

- Việt Nam truyền thống, văn học, nhân chủng học, dưới sự chủ tọa của Michel Fournié, phó viện trưởng INALCO
- Chính trị và bang giao quốc tế ở thế kỷ thứ 20, dưới sự chủ tọa của Jean-Louis Margolin, thuộc đại học Provence
- Nguồn sử liệu và kỹ thuật, do giáo sư Nguyễn Thế Anh thuộc CNRS (Viện quốc gia nghiên cứu khoa học Pháp), chủ tọa
- Xã hội, văn hóa và kinh tế dưới thời thuộc địa, dưới quyền chủ tọa của Daniel Hémerly, đại học Paris 7
- Việt Nam ngày nay, dưới sự hướng dẫn của Stein Tonnesson, thuộc viện nghiên cứu sử học Copenhagen, Đan Mạch

Thuyết trình viên người Việt Nam gồm Nguyễn Thế Anh (CNRS, Paris), Dương Trung Quốc (Phó viện trưởng Viện sử học, Hà Nội), Phan Gia Bền (Hội nghiên cứu sử Thành phố HCM), Nguyễn Đình Đầu (Viện khoa học xã hội, thành phố HCM), Nguyễn Tùng (CNRS, Paris), Phan Đăng Nhật (Hà Nội), Hoàng Văn Lâu (Viện Hán Nôm, Hà Nội), Lộc Phương Thủy (đại học Provence), Nguyễn Văn Hoan (Hà Nội), Tạ Trọng Hiệp (EHESS, Paris), Phan Thị Minh Lê Claire (đại học Paris 7), Trần Hoàng Yến (đại học Nice), Vũ Dương Ninh (Khoa Sử, đại học Hà Nội), Nguyễn Vũ Tùng (Oslo), Ngô Thiệu Hiệu và Vũ Thị Minh Hương (Trung tâm lưu trữ 1, Hà Nội), Nguyễn Đức Nhuận (CNRS, Paris), Nguyễn Văn Trung (đại học Montréal), Phan Đình Nham (Trung tâm lưu trữ 2, Sài Gòn), Vương Toan (Hà Nội), Nguyễn Duy Tân Joële (đại học Paris 2), Tạ Thị Thủy (Viện Sử học, Hà Nội), Lê Hữu Tăng (Viện Khoa học xã hội, Hà Nội), Trần Ngọc Ca (đại học Edinburgh), Từ Hồng Phước, Phan Huy Lê (đại học Hà Nội) và Trịnh Văn Thảo (đại học Provence).

Học giả Nguyễn Đình Đầu đến từ Sài Gòn, có thể nói là người nắm rất rõ tất cả những gì liên quan đến địa bạ, ông đã đưa ra những bằng cứ điển hình cho thấy hệ thống tổ chức rất quy củ về điền thổ tại sáu tỉnh miền Nam dưới triều Nguyễn. Nguồn tư liệu này trước đây được lưu trữ tại Huế, sau do chiến tranh được chuyển vào Đà Lạt. Dự tính lưu trữ tại Sài Gòn, nhưng hiện nay tất cả hồ sơ này đã được đưa ra Hà Nội.

Bên lề đại hội, do nói chuyện với giáo sư Tsuboi Yoshiharu của đại học Hokkaido, Nhật bản, được biết khi ông Tsuboi còn làm tùy viên văn hóa tại Việt Nam, ông đã nghiên cứu về những châu bản triều Nguyễn tại Huế; do nhận thấy những tư liệu quý hiếm này không được bảo quản đúng mức, nên ông đã vận động chính phủ Nhật tài trợ một ngân khoản trị giá 6 triệu đô-la để giúp xây dựng một cơ quan bảo quản tại Sài Gòn. Công việc tưởng thế là tốt đẹp, ngờ đâu tất cả hồ sơ tư liệu được chuyển ra Hà Nội, và nhà nước yêu cầu chuyển viện trợ này để xây cất cơ quan bảo quản tại Hà Nội thay vì Sài Gòn. Sau vụ này phía Nhật Bản đã bãi bỏ dự án tài trợ.

Theo nhận xét của những người tham dự, đây là cuộc hội thảo sâu rộng nhất về Việt Nam do những công trình giá trị của nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều khuynh hướng và nhiều quốc gia khác nhau.

\* Tin từ tháng trước nhưng vì thiếu chỗ nên đăng vào số này, xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

## Nói lại cho rõ \*

Lê Đình Thông

Thưa quý vị,

Trước hết, chúng tôi xin bày tỏ lòng cảm kích của chúng tôi về việc quý vị đã dành cho chúng tôi là một độc giả từ lâu của Thông Luận hẳn hạnh trở thành một thân hữu và được tham gia thuyết trình trong hội thảo bàn tròn "*Việt Nam hôm nay và ngày mai*" ngày 14-5-1995 vừa qua. Với tư cách vừa kể, chúng tôi mạo muội trình bày một vài cảm nghĩ của chúng tôi về vài tường thuật "*Dân chủ là hướng đi bắt buộc*" của ông Nguyễn Văn Huy đăng trên *Thông Luận* số tháng 6-1995:

1. Trong phần tường thuật đề tài 3, tác giả viết: "*Tuy chủ đề là Việt Nam và quốc tế nhưng cuộc thảo luận chỉ xoay quanh quan hệ Việt-Trung*". Một cách khách quan, khi đặt vấn đề như vậy, những người không tới dự cuộc hội thảo khi đọc bài tường thuật của ông Nguyễn Văn Huy sẽ hiểu là những người phụ trách thuyết trình đã tự ý giới hạn đề tài vì dụng ý chính trị (bài Hoa) hoặc lý do khoa học (sự giới hạn khả năng nghiên cứu). Ý kiến vừa kể của ông Nguyễn Văn Huy được dùng làm đoạn chuyển mạch giữa đoạn giới thiệu những người thuyết trình, người chủ tọa và đoạn kế tiếp nguyên văn: "*Mở đầu, ông Lê Đình Thông trình bày những điểm chính trong quan hệ Việt-Trung*". Hai tiền đề của tam đoạn luận (syllogisme) mà ông Nguyễn Văn Huy đã đặt ra [(1) "...nhưng cuộc thảo luận chỉ xoay quanh quan hệ Việt-Trung" và (2) "*ông Lê Đình Thông đã trình bày những điểm chính trong quan hệ Việt-Trung...*"] tất yếu đi đến kết luận là chúng tôi đã đi ra ngoài đề (hors du sujet). Thực ra, ngay trong cuộc thảo luận, ông Nguyễn Gia Kiểng cũng đã nêu ra một nhận xét tương tự và liền sau đó, chúng tôi nhắc lại việc giáo sư Trần Thanh Hiệp thay mặt nhóm Thông Luận tới Đại học Nanterre gặp giáo sư Bùi Xuân Quang và chúng tôi để mời thuyết trình về "*quan hệ Việt-Trung*". Vì chỉ là một độc giả hoàn toàn xa lạ với nhóm Thông Luận, ngoại trừ mối thâm tình với giáo sư Trần Thanh Hiệp mà chúng tôi rất kính trọng, nên mới đầu chúng tôi đã không dám nhận lời. Tiếp theo là sự yêu cầu của cả hai giáo sư Trần Thanh Hiệp và Bùi Xuân Quang nên chúng tôi nhận sẽ thuyết trình về "*quan hệ Việt-Trung*", đề tài do ban tổ chức chỉ định. Như vậy, những người thuyết trình trong số có chúng tôi không chịu trách nhiệm về lời trách cứ của ông Nguyễn Văn Huy về việc thay đổi đề tài hoặc thu hẹp phạm vi thảo luận. Nếu tường thuật trung thực, ông Nguyễn Văn Huy cũng nên ghi tóm tắt lời giải thích vừa kể của chúng tôi trong phần thảo luận thay vì chỉ ghi lại một phần sự việc đã được làm sáng tỏ tại hội trường. Chúng tôi chỉ nhận được thư mời họp của ông Nguyễn Văn Huy thay mặt ban tổ chức gửi đến trong đó có ghi rõ đề tài 3 là "*Việt Nam và quốc tế*" chiều ngày 12-5-1995 (hai ngày trước cuộc hội thảo). Vì sự kính trọng nhóm Thông Luận cũng như những thân hữu tới dự, chúng tôi không thể thay đổi bài thuyết trình khi đó đã thành hình.

2. Trong một đoạn sau, ông Nguyễn Văn Huy có viết: "*Ông Trần Nguyễn Đạo đã kích lập luận của ông Lê Đình Thông về mối đe dọa quân sự của Trung Quốc rồi đặt lại vai trò của người Hoa tại Việt Nam*". Thiết tưởng không cần nhắc lại ở đây một vài ý kiến

của các vị phụ trách nhóm Thông Luận và một số thân hữu tham dự về cách phát biểu của ông Trần Nguyễn Đạo: các ý kiến nói với chúng tôi tại hội trường liền sau khi phần thảo luận về đề tài 3 kết thúc của bà Quỳnh Mỹ Lan và của chính ông Trần Nguyễn Đạo, hoặc qua điện thoại (ông Nguyễn Gia Kiểng, giáo sư Trần Thanh Hiệp và một số thân hữu khác trong số có ông Việt Trân) và cũng không cần thiết phải nêu việc ông Nguyễn Văn Huy đã tường thuật ý kiến của ông Trần Nguyễn Đạo, thành viên nhóm Thông Luận, nhưng lại không nói tới ý kiến của nhiều vị khác trong số có giáo sư Trần Thanh Hiệp, mà ông Võ Long Triều tỏ ra rất tâm đắc, và bà Đoàn Việt Hoạt. Chúng tôi chỉ lấy làm tiếc là khi viết về sự "*đả kích*" này, lẽ ra ông Nguyễn Văn Huy cũng nên tường thuật lại dù chỉ rất sơ lược về sự giải thích liền sau đó của người bị "*đả kích*" về tính khách quan của mối hiểm họa: chúng tôi đã trích đọc ý kiến của thủ tướng Võ Văn Kiệt về mối hiểm họa đăng trong nhật báo *Le Monde* chỉ mới chín ngày trước đó (5-5-1995). Hơn nữa, ông Nguyễn Văn Huy chỉ ghi lại mối hiểm họa *quân sự* của Trung Quốc trong khi những người thuyết trình và thảo luận đã bàn về mối đe dọa (nói chung) của Trung Quốc và gồm hai mặt: *quân sự* ngoài lãnh hải và hải đảo; *kinh tế* trong nội địa. Toàn văn của bài thuyết trình đã được chuyển tới ông Diệp Tường Bảo chủ tọa đề tài 3 theo lời yêu cầu của một số thân hữu tham dự, trong số có giáo sư Trần Thị Thúc, muốn đọc lại một phần của bài thuyết trình nhưng đã không được đáp ứng có lẽ vì không còn chỗ để đăng một bài đã chịu sự "*đả kích*". Thay vì tường thuật lời giải thích liền sau đó khi chúng tôi sử dụng một cách chính đáng và lễ độ quyền trả lời của mình, việc ông Nguyễn Văn Huy thay đổi thứ tự phát biểu và đã chỉ tường thuật lời phát biểu của ông Nguyễn Gia Kiểng khiến những bạn đọc không tới dự có cảm tưởng là người thuyết trình đã không có cơ sở để giải thích sự việc một cách thỏa đáng và xứng đáng với sự đả kích.

Tinh thần bài ngoại *trong nước* (không hề được nói tới trong các bài thuyết trình) và mối hiểm họa của Trung Quốc trong lãnh vực *đối ngoại* là hai sự việc và hai phạm vi hoàn toàn khác nhau. Hai vấn đề chỉ liên hệ với nhau ở chỗ nếu mối hiểm họa được xác nhận, các thành phần trong cộng đồng dân tộc, trong số có người Hoa ở Việt Nam, phải đoàn kết một lòng để bảo vệ quyền lợi quốc gia, trong đó có quyền lợi của chính họ. Việc đặt ra cùng lúc hiểm họa của *Trung Quốc* trong lãnh vực *đối ngoại* và tinh thần bài *người Hoa* ở trong nước là thiếu cơ sở khoa học, vì vậy hoàn toàn mâu thuẫn. Thêm một lần nữa trong cột báo tường thuật ngắn ngủi về đề tài 3, người thuyết trình lại phải chịu trách nhiệm về một nhận định mà mình đã không nêu ra. Chúng tôi cũng không đồng ý về từ ngữ "*đả kích*" của ông Nguyễn Văn Huy, hoàn toàn không thích hợp với tinh thần của cuộc hội thảo bàn tròn. Các ý kiến phát biểu, cho dù hoàn toàn khác biệt nhau, chỉ là thể hiện tính đa nguyên phong phú của quyết tâm chung nhằm góp phần vào công cuộc tái lập dân chủ cho đất nước và trong tinh thần *thân hữu* theo như danh xưng của câu lạc bộ Thông Luận.

Chúng tôi rất hoan nghênh các ý kiến của ông Nguyễn Văn Huy nếu các ý kiến này được trình bày trong một bài báo riêng biệt, thay vì trong bài tường thuật. Chúng tôi cũng không có ý kiến về quyền lựa chọn một vài điểm của phần thuyết trình và thảo luận để trình bày lại trong bài tường thuật. Vấn đề đặt ra là ông Nguyễn Văn Huy đã tỏ ra thiếu trung thực trong việc tường thuật vài điểm mà ông đã cố gạn lọc. Nội dung phần dành cho

\* Đề tựa thư do Thông Luận đặt

(Xem tiếp trang 14)

# Tạp ghi

## 1

Bài "Một cách nhìn cuộc chiến" của tôi trên Thông Luận số 82 đã gây nhiều phản ứng. Tôi phải cảm ơn những độc giả đã dành thời giờ để đóng góp. Phản ứng bất lợi vẫn còn hơn không có phản ứng nào hết. Điều làm nhiều người phiền lòng là tôi đã coi "lòng yêu nước của người Việt Nam có thể chỉ là một ngộ nhận" trong khi, theo các bạn đó, lòng yêu nước của người Việt là một sự thực không thể chối cãi. Thú thực, tôi rất phân vân. Làm sao người ta có thể yêu nước khi vẫn thù ghét và tiêu diệt đồng bào mình một cách thẳng tay chỉ vì những người đó khác chính kiến (hay chỉ khác giai cấp) với mình, chỉ vì những người đó là cộng sản, hay chống cộng? Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đã ngộ nhận lòng yêu nước với một tình cảm khó định nghĩa nào đó. Mặt khác, mặc dầu tôi đã viết "những người yêu nước có mặt trong cả hai phe", nhưng vẫn có những độc giả và thân hữu phản ứng gay gắt cho rằng tôi đã phủ nhận lòng yêu nước của cả người cộng sản lẫn người quốc gia. Một lần nữa, chẳng biết nghĩ thế nào. Điều tôi tin chắc là trong cả hai phe, những người yêu nước không có vai trò quyết định. Quyền quyết định nằm ở trong tay những người không đặt lòng yêu nước lên trên hết và trước hết. Trong cả hai phe, lòng yêu nước không phải là một yếu tố để đánh giá. Trong hàng ngũ cộng sản, những người được thăng tiến mạnh là những người có "lập trường giai cấp" rõ rệt, trong phe quốc gia họ là những người có vẫy cánh và biết giao tế. Còn những người khác, những người tự nhận hay được nhìn nhận là yêu nước thành thực? Họ chấp nhận hay không phản đối đủ mạnh thực tế đó. Đây cũng là một bài học khiêm tốn cho người viết. Bài của tôi thực ra không hề có ý định phân tích hai phe quốc gia và cộng sản, các đoạn viết về hai lực lượng này chỉ là hương hoa đưa đẩy. Tôi chỉ muốn đề cập đến một hiện tượng tâm lý và xã hội - có giải thích văn hóa và lịch sử - của Việt Nam, đó là lòng yêu nước, một yếu tố cần thiết để xây dựng đất nước, không đủ mạnh và không đủ lành mạnh. Độc giả, qua những đóng góp, lại chỉ chú ý tới những đoạn đề cập tới hai phe quốc, cộng. Thông điệp thế là không đạt. Zéro.

## 2

Một trong những người phiền lòng về bài của tôi là Đỗ Trung Hiếu. Anh Hiếu thắc mắc một cách không vui: "Không hiểu hẳn nhắm mục đích gì khi viết bài này?". Bất cứ người cầm bút nào cũng phải có lúc viết mà không nhắm một mục đích cụ thể nào cả. Đó là trường hợp của bài viết vừa rồi. Tôi chỉ muốn đề cập đến một hiện tượng tâm lý của người Việt và nhân đó đề nghị một ý niệm mới về tổ quốc, một tổ quốc không nghĩ rằng người dân có bổn phận yêu mình không điều kiện, mà nghĩ rằng chính mình phải tranh thủ tình cảm của người dân. Đó chỉ là một suy tư trong nhiều suy tư. Tôi rất tiếc đã làm Đỗ Trung Hiếu phiền lòng, nhất là ngay sau đó anh Hiếu bị bắt. Bao giờ tôi mới được gặp anh Hiếu để giải thích, và để nói với anh rằng tôi rất quý mến anh và những người như anh?

## 3

Lại sắp có thêm một con rồng Châu Á: Miến Điện. Trong

năm qua, ngay sau khi tập đoàn quân phiệt Than Shwe - Khin Nyunt quyết định theo chân Trung Quốc và Việt Nam áp dụng chính sách mở về kinh tế, xiết về chính trị, các công ty ngoại quốc đã ào ạt đầu tư. Trong một năm qua, tổng số đầu tư vào Miến Điện đã tương đương với Việt Nam, mặc dầu Việt Nam đã "đổi mới" từ tám năm qua. Có tất cả mọi triển vọng rằng số lượng đầu tư vào Miến Điện và mức tăng trưởng kinh tế của Miến Điện sẽ qua mặt Việt Nam, bởi vì Miến Điện hơn rất xa Việt Nam về tài nguyên: dầu khí, kim cương và gỗ quý. Điều chắc chắn là khối lượng đầu tư của người Hoa sẽ gia tăng mạnh mẽ tại đây, kể cả, và nhất là, nguồn đầu tư từ Trung Hoa lục địa. Biên giới phía Bắc của Miến Điện hầu như bỏ ngõ. Trong vòng một năm, gần một triệu người Hoa đã tràn xuống lập nghiệp tại Miến Điện. Tỉnh Mandalay, trong một thời gian ngắn, biến thành một tỉnh Trung Hoa. Những người hiểu biết Miến Điện quả quyết: sẽ không thể chờ đợi một nhân nhượng chính trị nào ở tập đoàn quân phiệt cả. Thượng nghị sĩ McCain, sau khi tiếp xúc với tập đoàn tướng lãnh, đã vội vã ra đi vì kinh tởm, ông tuyên bố huých toẹt: "Bọn cầm quyền ở đây là thành phần bất hảo, man rợ gấp bội Việt Nam". Chính quyền Việt Nam, rất có cảm tình với ông McCain, không biết có hân hoan hay không khi được lấy làm thước đo của sự hung bạo. Những con rồng dị hợm. Rồng hay rắn?

## 4

Các vị nguyên thủ quốc gia của bảy nước phát triển nhất thế giới gặp nhau tại Halifax, Canada. Trừ tổng thống Pháp Jacques Chirac, đến gần 50 tùy tùng, các vị khác đều đem theo những phái đoàn hùng hậu với vài trăm người. Hơn hai ngàn ký giả túc trực tại đây để theo dõi một hội nghị được coi là Hội Đồng Lãnh Đạo Thế Giới. Sự uy nghi và long trọng cần phải có để trang điểm cho một nội dung nghèo nàn. Không có gì đáng ngạc nhiên. Trong thế giới kinh tế thị trường này, phần lớn quyền quyết định không nằm trong tay các chính phủ mà ở trong tay các công ty đa quốc gia. Một vài con số đủ chứng minh điều đó: khối lượng viện trợ của các quốc gia giàu mạnh chỉ bằng 2% khối lượng đầu tư của họ; các trao đổi giữa các công ty đa quốc gia chiếm 2/3 tổng số ngoại thương của thế giới. Các multinationals này đâm thủng những biên giới và là những sợi dây chằng chịt gắn bó các quốc gia càng ngày càng phụ thuộc vào nhau. Chúng đang mọc lên như nấm, từ 7.000 cách đây hai thập niên lên gần 40.000 hiện nay. Và chúng cũng đã thay đổi về bản chất. Cho tới nay mỗi khi nói tới một công ty đa quốc gia, người ta nghĩ đến một công ty khổng lồ với vài trăm ngàn công nhân và vài trăm văn phòng. Ngày nay có, và càng ngày càng có nhiều, các công ty đa quốc gia với 100 hay ngay cả 50 nhân viên. Trật tự thế giới mới mà người ta hay nói tới không thể không đặt nền tảng trên các công ty này. Trật tự đó sẽ ra sao là cả một vấn nạn lớn của thời đại, bởi vì các công ty, khác với những con người và những chính phủ, khó có thể được giáo dục hay cảm hóa. Chúng không có tâm hồn. Chính các quốc gia và các dân tộc muốn đứng vững và vươn lên trong tình huống mới này cần tạo cho mình một linh hồn lành mạnh. Linh hồn đó trước hết là đồng thuận xây dựng và chia sẻ một tương lai chung, trong một quốc gia có chỗ đứng và tiếng nói ngang nhau cho mọi người và cho mỗi người. Dân chủ.

Nguyễn Gia Kiểng

## Sở Tay

### Nghệ Thuật Thoáng Qua

Con người đó không có tuổi. Mái tóc không rậm cũng không thưa, vừa đen vừa trắng. Bộ râu hai màu không chăm sóc cũng không cạo thả. Chiếc quần jean không cũ không mới, chiếc áo không sạch không bẩn. Có thể ba mươi tuổi mà cũng có thể gần sáu mươi. Anh ta hình như sống ngoài dòng chảy của thời gian.

Tôi gặp anh ta trên đoạn đường từ nhà tôi đến trạm xe điện. Đoạn đường dài khoảng hơn một cây số, xuyên qua một công viên và vòng theo một bờ hồ. Bắt đầu vào mùa xuân, khi hoa đã nở và lá đã xanh, đoạn đường này là một niềm vui trong cuộc đời công nhân rất tầm thường của tôi. Tôi gặp anh ta lần này là lần thứ hai, lần trước cũng vào dịp đầu hè. Anh ta hướng dẫn một đoàn nghệ sĩ tới sinh hoạt tại công viên này trong một ngày. Họ chia làm nhiều toán. Có toán loay hoay vẽ tranh trên sân xi-măng của công viên. Những toán khác dựng lên những tượng hình bằng rơm bọc giấy màu của đủ loại người, động vật và đồ vật. Tất cả đều là những hình thù kỳ dị. Kiến thức ít ỏi về nghệ thuật của tôi bảo tôi rằng đó là những sản phẩm nghệ thuật, bởi vì muốn được coi là nghệ thuật thì cần phải méo mó, xấu xí và quái dị.

Vào đầu tháng 6, Paris có nắng tới quá mười giờ tối, mà bảy giờ mới chỉ mới hơn sáu giờ chiều. Ngày còn dài, nhưng một đám mây đen to lớn đã vằn lên và gió đã bắt đầu thổi, báo hiệu một cơn giông có thể rất ào ạt, tiêu hủy tất cả những gì đám nghệ sĩ mới làm xong, có cái chỉ mới sắp xong.

Có một cái gì thôi thúc tôi làm quen với anh ta.

- Chào anh, cuộc triển lãm của anh rất đặc biệt.

- Chào anh, thì ra anh cũng là người Việt Nam, quý hóa quá. Vâng, thưa anh, anh hoàn toàn có lý, đây là cuộc triển lãm Art Éphémère, tiếng Việt mình có thể gọi là Nghệ Thuật Thoáng Qua.

- Các anh vừa thực hiện xong thì trời lại sắp chuyển mưa lớn, có thể làm hư hỏng tất cả, uổng quá nhỉ!

- Anh hoàn toàn có lý. Trời sắp mưa lớn, thế là tại này may mắn, thành công như ý muốn. Tất cả sắp bị mưa phá hủy. Thế là tốt phải không anh? Đã gọi là Nghệ Thuật Thoáng Qua thì đừng nên kéo dài, chỉ một thoáng qua thôi.

- Nhưng liệu khoảng thời gian chớp lát đó có xứng đáng với công lao sáng tạo không?

- Anh nói rất đúng. Sự chớp lát chính là yếu tố cốt lõi của sáng

tạo. Chính vì ý thức được sự ngắn ngủi và không quan trọng của tác phẩm mà người nghệ sĩ có thể để cho cảm hứng tự do tràn ra. Nhờ vậy họ mới có thể sáng tác một cách phóng túng, táo bạo, mới sáng tạo thực sự. Còn nếu không họ sẽ chỉ làm được những tác phẩm đúng đắn, nghĩa là vô vắn, tầm thường.

- Anh muốn nói chỉ có những gì táo bạo mới là đúng đắn, còn tất cả những gì đúng đắn đều là tầm thường? Đó là một quan niệm rất nghệ thuật.

- Anh nói đúng trăm phần trăm. Mà không phải chỉ như thế, không cứ gì trong phạm trù nghệ thuật, tất cả đều phải như thế anh ạ. Cứ lấy thí dụ tư tưởng. Vận động tư tưởng là gì, nếu không phải là cố gắng để làm cho các tư tưởng phi chính thống được mọi người chấp nhận, để rồi sau đó lại phải đánh đổ chúng và đưa ra những tư tưởng khác. Cứ như thế...

- Thật là độc đáo, các anh đưa sự ngắn ngủi chớp lát lên thành một động cơ sáng tạo.

- Đồng ý với anh trăm phần trăm. Thoáng qua còn là một nhân sinh quan. Anh thử nghĩ xem, cuộc đời phù du này có là gì đâu. Nếu chúng ta ý thức được sự ngắn ngủi của cuộc sống và sự kịch côm của những tham vọng thì xã hội loài người sẽ văn minh hơn nhiều. Người ta sẽ không còn tham quyền cố vị, sẽ không trù dập, áp bức lẫn nhau. Để làm gì? Người ta sẽ chấp nhận lẫn nhau trong một thế giới muôn màu muôn vẻ. Sự gian manh độc ác, các chế độ độc tài, các bạo chúa, v.v..., tất cả đều là sự bài tiết của hiện tượng thiếu văn hóa. Tôi đang có ý định về Việt Nam làm một cuộc triển lãm Nghệ Thuật Thoáng Qua.

- Đáng tiếc là con người không ý thức được rằng tất cả chỉ là thoáng qua.

- Anh nói đúng. Trong tiềm thức họ ý thức được, và họ cố kháng cự lại một cách tuyệt vọng và khờ khạo. Họ cố gắng ăn mày thời gian. Tội nghiệp quá. Họ xây tượng mình để đứng giữa trời đội mưa đội nắng và để cho chim muông phóng uế lên đầu. Các kim tự tháp Ai Cập không tránh cho các pharaon khỏi chết. Các công trình đồ sộ đó chỉ nói lên một sự đần độn vĩ đại. Dân tộc Việt Nam ta khá văn minh, chúng ta hiểu cuộc đời là sống gửi thác về, chúng ta không xây lăng. Chỉ mới gần đây mới có lăng này, lăng nọ, do một sự sa đọa tinh thần.

- Cuộc đời ngắn ngủi nên không đáng coi là quan trọng.

- Đồng ý hoàn toàn với anh. Nó rất quan trọng chính vì sự ngắn ngủi của nó. Mỗi giây, mỗi phút đều quý báu. Sao nỡ bỏ tù nhau? Cuộc đời quá ngắn để ta có thể phí phạm nó. Phải sống phong phú và sáng tạo. Vả lại, dài hay ngắn có nghĩa lý gì. Như cuộc gặp gỡ của chúng ta đây, năm phút hay mười phút? Nhưng một ngàn năm hay một tỷ năm ánh sáng đi nữa thì cũng có khác gì, cũng chỉ là một thoáng qua trong cái vô cùng. Chúng ta gặp nhau chớp lát thực đấy, nhưng trước tuyệt đối thì cuộc gặp gỡ của chúng ta đây cũng dài như cả ngàn năm. Xin cảm ơn anh cuộc gặp gỡ thú vị này và xin gửi anh lời chào vô tận.

Phù Du

### THÔNG LUẬN

#### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages

91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin dừng đề Thông Luận)

**Thông Luận**

**hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp**

**mọi ủng hộ tài chính**

**và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**